

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO
QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

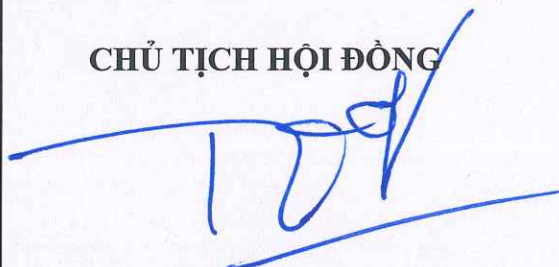
NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO
QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9310102

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Phạm Thị Túy

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. PGS, TS Lê Quốc Lý



2. TS. Đinh Văn Trung



HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án



Nguyễn Mạnh Cường

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	9
1.1. Những nghiên cứu về lý luận phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh	9
1.2. Những nghiên cứu về thực tiễn gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh	16
1.3. Các nghiên cứu về tiêu chí đánh giá thực trạng, nhân tố ảnh hưởng và giải pháp gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh.....	26
1.4. đánh giá tổng quan, khoảng trống và hướng nghiên cứu của luận án	33
Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ	39
2.1. Khái niệm và sự cần thiết phải gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh	39
2.2. Nội dung, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh cấp tỉnh, thành phố	58
2.3. Kinh nghiệm gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh cấp tỉnh, thành phố	71
Chương 3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI	80
3.1. Những đặc điểm của thành phố Hà Nội tác động đến phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.....	80
3.2. Chủ trương và cơ chế, chính sách tổ chức thực hiện gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội	83
3.3. Đánh giá thực trạng gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội.....	104
Chương 4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	135
4.1. Dự báo bối cảnh mới và phương hướng tăng cường phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2035	135
4.2. Giải pháp tăng cường phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội.....	145
4.3. Kiến nghị về điều kiện để tăng cường gắn kết phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội	162
KẾT LUẬN	165
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	167
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	168

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

AN	: An ninh
ANPTT	: An ninh phi truyền thống
TTATXH	: Trật tự, an toàn xã hội
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
CN	: Công nghệ
CNC	: Công nghệ cao
CNTT	: Công nghệ thông tin
CSDL	: Cơ sở dữ liệu
HĐND	: Hội đồng nhân dân
KH&ĐT	: Kế hoạch và Đầu tư
KH&CN	: Khoa học và công nghệ
KH	: Khoa học
KT-XH	: Kinh tế - Xã hội
KT-QP	: Kinh tế - Quốc phòng
MTTQ	: Mặt trận Tổ quốc
R&D	: Research and Development (R&D) (Nghiên cứu và triển khai)
QP	: Quốc phòng
TP	: Thành phố
UBND	: Ủy ban nhân dân
XHCN	: XHCN

DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH

Bảng 2.1: Tính thống nhất và mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng, an ninh	53
Bảng 3.1. Quy mô kinh tế và tốc độ tăng trưởng GRDP của Hà Nội theo giá so sánh giai đoạn 2015-2025.....	105
Bảng 3.2: Cơ cấu kinh tế ngành của Hà Nội theo giá hiện hành giai đoạn 2015-2025..	108
Bảng 3.3. Thống kê dự án hạ tầng lưỡng dụng tiêu biểu của Hà Nội và vùng lân cận giai đoạn 2015-2025.....	110
Bảng 3.4. Kết quả đạt được về quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015-2025.....	115
Hình 3.1. Xu hướng gia tăng quy mô GRDP và các ngành kinh tế của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 – 2025	106
Hình 3.2. Kết quả tăng trưởng kinh tế thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 - 2025...	107
Hình 3.3. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Hà Nội năm 2015 và 2025	108

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh (QP, AN) là yêu cầu có tính quy luật trong tiến trình phát triển của mỗi quốc gia, đặc biệt đối với các nước xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Dưới góc độ Kinh tế chính trị Mác - Lênin, phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN là hai mặt của một quá trình thống nhất, có mối quan hệ biện chứng và tác động qua lại lẫn nhau. Kinh tế tạo nền tảng vật chất để xây dựng tiềm lực QP, AN; ngược lại, QP, AN vững mạnh là điều kiện giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia và tạo tiền đề cho phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam đều khẳng định phải kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với tăng cường QP, AN trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN đang đặt ra nhiều yêu cầu mới. Sự phát triển của kinh tế số, chuyển đổi số, mạng lưới sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu không chỉ tạo động lực tăng trưởng mà còn làm gia tăng mức độ phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế. Đồng thời, các thách thức an ninh phi truyền thống như an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh mạng, an ninh dữ liệu và an ninh chuỗi cung ứng ngày càng tác động trực tiếp đến quá trình phát triển. Điều đó đòi hỏi việc kết hợp giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN không chỉ dừng lại ở yêu cầu bảo vệ lãnh thổ, mà phải được tiếp cận như một bộ phận hữu cơ của chiến lược phát triển quốc gia trong điều kiện mới.

Ở Việt Nam, kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường QP, AN luôn được xác định là một quan điểm chiến lược xuyên suốt trong các văn kiện của Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu

phát huy sức mạnh tổng hợp quốc gia, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường QP, AN và đối ngoại, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, đồng thời bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc lồng ghép yêu cầu QP, AN vào quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội ở một số địa phương còn thiếu đồng bộ; cơ chế phối hợp giữa các chủ thể quản lý chưa thật sự hiệu quả; yêu cầu đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh mạng và xây dựng khu vực phòng thủ trong quá trình phát triển chưa được giải quyết đầy đủ. Những vấn đề đó đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN dưới góc độ Kinh tế chính trị.

Những yêu cầu này thể hiện tập trung và rõ nét hơn tại các đô thị lớn, nơi hội tụ các nguồn lực phát triển nhưng đồng thời cũng là địa bàn có ý nghĩa đặc biệt về chính trị, kinh tế và QP, AN. Với vai trò là Thủ đô, trung tâm chính trị - hành chính quốc gia và một cực tăng trưởng quan trọng của cả nước, thành phố Hà Nội đang đứng trước yêu cầu vừa duy trì tốc độ tăng trưởng cao, mở rộng không gian đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng, thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư và thúc đẩy chuyển đổi số, vừa phải giữ vững an ninh chính trị, an ninh kinh tế, bảo vệ các mục tiêu trọng yếu quốc gia và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Trong quá trình đó đã xuất hiện nhiều mâu thuẫn cần được nhận diện và giải quyết trên cơ sở khoa học. Đó là mâu thuẫn giữa yêu cầu mở rộng không gian đô thị, phát triển hạ tầng và khu công nghiệp với yêu cầu đảm bảo quy hoạch thể trận QP và khu vực phòng thủ; giữa thu hút đầu tư, mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế với yêu cầu đảm bảo an ninh kinh tế và kiểm soát các lĩnh vực, địa bàn chiến lược; giữa phát triển kinh tế số, chuyển đổi số với yêu cầu bảo vệ chủ quyền dữ liệu, đảm bảo an ninh mạng và an toàn thông tin quốc gia. Việc giải quyết hài hòa các mối quan hệ này có ý nghĩa quyết định đối với phát triển bền vững và giữ vững QP, AN của Thủ đô.

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về kết hợp phát triển kinh tế với QP, AN ở phạm vi quốc gia hoặc tại các vùng biên giới, biển đảo và địa bàn chiến lược, song đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu dưới góc độ Kinh tế chính trị về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Khoảng trống này đòi hỏi cần có những nghiên cứu vừa bổ sung cơ sở lý luận, vừa làm rõ thực tiễn và đề xuất các giải pháp phù hợp với đặc thù của Thủ đô.

Xuất phát từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn đó, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài “***Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội***” làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở khoa học về kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN trong điều kiện mới, đồng thời cung cấp luận cứ phục vụ hoạch định chính sách phát triển Thủ đô theo hướng phát triển nhanh, bền vững gắn với giữ vững ổn định chính trị, xã hội và tăng cường QP, AN.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ cơ sở lý luận dưới góc độ Kinh tế chính trị về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN; phân tích các quan hệ kinh tế, cơ chế phân bổ nguồn lực, vai trò điều tiết của Nhà nước và sự điều hòa lợi ích trong thực tiễn thành phố Hà Nội; trên cơ sở đó đề xuất quan điểm và giải pháp nhằm thúc đẩy gắn kết phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu trên, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu sau:

Thứ nhất, tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN; xác định những kết quả

đã đạt được, những vấn đề còn bỏ ngỏ và khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục làm rõ.

Thứ hai, hệ thống hóa và làm sáng tỏ cơ sở lý luận về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN dưới góc độ Kinh tế chính trị Mác - Lênin; xây dựng khung phân tích, xác định nội dung, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở cấp thành phố trực thuộc Trung ương.

Thứ ba, phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015-2025; làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

Thứ tư, đề xuất phương hướng và hệ thống giải pháp nhằm tăng cường phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội đến năm 2035, phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Những quan hệ kinh tế nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội, biểu hiện thông qua cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực; kết hợp phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế với xây dựng tiềm lực QP, AN; vai trò điều tiết của Nhà nước và sự điều hòa lợi ích giữa các chủ thể.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội dưới góc độ Kinh tế chính trị; làm rõ nội dung, tiêu chí đánh giá, các nhân tố ảnh hưởng, thực trạng, những vấn đề đặt ra và đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm tăng cường gắn kết phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN trong bối cảnh phát triển mới.

Về không gian: Luận án nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội; trong đó khảo sát, phân tích một số quận, huyện và khu vực có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN nhằm làm rõ những đặc điểm và vấn đề thực tiễn của Thủ đô.

Về thời gian: Luận án tập trung khảo sát, đánh giá thực trạng giai đoạn 2015-2025; đồng thời tham chiếu các giai đoạn trước khi cần thiết để đảm bảo tính lịch sử và tính kế thừa. Các phương hướng và giải pháp được đề xuất cho giai đoạn 2026-2035.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận án được thực hiện trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN.

Nghiên cứu vận dụng các nguyên lý của phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử, đặc biệt là quan điểm về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; giữa phát triển kinh tế với củng cố QP, AN; quan điểm lịch sử - cụ thể, quan điểm toàn diện, hệ thống và quan điểm phát triển trong phân tích các vấn đề nghiên cứu.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp logic kết hợp với lịch sử: Được sử dụng để phân tích sự hình thành, vận động và phát triển của quan điểm, chính sách và thực tiễn kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN; qua đó làm rõ bản chất và xu hướng vận động của vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp phân tích và tổng hợp: Được sử dụng xuyên suốt luận án nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận, phân tích thực trạng, các nhân tố tác động và tổng hợp các luận cứ khoa học phục vụ việc đề xuất phương hướng, giải pháp.

Phương pháp thống kê và xử lý số liệu: Được sử dụng để thu thập, tổng hợp và xử lý các số liệu thứ cấp từ cơ quan quản lý nhà nước, các báo cáo, niên giám thống kê và tài liệu chuyên ngành, làm cơ sở đánh giá thực trạng phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội.

Phương pháp so sánh và đối chiếu: Được sử dụng để đối chiếu chủ trương, chính sách, kết quả thực hiện của Hà Nội với một số địa phương và mô hình có điều kiện tương đồng; từ đó rút ra những giá trị tham khảo và kinh nghiệm phù hợp.

Phương pháp điều tra, khảo sát thực tiễn: Được thực hiện thông qua trao đổi với cán bộ quản lý, chuyên gia và các chủ thể liên quan nhằm bổ sung căn cứ thực tiễn cho các nhận định và đánh giá của luận án.

Phương pháp tổng kết thực tiễn: Được sử dụng để khái quát những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội; trên cơ sở đó đề xuất phương hướng và giải pháp phù hợp với bối cảnh phát triển mới.

Việc kết hợp các phương pháp nghiên cứu trên đảm bảo tính khách quan, toàn diện và khoa học trong nghiên cứu; đồng thời góp phần làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn và các giải pháp tăng cường phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội dưới góc độ Kinh tế chính trị.

5. Đóng góp mới của luận án

5.1. Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận

Luận án bổ sung và phát triển cơ sở lý luận về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN dưới góc độ Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số ở Việt Nam.

Xây dựng khung phân tích về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN theo tiếp cận Kinh tế chính trị, trên cơ sở làm rõ mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất, cơ chế huy động và

phân bổ nguồn lực, vai trò điều tiết của Nhà nước và sự điều hòa lợi ích giữa các chủ thể ở cấp thành phố trực thuộc Trung ương; làm rõ nội dung, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng, góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho nghiên cứu và hoạch định chính sách đối với các đô thị có vị trí chiến lược.

5.2. Những điểm mới rút ra từ kết quả nghiên cứu

Luận án phân tích, đánh giá toàn diện thực trạng phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015-2025; chỉ ra những kết quả đạt được, các hạn chế, nguyên nhân và những mâu thuẫn mới nảy sinh trong quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, luận án đề xuất hệ thống phương hướng và giải pháp tăng cường phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội đến năm 2035, phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

6. Ý nghĩa nghiên cứu của luận án

6.1. Ý nghĩa khoa học

Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung và phát triển lý luận về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN dưới góc độ Kinh tế chính trị Mác - Lênin; làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế với củng cố QP, AN trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Đồng thời, luận án bổ sung khung phân tích và hệ thống tiêu chí đánh giá có thể tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy về Kinh tế chính trị cũng như các lĩnh vực liên quan.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học phục vụ việc xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách và cơ chế kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các kết quả của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy, hoạch

định chính sách và tổ chức thực hiện phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở Hà Nội và tại các địa phương có điều kiện tương đồng.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của luận án gồm 4 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

Chương 2. Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của cấp tỉnh, thành phố.

Chương 3. Thực trạng phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội.

Chương 4. Phương hướng và giải pháp tăng cường phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN là chủ đề được nhiều học giả và nhà hoạch định chính sách trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu dưới những cách tiếp cận khác nhau. Chương này tổng quan các công trình nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến cơ sở lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở Việt Nam và trên thế giới. Trên cơ sở phân tích, đánh giá những kết quả đã đạt được, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và những khoảng trống nghiên cứu, luận án xác định hướng tiếp cận, nội dung kế thừa và những đóng góp mới nhằm làm rõ vấn đề phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội dưới góc độ Kinh tế chính trị.

1.1. NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ LÝ LUẬN PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH

1.1.1. Các nghiên cứu của nước ngoài

Trên thế giới, mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN đã được nghiên cứu từ khá sớm dưới nhiều cách tiếp cận khác nhau như kinh tế học, kinh tế chính trị, khoa học quân sự, quan hệ quốc tế và nghiên cứu an ninh. Tùy theo bối cảnh lịch sử và mục tiêu phát triển của từng quốc gia, các công trình tập trung làm rõ vai trò của phát triển kinh tế đối với xây dựng tiềm lực QP, AN; tác động của chi tiêu quốc phòng đến tăng trưởng kinh tế; cũng như sự tương tác giữa sức mạnh kinh tế với sức mạnh quốc gia trong điều kiện toàn cầu hóa và cạnh tranh chiến lược.

Nhóm thứ nhất, các nghiên cứu về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và quốc phòng

Nghiên cứu của Rati Ram (1993) trong "*Mối liên hệ khái niệm giữa chi tiêu quốc phòng và tăng trưởng và phát triển kinh tế: Một đánh giá có*

chọn lọc [141] chỉ ra tác động hai mặt giữa chi tiêu quốc phòng với tăng trưởng kinh tế của một quốc gia. Có một số mối liên hệ lý thuyết chính giữa chi tiêu quốc phòng và tăng trưởng và phát triển kinh tế và phúc lợi. Đó là các mối liên hệ về phía cung tổng hợp và các mối liên hệ liên quan đến cầu tổng hợp. Các cân nhắc về cung tổng hợp, thường liên quan đến chi tiêu quốc phòng theo "chi phí cơ hội" hoặc các phương án thay thế bị hy sinh. Nếu chi tiêu quốc phòng làm giảm đầu tư tổng hợp và nếu, như CN mới được "thể hiện" trong vốn, tiến bộ kỹ thuật và tăng trưởng kinh tế có thể bị ảnh hưởng xấu bởi chi tiêu quốc phòng. Quan điểm chung hơn, chi tiêu quốc phòng của một quốc gia có thể cấu thành tác động bên ngoài tiêu cực nếu chi tiêu đó khiến các quốc gia khác cảm thấy bị đe dọa nhiều hơn hoặc kém an toàn hơn và tăng cường họ tăng chi tiêu quốc phòng của riêng mình.

Nghiên cứu của R Smith, J. Fontanel (2008) về "*An ninh quốc tế, kinh tế QP và quyền lực của các quốc gia*" [140] đã xem kinh tế quốc phòng được nảy sinh trong giao điểm giữa các lĩnh vực chiến lược (nghệ thuật của một vị tướng, chuyên gia trong việc sử dụng vũ lực) và lĩnh vực kinh tế (các quy trình sản xuất, phân phối và khuyến khích). Sự giao thoa hoặc chồng chéo này là một địa hạt tranh chấp vì các nhà kinh tế và chuyên gia nghiên cứu chiến lược mang đến cho đảng những tiền đề rất khác nhau. Các nhà kinh tế phải nghiên cứu thực tế của chiến lược và mô hình phát triển kinh tế khi có sự quan tâm đến mối quan hệ với quốc phòng của một quốc gia.

Dr MM Jayawardena (2013): "*Một khuôn khổ khái niệm để nghiên cứu QP và phát triển kinh tế*" [106], nghiên cứu nguồn gốc kinh tế của quốc phòng như một lợi ích công cộng. Sự yếu kém trong việc phân tích nguồn gốc kinh tế của. Sự mơ hồ và không nhất quán của quốc phòng đã đưa ra các kết luận trong các nghiên cứu đã bị thiếu hụt về nền tảng lý thuyết. Do đó, cần có các

nghiên cứu mang tính cách mạng cho phép khám phá nguồn gốc kinh tế của quốc phòng làm cơ sở lý thuyết cho các nghiên cứu sâu hơn.

Nhìn chung, các nghiên cứu này đều thống nhất rằng phát triển kinh tế và quốc phòng có mối quan hệ tác động qua lại. Một nền kinh tế phát triển tạo nguồn lực vật chất cho xây dựng tiềm lực quốc phòng, trong khi quốc phòng vững mạnh góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế. Tuy nhiên, mức độ tác động và cơ chế truyền dẫn giữa hai lĩnh vực còn được lý giải khác nhau tùy thuộc vào điều kiện phát triển và đặc điểm thể chế của từng quốc gia.

Nhóm thứ hai, các nghiên cứu về chi tiêu quốc phòng và tăng trưởng kinh tế

Bài viết của Walter Block (2003), "*Quốc phòng và lý thuyết về ngoại tác, hàng hóa công cộng và tổ chức xã hội*" [147] cho rằng lịch sử Kinh tế chính trị thực sự đầy rẫy những ví dụ đã chống lại việc sản xuất những sản phẩm quân sự. Nhưng nó chỉ đúng khi người ta quân sự hóa nền kinh tế, nhân danh việc chống lại một nền kinh tế quân sự hóa. Đồng thời, chỉ ra việc sản xuất các sản phẩm quân sự như là một hàng hoá công cộng, có thể tạo những tác động bên ngoài tích cực cần thiết để tạo ổn định và phát triển kinh tế.

Nghiên cứu của W. Robert J. Alexander (2007): "*Tác động của chi tiêu QP đến tăng trưởng kinh tế: Một cách tiếp cận đa ngành đối với chi tiêu quốc phòng và tăng trưởng kinh tế với bằng chứng từ các nền kinh tế phát triển*" [154], nêu tiếp cận mới để giải thích tác động của chi tiêu quân sự đến tăng trưởng kinh tế. Theo tác giả, chi tiêu quân sự có tác động tích cực hay tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế dựa trên các cách tiếp cận khác nhau. Theo cách tiếp cận dựa trên hàm sản xuất theo ngành thông qua mô hình hoá được đối chiếu với dữ liệu từ một nhóm các nước phát triển, thì tác động gộp của chi tiêu này đến tăng trưởng không phải là tích cực hay tiêu cực đáng kể, mặc dù ngành quốc phòng kém năng suất hơn so với "phần còn lại" của nền kinh tế.

Nhóm tác giả Natalia Utrero-González, Jana Hromcová & Francisco J. Callado-Muñoz (2017) trong một công bố: "*Chi tiêu quốc phòng, môi trường thể chế và tăng trưởng kinh tế: Trường hợp NATO*", nêu một kết luận từ nghiên cứu mô hình lý thuyết được kiểm tra thực nghiệm đối với các quốc gia trong Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương. Kết quả cho thấy triển vọng về quan hệ đối tác và tư cách thành viên liên minh quân sự được tăng cường có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, an ninh và ổn định gia tăng đạt được nhờ hợp tác quân sự chặt chẽ hơn củng cố mối liên hệ tích cực với tăng trưởng kinh tế.

Isiaka Akande Raifu & Alarudeen Aminu với nghiên cứu: "*Tác động của chi tiêu quân sự đến tăng trưởng kinh tế ở MENA: bằng chứng từ phương pháp hồi quy phân vị mô men*" (2023) [118] đã sử dụng phương pháp hồi quy phân vị để khám phá tác động của chi tiêu quân sự đến biến động tăng trưởng kinh tế ở 14 quốc gia khu vực Trung Đông và Bắc Phi (MENA) từ năm 1981 đến 2019. Kết quả cho thấy, việc tăng chi tiêu quân sự dẫn đến tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế tại các đơn vị khác nhau, chi tiêu quân sự có tính sản xuất và tăng cường tăng trưởng trong các quốc gia MENA.

Các nghiên cứu này cho thấy chưa có sự thống nhất về tác động của chi tiêu quốc phòng đối với tăng trưởng kinh tế. Một số tác giả cho rằng chi tiêu quốc phòng tạo hiệu ứng lan tỏa thông qua đầu tư công, đổi mới công nghệ và phát triển công nghiệp quốc phòng; trong khi nhiều nghiên cứu khác chỉ ra rằng việc gia tăng chi tiêu quốc phòng có thể làm giảm đầu tư dân sự và tạo áp lực đối với tăng trưởng nếu vượt quá khả năng của nền kinh tế.

Nhóm thứ ba, các nghiên cứu về QP, AN trong phát triển bền vững

Gần đây, nhiều tổ chức nghiên cứu và hoạch định chính sách quốc tế như NATO, OECD và RAND Corporation đã mở rộng cách tiếp cận từ quốc phòng truyền thống sang an ninh kinh tế và khả năng chống chịu của nền kinh

tế trước các rủi ro địa chính trị. Các nghiên cứu tập trung vào những vấn đề như đảm bảo chuỗi cung ứng chiến lược, an ninh năng lượng, an ninh công nghệ, an ninh mạng, bảo vệ cơ sở hạ tầng trọng yếu và tăng cường năng lực phục hồi của nền kinh tế trước các cú sốc bên ngoài. Chẳng hạn, OECD nêu quan niệm an ninh kinh tế là khả năng duy trì ổn định và tăng trưởng của nền kinh tế trước các đe dọa từ bên ngoài và bên trong. Trong đó, nhấn mạnh an ninh chuỗi cung ứng, an ninh năng lượng, an ninh công nghệ, an ninh đầu tư, an ninh mạng, và khả năng chống chịu của nền kinh tế [136]. Theo quan điểm này, an ninh kinh tế được coi là một bộ phận cấu thành của an ninh quốc gia, trong đó phát triển kinh tế không chỉ hướng tới mục tiêu tăng trưởng mà còn phải nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của quốc gia trước các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Có thể thấy, các nghiên cứu nước ngoài đã xây dựng được hệ thống lý luận khá đa dạng về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với QP, AN; đồng thời làm rõ nhiều cơ chế tác động giữa tăng trưởng kinh tế, chỉ tiêu quốc phòng, sức mạnh quốc gia và các yếu tố an ninh truyền thống cũng như phi truyền thống. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu được thực hiện trong bối cảnh các nền kinh tế phát triển hoặc các quốc gia có mô hình thể chế khác biệt với Việt Nam; vì vậy, việc vận dụng vào điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và yêu cầu kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở Việt Nam cần có sự chọn lọc và bổ sung phù hợp.

1.1.2. Các nghiên cứu của Việt Nam

Ở Việt Nam, nghiên cứu về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN được triển khai tương đối sớm và ngày càng được mở rộng cả về phạm vi, nội dung và cách tiếp cận. Các công trình nghiên cứu tập trung làm rõ cơ sở lý luận, quan điểm của Đảng, cũng như những vấn đề thực tiễn về kết hợp phát

triển kinh tế với củng cố QP, AN trong điều kiện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có thể khái quát thành bốn nhóm nghiên cứu chủ yếu sau đây.

Nhóm thứ nhất, các nghiên cứu về cơ sở lý luận của phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN. Các nghiên cứu này chủ yếu tiếp cận trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận về mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều công trình khẳng định phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN là hai mặt thống nhất của quá trình phát triển đất nước; phát triển kinh tế tạo cơ sở vật chất để xây dựng tiềm lực QP, AN, trong khi QP, AN vững mạnh là điều kiện đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định cho tăng trưởng và phát triển bền vững. Đồng thời, các nghiên cứu cũng bước đầu làm rõ nội hàm của việc kết hợp phát triển kinh tế với QP, AN trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

Nhóm thứ hai, các nghiên cứu về quan điểm, đường lối của Đảng đối với kết hợp phát triển kinh tế với QP, AN. Đây là hướng nghiên cứu chiếm tỷ trọng lớn trong các công trình ở Việt Nam. Các nghiên cứu tập trung phân tích, luận giải quá trình hình thành và phát triển quan điểm của Đảng qua các kỳ Đại hội, các nghị quyết, chiến lược phát triển đất nước và chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nội dung nổi bật được khẳng định là yêu cầu kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố QP, AN và đối ngoại; coi đây là chủ trương có ý nghĩa chiến lược, xuyên suốt nhằm thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những nghiên cứu gần đây còn nhấn mạnh yêu cầu lồng ghép mục tiêu QP, AN ngay trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển của từng ngành, từng địa phương.

Nhóm thứ ba, các nghiên cứu tiếp cận từ chuyên ngành Kinh tế chính trị. So với các lĩnh vực khoa học quân sự hoặc quản lý nhà nước, số lượng công trình theo hướng tiếp cận Kinh tế chính trị chưa nhiều nhưng đã có những đóng góp đáng chú ý. Các nghiên cứu tập trung làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa

phát triển lực lượng sản xuất với củng cố quan hệ sản xuất, giữa cơ sở hạ tầng kinh tế và kiến trúc thượng tầng; phân tích sự tác động qua lại giữa tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị và đảm bảo QP, AN trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Một số công trình còn đề cập đến việc giải quyết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội trong quá trình kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN, góp phần mở rộng cách tiếp cận nghiên cứu theo hướng kinh tế chính trị hiện đại. Tuy nhiên, các nghiên cứu chuyên sâu về cơ chế vận động của mối quan hệ này ở cấp tỉnh, thành phố, đặc biệt đối với các đô thị đặc biệt như Hà Nội, vẫn còn khá hạn chế.

Nhóm thứ tư, các nghiên cứu về kết hợp phát triển kinh tế với QP, AN trong thực tiễn Việt Nam. Đây là nhóm nghiên cứu phong phú nhất, tập trung vào các mô hình và lĩnh vực cụ thể như phát triển khu kinh tế - quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố, phát triển kết cấu hạ tầng gắn với yêu cầu QP, AN, phát triển công nghiệp quốc phòng và công nghiệp lưỡng dụng, cũng như kết hợp phát triển kinh tế với đối ngoại. Tiêu biểu là các công trình của Nguyễn Văn Bạo, Lương Thanh Hân, Trần Việt Khoa, Lê Văn Nam, Lê Mạnh Cường và Nguyễn Ngọc Khánh. Các nghiên cứu này đã góp phần hệ thống hóa nhiều vấn đề lý luận, tổng kết thực tiễn và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kết hợp phát triển kinh tế với củng cố QP, AN trong điều kiện mới. Đặc biệt, đề tài khoa học cấp quốc gia do Nguyễn Văn Bạo chủ trì đã tiếp cận tương đối toàn diện vấn đề kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với QP, AN và đối ngoại, làm rõ nhiều luận cứ lý luận và thực tiễn quan trọng cho việc hoạch định chính sách trong giai đoạn hiện nay.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu ở Việt Nam đã tạo dựng nền tảng lý luận và thực tiễn tương đối toàn diện về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN; đồng thời cung cấp nhiều luận cứ quan trọng cho việc xây dựng chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện ở phạm vi

quốc gia cũng như một số địa phương. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu vẫn tiếp cận từ góc độ khoa học quân sự, chính trị học hoặc quản lý nhà nước; các nghiên cứu chuyên sâu dưới góc độ Kinh tế chính trị, nhất là đối với đô thị đặc biệt như thành phố Hà Nội, còn chưa nhiều. Đây cũng chính là khoảng trống mà luận án hướng tới bổ sung và phát triển.

1.2. NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ THỰC TIỄN GẮN PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH

Bên cạnh các nghiên cứu về cơ sở lý luận, nhiều công trình trong và ngoài nước đã tập trung phân tích thực tiễn phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở các quốc gia, vùng lãnh thổ và địa phương có điều kiện phát triển khác nhau. Các nghiên cứu này cung cấp những minh chứng thực nghiệm về tác động qua lại giữa phát triển kinh tế và QP, AN, đồng thời rút ra nhiều kinh nghiệm có giá trị cho việc hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện trong từng bối cảnh cụ thể.

1.2.1. Các nghiên cứu quốc tế

Nhóm nghiên cứu về tác động của quốc phòng, an ninh đối với tăng trưởng kinh tế

Nhóm tác giả MK Hassan, M Waheeduzzaman... (2003), nghiên cứu về "*Chi tiêu quốc phòng và tăng trưởng kinh tế ở các nước SAARC*" [131] đã xem xét liệu chi tiêu quốc phòng có tác động gì đến tăng trưởng kinh tế và FDI hay không? Từ kinh nghiệm tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh của năm trong số bảy quốc gia Hội đồng hợp tác khu vực Nam Á (SAARC), sử dụng dữ liệu bảng trong giai đoạn 1980-1999, họ cho rằng cũng như cơ sở hạ tầng CNTT, tăng trưởng GDP, vốn con người..., chi tiêu quốc phòng có ảnh hưởng tích cực đến dòng FDI chảy vào và tăng trưởng kinh tế. Do vậy, chi tiêu này là cần thiết.

V. L Elliott và nhóm nghiên cứu ở Mỹ trong cuốn: "*Phá vỡ bất xung đột: Nội chiến và chính sách phát triển*" [161] quan tâm đến phá vỡ bất xung

đột và cho rằng xung đột nội chiến là vấn đề cốt lõi trong phát triển. Sự tồn tại của nội chiến có thể làm chậm đáng kể quá trình phát triển của một quốc gia, đặc biệt là ở các quốc gia thu nhập thấp dễ bị tổn thương hơn. Ngược lại, phát triển có thể cản trở nội chiến. Khi phát triển thành công, các quốc gia trở nên an toàn hơn, còn khi phát triển thất bại, họ sẽ có nguy cơ mắc bẫy xung đột cao hơn. Cuối cùng, nội chiến là sự thất bại của phát triển.

H. Sonmez Absolu et al (2007) trong bài "*Chi tiêu quốc phòng và tăng trưởng kinh tế*" [113] đã dựa trên phân tích kinh tế lượng và mô hình hàm sản xuất hai khu vực của nền kinh tế, đã chỉ ra có mối liên hệ giữa chi tiêu quốc phòng và tăng trưởng kinh tế. Kết quả cho thấy có mối quan hệ tích cực và có ý nghĩa giữa chi tiêu quốc phòng và tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, khả năng phản ứng của tăng trưởng kinh tế với những thay đổi trong chi quốc phòng phòng là nhỏ.

Nghiên cứu của W. Robert J. Alexander (2007): "*Tác động của chi tiêu quốc phòng đến tăng trưởng kinh tế: Một cách tiếp cận đa ngành đối với chi tiêu quốc phòng và tăng trưởng kinh tế với bằng chứng từ các nền kinh tế phát triển*" [154], nêu tiếp cận mới để giải thích tác động của chi tiêu quân sự đến tăng trưởng kinh tế. Theo tác giả, chi tiêu quân sự có tác động tích cực hay tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế dựa trên các cách tiếp cận khác nhau. Theo cách tiếp cận dựa trên hàm sản xuất theo ngành thông qua mô hình hoá được đối chiếu với dữ liệu từ một nhóm các nước phát triển, thì tác động gộp của chi tiêu này đến tăng trưởng không phải là tích cực hay tiêu cực đáng kể, mặc dù ngành quốc phòng kém năng suất hơn so với "phần còn lại" của nền kinh tế. Cùng chủ đề này, Hannah Galvin (2010) trong bài "*Tác động của chi tiêu quốc phòng đến tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển: Một nghiên cứu theo chiều ngang*" [111] dựa trên kết quả thực nghiệm dữ liệu cắt ngang, mô hình cung cầu..., phân tích mối quan hệ quốc phòng và tăng trưởng tại 64 nền kinh tế

đang phát triển, đã cho rằng chi tiêu quốc phòng có tác động tiêu cực đến cả tốc độ tăng trưởng kinh tế và tỷ lệ tiết kiệm-thu nhập. Tác động này là lớn hơn đối với các quốc gia có thu nhập trung bình, những quốc gia có thể ít được hưởng lợi từ sự lan tỏa của ngành quốc phòng. Muhammad Azam, trong “*Chi tiêu quân sự có kìm hãm tăng trưởng kinh tế không? Bằng chứng thực nghiệm từ các nước không thuộc OECD*” [132], nghiên cứu thực nghiệm tại 35 quốc gia không thuộc OECD trong giai đoạn 1988-2019 cũng khẳng định chi tiêu quân sự có ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế; và có sự tồn tại mối quan hệ nhân quả hai chiều giữa chi tiêu quân sự và tăng trưởng kinh tế. Các nghiên cứu của Laura O. Braşoveanu (2010) và của MA Anwar, Z Rafique, SA Joiya (2012) [128], cũng khẳng định có mối liên hệ giữa chi tiêu quốc phòng với tăng trưởng kinh tế.

Nghiên cứu của Uk Heo & Min Ye: “*Defense Spending and Economic Growth around the Globe: The Direct and Indirect Link*” (2016) [146], lại kết hợp các mô hình về cầu và cung để điều tra mối liên hệ trực tiếp và gián tiếp giữa chi tiêu quốc phòng và tăng trưởng kinh tế, sử dụng dữ liệu từ 161 quốc gia trong giai đoạn 1990-2012 và cho kết quả, ở cấp độ toàn cầu, chi tiêu quân sự làm giảm đáng kể đầu tư tư nhân nhưng lại giảm tỷ lệ thất nghiệp. Tuy nhiên, tác động trực tiếp của chi tiêu quốc phòng đến tăng trưởng kinh tế là không đáng kể.

Nhìn chung, các nghiên cứu thực nghiệm quốc tế chưa đưa ra kết luận thống nhất về tác động của chi tiêu quốc phòng đối với tăng trưởng kinh tế. Một số công trình khẳng định chi tiêu quốc phòng thúc đẩy tăng trưởng thông qua đầu tư công, phát triển công nghiệp quốc phòng và đổi mới CN; trong khi nhiều nghiên cứu khác cho rằng chi tiêu quốc phòng quá mức có thể làm giảm đầu tư dân sự, gia tăng gánh nặng ngân sách và ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng. Điều này cho thấy tác động của quốc phòng đối với phát triển kinh tế phụ thuộc vào trình độ phát triển, thể chế và điều kiện cụ thể của từng quốc gia.

Nhóm nghiên cứu về mô hình phát triển kinh tế gắn với quốc phòng

Một hướng nghiên cứu nổi bật trong những năm gần đây là phân tích các mô hình kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở các quốc gia và các tổ chức quốc tế. Khác với các nghiên cứu chỉ xem xét tác động của chi tiêu quốc phòng đối với tăng trưởng kinh tế, nhóm nghiên cứu này tiếp cận theo hướng xây dựng cơ chế kết hợp giữa phát triển kinh tế với tăng cường năng lực QP, AN nhằm nâng cao sức mạnh tổng hợp và khả năng chống chịu của quốc gia trước các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, trong đó, nhấn mạnh xu hướng chuyển từ đảm bảo an ninh truyền thống sang tăng cường an ninh kinh tế, coi đây là nền tảng quan trọng của sức mạnh quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược và toàn cầu hóa.

Các nghiên cứu của NATO về *An ninh kinh tế và khả năng phục hồi* (nhấn mạnh rằng năng lực quốc phòng hiện đại không chỉ được quyết định bởi sức mạnh quân sự mà còn phụ thuộc vào mức độ ổn định của nền kinh tế, khả năng đảm bảo chuỗi cung ứng chiến lược, an ninh năng lượng, hạ tầng số và khả năng phục hồi trước các cú sốc từ bên ngoài (<https://www.nato.int/>, 13 November 2024)). Theo cách tiếp cận này, phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh được coi là hai thành tố thống nhất trong chiến lược bảo vệ quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược và chuyển đổi số hiện nay.

Theo hướng tiếp cận tương tự, các nghiên cứu của RAND Corporation tập trung phân tích mối quan hệ giữa sức mạnh kinh tế, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo và khả năng duy trì ưu thế quốc phòng trong dài hạn. Nhiều báo cáo của RAND cho rằng việc phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp lưỡng dụng, hạ tầng chiến lược và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo không chỉ tạo động lực tăng trưởng kinh tế mà còn góp phần nâng cao năng lực quốc phòng, đảm bảo an ninh quốc gia và tăng cường khả năng cạnh tranh chiến lược (2021 *RAND Annual Report*. <https://www.rand.org/...>).

Ở cấp độ quốc gia, nhiều nghiên cứu về Israel và Hàn Quốc cho thấy mô hình phát triển dựa trên sự kết hợp chặt chẽ giữa chính sách công nghiệp, đầu tư cho KH&CN và xây dựng nền công nghiệp quốc phòng hiện đại. Các nghiên cứu đều khẳng định sự phát triển của công nghiệp lưỡng dụng, đổi mới công nghệ và hợp tác giữa nhà nước, doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu đã tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực đối với tăng trưởng kinh tế, đồng thời nâng cao năng lực tự chủ về QP, AN [136], [151].

Nhìn chung, các nghiên cứu quốc tế đã chuyển dần từ cách tiếp cận xem quốc phòng chủ yếu là một khoản chi tiêu ngân sách sang coi QP, AN là một bộ phận của chiến lược phát triển quốc gia. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này được xây dựng trên bối cảnh các nước phát triển hoặc các liên minh quân sự, trong khi còn ít công trình phân tích mô hình kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở các đô thị đặc biệt thuộc các nước đang phát triển theo định hướng XHCN như thành phố Hà Nội. Đây chính là khoảng trống mà luận án tiếp tục nghiên cứu.

Nhóm nghiên cứu về kinh nghiệm quốc gia trong gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Bên cạnh các nghiên cứu lý luận, nhiều công trình quốc tế đã phân tích kinh nghiệm thực tiễn của các quốc gia và khu vực trong việc kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN, qua đó cung cấp những luận cứ quan trọng cho hoạch định chính sách.

Nghiên cứu của MK Hassan, M. Waheeduzzaman và cộng sự (2003) về mối quan hệ giữa chi tiêu quốc phòng và tăng trưởng kinh tế tại các nước thuộc Hiệp hội Hợp tác khu vực Nam Á (SAARC) sử dụng dữ liệu bảng giai đoạn 1980-1999 cho thấy, trong điều kiện thể chế phù hợp, chi tiêu quốc phòng có thể góp phần cải thiện môi trường đầu tư, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Kết quả nghiên cứu

khăng định quốc phòng không chỉ là lĩnh vực tiêu dùng ngân sách mà còn có thể tạo ra những tác động lan tỏa tích cực đối với phát triển nếu được kết hợp với đầu tư kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và ổn định môi trường kinh doanh [131].

Ở góc độ khác, MA Adebakin và L. Raimi (2012) khi nghiên cứu trường hợp Nigeria lại chỉ ra rằng sự gia tăng nhanh của chi tiêu an ninh trong bối cảnh quản trị công còn nhiều hạn chế có thể làm thu hẹp nguồn lực dành cho giáo dục, y tế và phát triển kinh tế, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu phát triển bền vững. Nghiên cứu nhấn mạnh yêu cầu cân bằng giữa đầu tư cho quốc phòng, an ninh với đầu tư phát triển, đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị và sử dụng nguồn lực công [129].

Đối với khu vực Trung Đông và Bắc Phi (MENA), nghiên cứu của Isiaka Akande Raifu và Alarudeen Aminu (2023) sử dụng mô hình hồi quy phân vị trên dữ liệu của 14 quốc gia giai đoạn 1981-2019 cho thấy tác động của chi tiêu quân sự không hoàn toàn đồng nhất giữa các quốc gia. Tại nhiều nước có môi trường thể chế tương đối ổn định, chi tiêu quốc phòng góp phần củng cố an ninh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Điều này cho thấy hiệu quả của việc gắn phát triển kinh tế với quốc phòng phụ thuộc đáng kể vào chất lượng thể chế và năng lực quản trị quốc gia [118].

Một hướng nghiên cứu mới được thể hiện trong công trình của Lucia Retter và cộng sự (2019) về Hà Lan, khi phân tích mối quan hệ giữa nền kinh tế và an ninh quốc gia dưới góc độ an ninh kinh tế. Nghiên cứu cho rằng trong bối cảnh toàn cầu hóa, các rủi ro đối với an ninh quốc gia không chỉ xuất phát từ các mối đe dọa quân sự mà còn từ sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng, đầu tư nước ngoài, công nghệ chiến lược, hạ tầng trọng yếu và an ninh mạng. Vì vậy, việc đảm bảo an ninh kinh tế cần được tích hợp ngay trong chiến lược phát triển kinh tế nhằm nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước các cú sốc từ bên ngoài [122].

Nhìn chung, các nghiên cứu kinh nghiệm quốc gia cho thấy không có một khuôn mẫu chung về mô hình gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN mà nó phụ thuộc vào điều kiện phát triển, môi trường an ninh và thể chế của mỗi nước. Song, điểm thống nhất của các nghiên cứu là đều khẳng định sự cần thiết phải hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu đảm bảo QP, AN, coi đây là điều kiện quan trọng để duy trì tăng trưởng bền vững và nâng cao năng lực tự chủ quốc gia.

Các nghiên cứu trường hợp quốc gia còn cho thấy, các tác giả chủ yếu xem xét ở cấp quốc gia; chưa có nhiều công trình phân tích việc gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở cấp đô thị đặc biệt như Hà Nội dưới góc độ Kinh tế chính trị học. Mặc dù cách thức kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN có sự khác biệt, nhưng đều hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế, củng cố tiềm lực quốc phòng và duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển lâu dài. Những kinh nghiệm này là nguồn tham khảo quan trọng đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

Tóm lại, các nghiên cứu quốc tế đã cung cấp nhiều minh chứng thực tiễn về sự gắn kết giữa phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN; đã chỉ ra những mô hình, cơ chế và điều kiện đảm bảo sự kết hợp hiệu quả giữa hai lĩnh vực này. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu được thực hiện trong bối cảnh các quốc gia phát triển hoặc các nền kinh tế có điều kiện thể chế khác với Việt Nam; vì vậy, việc vận dụng cần được điều chỉnh phù hợp với điều kiện phát triển và yêu cầu bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam.

1.2.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam

Nhóm thứ nhất, các nghiên cứu ở phạm vi quốc gia

Nhóm nghiên cứu này tập trung làm rõ cơ sở lý luận, quan điểm, chủ trương và giải pháp kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN trên phạm vi cả nước trong điều kiện mới. Tiêu biểu là các công trình của Nguyễn Văn

Bạo (2024), Lương Thanh Hân (2024), Trần Việt Khoa (2022), Bạch Hồng Việt và Lê Việt Hùng (2019) cùng nhiều tác giả khác. Các nghiên cứu đều khẳng định phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN là hai nhiệm vụ chiến lược có mối quan hệ thống nhất, tác động qua lại và bổ trợ lẫn nhau; trong đó, phát triển kinh tế tạo nền tảng vật chất để xây dựng tiềm lực QP, AN, còn QP, AN vững mạnh là điều kiện đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển nhanh và bền vững. Các nghiên cứu đã tổng kết khá toàn diện chủ trương kết hợp phát triển kinh tế với củng cố QP, AN trong thời kỳ đổi mới; làm rõ vai trò của kết hợp kinh tế với QP, AN trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, các công trình cũng phân tích khá toàn diện những yêu cầu đặt ra đối với việc kết hợp phát triển kinh tế với QP, AN trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và các thách thức an ninh phi truyền thống; đề xuất nhiều định hướng hoàn thiện thể chế và chính sách, nhiều giải pháp về hoàn thiện thể chế, cơ chế phối hợp, phát triển công nghiệp quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ và huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu tiếp cận ở tầm vĩ mô, trên phạm vi quốc gia hoặc theo từng lĩnh vực, trong khi việc phân tích cơ chế gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở cấp địa phương, đặc biệt đối với một đô thị đặc biệt như thành phố Hà Nội, dưới góc độ Kinh tế chính trị học, vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống và chuyên sâu.

Nhóm thứ hai, nghiên cứu ở địa phương

Các công trình thuộc nhóm này tập trung phân tích việc gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN trong những địa bàn có vị trí chiến lược hoặc có điều kiện phát triển đặc thù. Các tác giả đã chủ yếu tập trung vào các khu vực có vị trí chiến lược như biên giới, biển đảo, vùng sâu, vùng xa hoặc các khu kinh tế - quốc phòng. Nội dung nghiên cứu hướng vào đánh giá thực trạng, phân tích đặc điểm địa bàn và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế gắn với củng cố QP, AN phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Tiêu biểu là nghiên cứu của Lê Văn Nam (2014) về phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo QP, AN ở các tỉnh biên giới phía Bắc; Phạm Đình Đạt (2015) về xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội gắn với QP, AN ở Phú Quốc; Lê Mạnh Cường (2023) về phát triển các khu kinh tế - quốc phòng ở Việt Nam; Nguyễn Ngọc Khánh (2024) về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo QP, AN ở tỉnh Thái Bình...

Các nghiên cứu đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất nhiều giải pháp nhằm phát huy tiềm năng kinh tế gắn với củng cố QP, AN ở các địa bàn trọng điểm, đồng thời, đã chỉ ra vai trò của quy hoạch phát triển, đầu tư kết cấu hạ tầng, huy động nguồn lực địa phương và xây dựng khu vực phòng thủ trong việc tạo lập sự gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo vệ chủ quyền, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu được thực hiện đối với các địa phương có tính chất biên giới, hải đảo hoặc vùng đặc thù về quốc phòng, trong khi các nghiên cứu về mô hình kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở đô thị đặc biệt, trung tâm chính trị, hành chính và kinh tế của quốc gia như thành phố Hà Nội còn rất hạn chế. Đặc biệt, chưa có công trình nào tiếp cận một cách hệ thống từ góc độ Kinh tế chính trị học để làm rõ cơ chế, nội dung và các nhân tố chi phối mối quan hệ này trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Nhóm thứ ba, các nghiên cứu trực tiếp về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội

Trong những năm gần đây, cùng với việc triển khai Luật Thủ đô (sửa đổi) và Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã có nhiều công trình nghiên cứu, đề tài khoa học và bài viết đề cập đến mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN của Thủ đô Hà

Nội dưới các góc độ quy hoạch phát triển, xây dựng khu vực phòng thủ, quản lý đô thị và đảm bảo an ninh trong bối cảnh mới.

Một số đề tài khoa học của Thành phố và các cơ quan nghiên cứu đã tập trung phân tích định hướng phát triển không gian Thủ đô gắn với yêu cầu quốc phòng, như nghiên cứu về phát triển vùng vành đai Thủ đô, quy hoạch không gian đô thị kết hợp xây dựng khu vực phòng thủ, phát triển hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật theo hướng lưỡng dụng, đáp ứng đồng thời yêu cầu phát triển kinh tế và nhiệm vụ bảo vệ Thủ đô. Một số nghiên cứu khác quan tâm đến mô hình đô thị thông minh, quản trị đô thị hiện đại gắn với đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, an ninh mạng và phòng thủ dân sự trong điều kiện chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, nhiều bài viết trên các tạp chí chuyên ngành QP, AN và quản lý nhà nước đã phân tích việc xây dựng khu vực phòng thủ thành phố Hà Nội, kết hợp phát triển kinh tế với củng cố QP, AN; phát triển kết cấu hạ tầng, công nghiệp, logistics, hệ thống giao thông và các khu vực chiến lược theo yêu cầu kết hợp phát triển kinh tế với bảo vệ Thủ đô. Một số nghiên cứu cũng bước đầu đề cập đến yêu cầu nâng cao năng lực quản trị đô thị, kiểm soát quá trình đô thị hóa, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống trong điều kiện Hà Nội hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Nhìn chung, các nghiên cứu về Hà Nội đã cung cấp nhiều luận cứ quan trọng phục vụ công tác quy hoạch, quản lý và xây dựng khu vực phòng thủ của Thủ đô; đồng thời khẳng định yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố QP, AN. Tuy nhiên, phần lớn các công trình tiếp cận từ góc độ quy hoạch đô thị, quản lý nhà nước hoặc khoa học quân sự; chưa có nhiều nghiên cứu tiếp cận từ Kinh tế chính trị học nhằm phân tích một cách hệ thống bản chất kinh tế của mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo

QP, AN; chưa làm rõ cơ chế kết hợp lợi ích giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển không gian đô thị và xây dựng khu vực phòng thủ trong điều kiện Hà Nội là đô thị đặc biệt, trung tâm chính trị - hành chính quốc gia và đang bước vào giai đoạn phát triển theo mô hình đô thị thông minh, kinh tế số và hội nhập quốc tế. Đây cũng chính là khoảng trống mà luận án hướng tới nghiên cứu và bổ sung.

Nhìn chung, các nghiên cứu thực tiễn trong và ngoài nước đã cung cấp nhiều luận cứ quan trọng về mô hình, phương thức và kinh nghiệm kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở nhiều cấp độ khác nhau. Tuy nhiên, các nghiên cứu ở Việt Nam chủ yếu tập trung vào phạm vi quốc gia hoặc các địa bàn chiến lược như biên giới, biển đảo và khu kinh tế - quốc phòng; trong khi các nghiên cứu chuyên sâu về các đô thị đặc biệt, nhất là Thủ đô Hà Nội với vai trò là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế và đối ngoại của cả nước, còn tương đối hạn chế. Đây là khoảng trống thực tiễn quan trọng mà luận án tiếp tục nghiên cứu.

1.3. CÁC NGHIÊN CỨU VỀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG, NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP GẮN PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH

1.3.1. Các nghiên cứu về tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Việc xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN được nhiều học giả và tổ chức nghiên cứu trong nước, quốc tế quan tâm. Mặc dù cách tiếp cận có sự khác biệt tùy thuộc vào điều kiện phát triển, mô hình quốc phòng và mục tiêu quản trị của từng quốc gia, song nhìn chung các nghiên cứu đều hướng tới việc lượng hóa mức độ gắn kết giữa phát triển kinh tế với tăng cường tiềm lực QP, AN và đảm bảo phát triển bền vững.

Thứ nhất, nhóm nghiên cứu quốc tế chủ yếu xây dựng các tiêu chí theo hướng định lượng, phản ánh đồng thời hiệu quả phát triển kinh tế và năng lực đảm bảo an ninh quốc gia. Nhiều nghiên cứu của OECD, NATO, RAND Corporation, cũng như các công trình của Rati Ram (1993), Uk Heo và Min Ye (2016), Natalia Utrero-González và cộng sự (2017) không chỉ đánh giá tác động của chỉ tiêu quốc phòng đối với tăng trưởng kinh tế mà còn đề xuất nhiều nhóm chỉ tiêu như: tỷ lệ chi tiêu quốc phòng trong GDP; năng lực tự chủ của công nghiệp quốc phòng; khả năng huy động nguồn lực kinh tế khi xảy ra khủng hoảng; mức độ đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh chuỗi cung ứng và năng lực chống chịu của nền kinh tế trước các cú sốc từ bên ngoài. Xu hướng nổi bật của các nghiên cứu gần đây là mở rộng hệ thống tiêu chí từ quốc phòng truyền thống sang an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh công nghệ và khả năng phục hồi của nền kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Thứ hai, các nghiên cứu ở Việt Nam tiếp cận việc đánh giá theo hướng kết hợp giữa các chỉ tiêu kinh tế, xã hội với các tiêu chí phản ánh tiềm lực QP, AN. Các công trình của Lê Văn Nam (2014), Phạm Đình Đạt (2015), Lê Mạnh Cường (2023), Nguyễn Ngọc Khánh (2024) cùng nhiều đề tài của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thường sử dụng các nhóm tiêu chí như: tốc độ tăng trưởng kinh tế; chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phát triển kết cấu hạ tầng; nâng cao đời sống nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ; huy động nguồn lực phục vụ quốc phòng; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; và hiệu quả phối hợp giữa phát triển kinh tế với củng cố QP, AN. Một số nghiên cứu còn đề cập đến các tiêu chí về phát triển công nghiệp lưỡng dụng, xây dựng khu kinh tế - quốc phòng và phát triển hạ tầng phục vụ đồng thời mục tiêu kinh tế và quốc phòng.

Có thể nhận thấy rằng, các nghiên cứu quốc tế có ưu thế về xây dựng hệ thống tiêu chí định lượng, đa ngành và có khả năng so sánh giữa các quốc

gia, trong khi các nghiên cứu ở Việt Nam lại chú trọng nhiều hơn đến các tiêu chí phản ánh việc thực hiện đường lối kết hợp phát triển kinh tế với củng cố QP, AN theo điều kiện cụ thể của đất nước. Song, phần lớn các nghiên cứu hiện nay vẫn tập trung ở phạm vi quốc gia hoặc các khu vực chiến lược như biên giới, biển đảo, khu kinh tế - quốc phòng; chưa xây dựng được một khung tiêu chí tương đối hoàn chỉnh để đánh giá việc phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở cấp đô thị đặc biệt như thành phố Hà Nội, nơi đồng thời giữ vai trò trung tâm chính trị, hành chính quốc gia và cực tăng trưởng của cả nước.

Khoảng trống này là cơ sở quan trọng để luận án kế thừa các kết quả nghiên cứu trước đây, đồng thời xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá phù hợp với đặc điểm của Hà Nội theo cách tiếp cận kinh tế chính trị, đảm bảo phản ánh được cả ba phương diện: hiệu quả phát triển kinh tế, mức độ đảm bảo QP, AN và sự gắn kết giữa hai lĩnh vực trong quá trình phát triển bền vững.

1.3.2. Các nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Bên cạnh việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN, nhiều công trình trong và ngoài nước đã tập trung phân tích các nhân tố tác động đến quá trình gắn kết giữa hai lĩnh vực này. Mặc dù cách tiếp cận có sự khác biệt tùy theo mục tiêu nghiên cứu và điều kiện của từng quốc gia, song các nghiên cứu đều thống nhất rằng phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN chịu sự chi phối đồng thời của nhiều nhóm nhân tố về thể chế, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bối cảnh quốc tế.

Thứ nhất, nhóm nhân tố về thể chế và chính sách được xem là nền tảng quyết định hiệu quả kết hợp giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Các nghiên cứu của OECD, RAND Corporation, cũng như nhiều công trình ở Việt Nam của Nguyễn Văn Bạo (2024), Lương Thanh Hân (2024) và Trần Việt Khoa (2022) đều khẳng định vai trò của hệ thống pháp luật, chiến lược phát

triển, quy hoạch không gian và cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc đảm bảo tính thống nhất giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu củng cố QP, AN. Nhiều nghiên cứu nhấn mạnh rằng mức độ lồng ghép các yêu cầu QP, AN trong quy hoạch phát triển và phân bổ nguồn lực là điều kiện quan trọng quyết định hiệu quả thực hiện nhiệm vụ kép xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, nhóm nhân tố kinh tế được các nghiên cứu xác định là cơ sở vật chất trực tiếp của quá trình gắn kết phát triển kinh tế với QP, AN. Nhiều công trình của Rati Ram (1993), Uk Heo và Min Ye (2016) cùng các nghiên cứu trong nước cho rằng quy mô nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng, cơ cấu ngành, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực KH&CN, khả năng huy động nguồn lực xã hội và mức độ tự chủ của nền kinh tế đều có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng tiềm lực quốc phòng và đảm bảo an ninh quốc gia. Đặc biệt, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, chất lượng tăng trưởng và khả năng chống chịu của nền kinh tế trước các cú sốc bên ngoài ngày càng được coi là nhân tố quan trọng đảm bảo an ninh kinh tế và ổn định quốc gia.

Thứ ba, nhóm nhân tố về quốc phòng và an ninh được xem là điều kiện trực tiếp tạo lập môi trường ổn định cho phát triển. Các nghiên cứu của NATO, RAND Corporation cùng nhiều công trình của Lê Văn Nam (2014), Lê Mạnh Cường (2023) và Nguyễn Ngọc Khánh (2024) đều nhấn mạnh vai trò của tiềm lực quốc phòng, thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ, năng lực quản lý khủng hoảng và khả năng phối hợp giữa các lực lượng trong việc đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế. Đồng thời, các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng những bất ổn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tranh chấp tài nguyên hay các mối đe dọa an ninh phi truyền thống đều có thể làm gia tăng chi phí phát triển và làm giảm sức hấp dẫn của môi trường đầu tư.

Thứ tư, nhiều nghiên cứu gần đây đặc biệt quan tâm đến tác động của quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số đối với mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN. Các công trình nghiên cứu về phát triển đô thị của OECD, UN-Habitat, cùng nhiều nghiên cứu trong nước về quy hoạch Thủ đô Hà Nội cho rằng quá trình đô thị hóa nhanh vừa tạo động lực tăng trưởng, vừa đặt ra những thách thức mới về quản lý không gian chiến lược, sử dụng đất quốc phòng, bảo vệ kết cấu hạ tầng trọng yếu và kiểm soát các nguy cơ mất ổn định xã hội. Bên cạnh đó, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và quá trình hội nhập sâu rộng cũng làm xuất hiện nhiều vấn đề mới như an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an ninh chuỗi cung ứng, bảo vệ công nghệ lõi và kiểm soát đầu tư vào các lĩnh vực chiến lược. Đây là những nhân tố ngày càng có ảnh hưởng sâu sắc đến việc đảm bảo an ninh quốc gia trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nhìn chung, các nghiên cứu đã bước đầu nhận diện khá toàn diện các nhóm nhân tố tác động đến phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN. Tuy nhiên, phần lớn các công trình vẫn xem xét các nhân tố một cách riêng lẻ hoặc tiếp cận dưới góc độ quản lý nhà nước, khoa học quân sự hay kinh tế phát triển; chưa có nhiều nghiên cứu phân tích mối quan hệ tác động qua lại giữa các nhóm nhân tố dưới góc độ kinh tế chính trị học, đặc biệt trong điều kiện phát triển của một đô thị đặc biệt như thành phố Hà Nội. Nói cách khác, các nghiên cứu hiện có đã nhận diện tương đối đầy đủ các nhóm nhân tố ảnh hưởng, nhưng chủ yếu mới dừng ở việc mô tả hoặc phân loại các nhân tố; chưa làm rõ cơ chế tác động, mức độ tương tác và sự chuyển hóa giữa các nhân tố trong quá trình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN, đặc biệt ở cấp địa phương và dưới góc độ kinh tế chính trị học. Đồng thời, những nhân tố mới như chuyển đổi số, an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ trong quá

trình đô thị hóa nhanh vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Đây là khoảng trống mà luận án tiếp tục kế thừa, bổ sung và làm rõ trong các chương tiếp theo.

1.3.3. Các nghiên cứu về giải pháp gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước không chỉ tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực trạng phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN mà còn đề xuất nhiều nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kết hợp hai lĩnh vực này trong điều kiện phát triển mới. Tuy nhiên, tùy theo mục tiêu nghiên cứu và đặc điểm của từng quốc gia, các giải pháp được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau.

Nhóm nghiên cứu quốc tế chủ yếu đề xuất các giải pháp theo hướng tăng cường an ninh kinh tế và nâng cao năng lực chống chịu của nền kinh tế trước các rủi ro chiến lược. Các nghiên cứu của RAND Corporation, NATO, Organisation for Economic Co-operation and Development và nhiều học giả châu Âu cho rằng cần xây dựng cơ chế bảo vệ các ngành, lĩnh vực trọng yếu; đa dạng hóa chuỗi cung ứng; phát triển công nghiệp lưỡng dụng; kiểm soát đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực nhạy cảm; đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng và an ninh nhằm tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế. Một số nghiên cứu cũng nhấn mạnh vai trò của chuyển đổi số, đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu và phát triển công nghệ quốc phòng như những giải pháp mới để nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

Các nghiên cứu ở Việt Nam tập trung nhiều hơn vào việc cụ thể hóa quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế với củng cố QP, AN. Các công trình của Nguyễn Văn Bạo, Trần Việt Khoa, Lương Thanh Hân, Lê Văn Nam và nhiều tác giả khác đều đề xuất các nhóm giải pháp như: hoàn thiện thể chế và cơ chế phối hợp giữa phát triển kinh tế với QP, AN; lồng ghép yêu cầu QP, AN trong quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH; xây dựng tiềm lực

và thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; phát triển kết cấu hạ tầng lưỡng dụng; nâng cao chất lượng khu vực phòng thủ; phát triển công nghiệp quốc phòng và công nghiệp lưỡng dụng; tăng cường giáo dục QP, AN; đồng thời đẩy mạnh phối hợp giữa các lực lượng quân đội, công an với chính quyền địa phương trong quá trình phát triển.

Một hướng nghiên cứu khác được nhiều công trình quan tâm là phát triển các khu kinh tế - quốc phòng và xây dựng khu vực phòng thủ gắn với phát triển KT-XH. Các nghiên cứu cho rằng đây là mô hình vừa thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân ở các địa bàn chiến lược, vừa tăng cường quản lý lãnh thổ, giữ vững chủ quyền và ổn định chính trị. Nhiều tác giả cũng đề xuất phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, logistics, thông tin liên lạc và đô thị theo hướng lưỡng dụng, đảm bảo vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa đáp ứng yêu cầu huy động khi có tình huống QP, AN.

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay vẫn chủ yếu đề xuất giải pháp ở phạm vi quốc gia hoặc các địa bàn biên giới, biển đảo và khu kinh tế - quốc phòng; chưa có nhiều công trình xây dựng hệ thống giải pháp chuyên biệt đối với các đô thị đặc biệt như Hà Nội, nơi yêu cầu phát triển nhanh, hiện đại và hội nhập quốc tế luôn gắn với nhiệm vụ giữ vững trung tâm chính trị - hành chính quốc gia. Bên cạnh đó, các giải pháp đối với những vấn đề mới như đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, quản trị đô thị thông minh, kiểm soát đầu tư vào các lĩnh vực chiến lược và điều hòa các xung đột lợi ích giữa phát triển đô thị với xây dựng khu vực phòng thủ vẫn chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ và hệ thống. Đây cũng là một trong những nội dung mà luận án tiếp tục kế thừa, bổ sung và phát triển.

Như vậy, mặc dù các giải pháp đã được đề xuất khá toàn diện, nhưng phần lớn vẫn mang tính định hướng chính sách chung, chưa được xây dựng

trên cơ sở phân tích cơ chế kinh tế điều hòa lợi ích giữa các chủ thể trong quá trình kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Đặc biệt, còn thiếu các nghiên cứu tiếp cận từ góc độ Kinh tế chính trị Mác - Lênin nhằm lý giải cơ chế vận động của các quan hệ lợi ích và đề xuất giải pháp phù hợp với điều kiện của một đô thị đặc biệt như thành phố Hà Nội. Chính khoảng trống này tạo cơ sở đề luận án tiếp tục nghiên cứu và bổ sung.

1.4. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN, KHOẢNG TRỐNG VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.4.1. Những kết quả nghiên cứu đã đạt được

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có thể nhận thấy, vấn đề phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN đã được nghiên cứu tương đối phong phú dưới nhiều góc độ khác nhau. Mặc dù cách tiếp cận, phạm vi và mục tiêu nghiên cứu có sự khác biệt, song các công trình đã hình thành được một nền tảng lý luận và thực tiễn quan trọng mà luận án có thể kế thừa và phát triển.

Thứ nhất, các nghiên cứu đã bước đầu làm sáng tỏ cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Phần lớn các công trình đều thống nhất rằng phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN có mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại và bổ trợ lẫn nhau. Một nền kinh tế phát triển tạo nguồn lực vật chất để tăng cường tiềm lực QP, AN; ngược lại, QP, AN vững mạnh là điều kiện đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển kinh tế. Các nghiên cứu quốc tế còn mở rộng cách tiếp cận theo hướng an ninh kinh tế, an ninh con người, an ninh phi truyền thống và khả năng chống chịu của nền kinh tế trước các cú sốc toàn cầu; trong khi các nghiên cứu ở Việt Nam chủ yếu vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng để luận giải sự thống nhất giữa hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, nhiều công trình đã phân tích khá toàn diện nội dung và các mô hình kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Các nghiên cứu đề cập đến nhiều mô hình khác nhau như phát triển công nghiệp quốc phòng và công nghiệp lưỡng dụng, khu kinh tế - quốc phòng, phát triển kết cấu hạ tầng lưỡng dụng, xây dựng khu vực phòng thủ, kết hợp quy hoạch phát triển kinh tế với bố trí thế trận quốc phòng và an ninh, cũng như sự tham gia của lực lượng vũ trang trong phát triển kinh tế ở các địa bàn chiến lược. Những kết quả này góp phần làm rõ các hình thức và cơ chế gắn kết giữa phát triển kinh tế với củng cố QP, AN trong điều kiện phát triển và hội nhập.

Thứ ba, các nghiên cứu đã từng bước xây dựng cơ sở khoa học cho việc đánh giá kết quả và nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN. Nhiều công trình đã đề xuất các nhóm tiêu chí đánh giá về tăng trưởng kinh tế, tiềm lực QP, AN, an ninh kinh tế, an ninh xã hội và khả năng chống chịu của nền kinh tế. Đồng thời, các nghiên cứu cũng chỉ ra những nhóm nhân tố tác động chủ yếu như thể chế và chính sách; trình độ phát triển kinh tế; nguồn nhân lực; KH&CN; điều kiện tự nhiên, vị trí địa chiến lược; quá trình đô thị hóa, chuyển đổi số; cùng các yếu tố an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu đã cung cấp nhiều luận cứ thực tiễn và kinh nghiệm có giá trị về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN. Nghiên cứu quốc tế phản ánh kinh nghiệm của nhiều quốc gia và tổ chức như NATO, Hà Lan, Israel, Hàn Quốc, các nước SAARC, khu vực MENA hay Nigeria trong việc đảm bảo an ninh kinh tế, phát triển công nghiệp lưỡng dụng, tăng cường năng lực quốc phòng và quản trị các rủi ro chiến lược. Ở Việt Nam, nhiều công trình đã tổng kết kinh nghiệm kết hợp phát triển kinh tế với củng cố QP, AN ở phạm vi quốc gia cũng như tại các khu kinh tế - quốc phòng, vùng biên giới, biển đảo và một số địa phương, đồng thời bước đầu đề

cập đến yêu cầu kết hợp phát triển kinh tế với xây dựng khu vực phòng thủ ở Thủ đô Hà Nội.

Thứ năm, nhiều nghiên cứu đã đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN trong điều kiện mới. Các giải pháp tập trung vào hoàn thiện thể chế, lồng ghép yêu cầu QP, AN trong quy hoạch và kế hoạch phát triển; phát triển kết cấu hạ tầng lưỡng dụng; xây dựng công nghiệp quốc phòng và công nghiệp lưỡng dụng; tăng cường phối hợp giữa các lực lượng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng lực quản trị nhà nước; chủ động ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống và mở rộng hợp tác quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã tạo dựng nền tảng lý luận tương đối toàn diện, đồng thời cung cấp nhiều luận cứ thực tiễn quan trọng về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN. Đây là cơ sở khoa học có giá trị để luận án kế thừa, chọn lọc và tiếp tục phát triển theo hướng tiếp cận của Kinh tế chính trị Mác - Lênin, tập trung nghiên cứu trường hợp thành phố Hà Nội trong bối cảnh phát triển mới.

1.4.2. Những hạn chế và khoảng trống nghiên cứu

Mặc dù các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về lý luận và thực tiễn phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN, song qua tổng quan có thể nhận thấy vẫn còn một số hạn chế và khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục được làm rõ.

Thứ nhất, về cách tiếp cận nghiên cứu, phần lớn các công trình tiếp cận vấn đề từ góc độ khoa học quân sự, QP, AN, quản lý nhà nước hoặc kinh tế phát triển. Các nghiên cứu tiếp cận từ Kinh tế chính trị Mác - Lênin còn tương đối ít, đặc biệt là việc luận giải mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN như một quan hệ kinh tế - chính trị, phản ánh sự thống nhất giữa

phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế với củng cố kiến trúc thượng tầng trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đây là khoảng trống quan trọng cần được bổ sung cả về phương diện lý luận và thực tiễn.

Thứ hai, về phạm vi nghiên cứu, các công trình chủ yếu tập trung ở quy mô quốc gia hoặc các địa bàn có tính đặc thù như vùng biên giới, biển đảo, khu kinh tế - quốc phòng và các tỉnh miền núi. Trong khi đó, các nghiên cứu chuyên sâu về đô thị đặc biệt, nơi đồng thời giữ vai trò trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa và quốc phòng của quốc gia, còn rất hạn chế. Đặc biệt, chưa có nhiều công trình nghiên cứu một cách hệ thống về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội dưới góc độ Kinh tế chính trị.

Thứ ba, về nội dung nghiên cứu, nhiều công trình mới tập trung phân tích sự kết hợp giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh theo các mô hình truyền thống như khu kinh tế - quốc phòng, công nghiệp quốc phòng, kết cấu hạ tầng lưỡng dụng hoặc xây dựng khu vực phòng thủ. Trong khi đó, những vấn đề mới đặt ra trong bối cảnh phát triển hiện nay như an ninh kinh tế, an ninh đô thị, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an ninh chuỗi cung ứng, chuyển đổi số, kinh tế số và hội nhập quốc tế chưa được nghiên cứu đầy đủ trong mối quan hệ với phát triển kinh tế ở cấp địa phương.

Thứ tư, về nghiên cứu thực tiễn, đa số các công trình chủ yếu đánh giá kết quả đạt được và đề xuất giải pháp chung, trong khi việc phân tích những mâu thuẫn, xung đột lợi ích và thách thức phát sinh trong quá trình phát triển còn chưa sâu sắc. Đặc biệt, chưa có nhiều nghiên cứu làm rõ mối quan hệ giữa yêu cầu tăng trưởng kinh tế, mở rộng không gian đô thị, thu hút đầu tư với yêu cầu đảm bảo QP, AN, xây dựng khu vực phòng thủ, quản lý đất quốc phòng, kiểm soát không gian chiến lược và đảm bảo an ninh chính trị tại các đô thị lớn như Hà Nội.

Thứ năm, về hệ thống tiêu chí và phương pháp đánh giá, mặc dù đã có một số nghiên cứu đề xuất các tiêu chí đánh giá kết quả gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN, song các tiêu chí này chủ yếu được xây dựng cho phạm vi quốc gia hoặc các địa bàn đặc thù. Đến nay vẫn chưa có công trình nào xây dựng được khung tiêu chí đánh giá tương đối toàn diện đối với quá trình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở một đô thị đặc biệt như Hà Nội, nơi các yếu tố kinh tế, chính trị, QP, AN và hội nhập quốc tế đan xen rất chặt chẽ.

Từ những hạn chế và khoảng trống nêu trên có thể thấy, việc nghiên cứu phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội dưới góc độ Kinh tế chính trị Mác - Lênin không chỉ có ý nghĩa bổ sung, phát triển lý luận mà còn đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh Thủ đô đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Điều nhấn mạnh là, cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội theo cách tiếp cận Kinh tế chính trị Mác - Lênin; chưa làm rõ cơ chế tác động qua lại giữa phát triển kinh tế với xây dựng khu vực phòng thủ, quản trị không gian phát triển, điều hòa lợi ích giữa phát triển và quốc phòng, an ninh, cũng như chưa đề xuất được hệ thống giải pháp phù hợp với vị thế, vai trò và đặc thù của Thủ đô trong giai đoạn phát triển mới.

1.4.3. Hướng nghiên cứu của luận án

Xuất phát từ những kết quả nghiên cứu đã đạt được và các khoảng trống nghiên cứu đã được chỉ ra, luận án lựa chọn tiếp cận vấn đề phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội dưới góc độ Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Trên cơ sở vận dụng quan điểm duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và lý luận về mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng kinh tế với kiến trúc thượng tầng, luận án nghiên cứu sự tác động qua lại giữa phát triển kinh

tế và đảm bảo QP, AN trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Theo đó, luận án tập trung giải quyết các vấn đề nghiên cứu chủ yếu sau:

Thứ nhất, hệ thống hóa, bổ sung và làm rõ cơ sở lý luận về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố; làm rõ khái niệm, nội dung, tiêu chí đánh giá, các nhân tố ảnh hưởng và cơ chế tác động giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN dưới góc độ Kinh tế chính trị.

Thứ hai, phân tích và đánh giá thực trạng phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội trong giai đoạn nghiên cứu; làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và các mâu thuẫn, thách thức nảy sinh trong quá trình phát triển, nhất là trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Thứ ba, trên cơ sở bối cảnh phát triển mới của Thủ đô và yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, xác định quan điểm, phương hướng và đề xuất hệ thống giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội đến năm 2035.

Với cách tiếp cận trên, luận án không chỉ kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu trước đây mà còn hướng tới bổ sung và phát triển một số vấn đề lý luận về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở cấp địa phương; đồng thời cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách phát triển Thủ đô Hà Nội theo hướng nhanh, bền vững, gắn với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc và đảm bảo QP, AN trong bối cảnh mới.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

2.1. KHÁI NIỆM VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI GẮN PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH

2.1.1. Khái niệm và mối quan hệ giữa phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

- *Khái niệm phát triển kinh tế*

Phát triển kinh tế là một nội dung cơ bản trong Kinh tế chính trị học, kinh tế học và kinh tế phát triển... Tùy theo góc tiếp cận ở mỗi chuyên ngành mà khái niệm phát triển kinh tế có thể được diễn đạt khác nhau. Nhìn chung, đó là “một quá trình đa chiều bao gồm những thay đổi lớn về cấu trúc xã hội, thái độ của người dân và các thể chế quốc gia, cũng như việc đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế, giảm bất bình đẳng và xóa đói, giảm nghèo” [145]. Khi nói về tăng trưởng kinh tế, có tác giả còn nhấn mạnh vai trò của tăng trưởng GDP, năng suất lao động và mức sống như những chỉ số then chốt để đánh giá hiệu quả kinh tế và sự phát triển của một quốc gia [142].

Trong Kinh tế chính trị Mác - Lênin, phát triển kinh tế được tiếp cận theo nghĩa rộng và giữ vị trí trung tâm trong hệ thống lý luận. Quan điểm này xuyên suốt trong các tác phẩm kinh điển, được luận giải thông qua các phạm trù cơ bản như sản xuất, tái sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và phương thức sản xuất. C. Mác đã thể hiện tập trung nhất quan điểm này trong “*Góp phần phê phán kinh tế chính trị*” (1859) và bộ “*Tư bản*” (1867). Trong Lời tựa “*Góp phần phê phán kinh tế chính trị*” (1859), ông đã trình bày luận điểm nổi tiếng về quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất

và quan hệ sản xuất, coi đây chính là nền tảng cho lý luận phát triển KT-XH. Bộ "*Tư bản*" là tác phẩm trung tâm của C.Mác, trong đó phân tích cơ chế vận động của sản xuất tư bản chủ nghĩa, tích lũy tư bản, tái sản xuất mở rộng và khủng hoảng kinh tế, từ đó thể hiện quan niệm phát triển kinh tế như một quá trình có tính quy luật, gắn liền với mâu thuẫn cơ bản của phương thức sản xuất [60, tr 14-16]. Theo C. Mác, phát triển kinh tế thực chất là quá trình vận động và phát triển của các phương thức sản xuất từ thấp lên cao gắn với sự biến đổi của lịch sử - xã hội. Quá trình này thể hiện ở sự kế tiếp và thay thế giữa các phương thức sản xuất theo quy luật phát triển, trong đó động lực cơ bản của sự phát triển chính là mối quan hệ biện chứng và những mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất. Mục tiêu của phát triển kinh tế là giải phóng con người, phát triển toàn diện con người. Nguyên nhân của tăng trưởng kinh tế không chỉ từ tác động của các nguồn lực sản xuất (bao gồm con người (ngày nay thường gọi là nhân lực) và tư liệu sản xuất [60, tr 266-267, 271] mà còn từ sự thay đổi cấu trúc trong nền kinh tế (như sự thay đổi quy mô tương đối và tỷ lệ của hai yếu tố tham gia vào quá trình sản xuất và sự thay đổi cấu trúc của nền kinh tế, sự biến đổi của kết cấu tư bản và sự phân bổ tư bản vào các khu vực sản xuất của nền kinh tế cũng làm thay đổi quy mô sản lượng) [60, tr 863-865], [58, tr 908-909]. V.I. Lênin nhấn mạnh vai trò của tăng năng suất lao động đối với phát triển kinh tế, xem đó là thước đo quyết định sức mạnh kinh tế, chính trị của chế độ mới sau cách mạng. Theo ông, sự thắng lợi của CNXH không thể chỉ dựa trên lòng nhiệt tình cách mạng, mà phải dựa vào hiệu quả kinh tế cụ thể, đặc biệt là năng suất của người lao động. CNXH chỉ thắng lợi khi nào mà nó thực hiện được việc nâng cao năng suất lao động, khi nào mà nó làm cho năng suất lao động cao hơn năng suất lao động của CNTB [52, tr 204, 217, 238-239]. “Không có kỹ thuật đại tư bản chủ nghĩa được xây dựng trên những phát minh mới nhất của

KH hiện đại, không có một tổ chức nhà nước có kế hoạch khiến cho hàng chục triệu người phải tuân theo hết sức nghiêm ngặt một tiêu chuẩn thống nhất trong công việc sản xuất và phân phối sản phẩm, thì không thể nói đến CNXH được" [53, tr 253]. Quan niệm này phản ánh cách tiếp cận thực tiễn, duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin về phát triển kinh tế.

Ngày nay, các tiếp cận về phát triển kinh tế của kinh tế học hiện đại còn chú ý đến tính bền vững và nhân văn. Coi đó là quá trình vừa tạo ra tăng trưởng kinh tế, vừa nâng cao chất lượng cuộc sống của con người, bảo vệ môi trường, giảm bất bình đẳng và đảm bảo sự phát triển lâu dài, hài hòa giữa các mặt kinh tế, xã hội và môi trường (Liên Hiệp quốc và UNDP). Quá trình này được đo lường định lượng bằng chỉ số phát triển con người (HDI), bình đẳng giới, khả năng chống chịu trước khủng hoảng (resilience) và nhấn mạnh “không để ai bị bỏ lại phía sau”(leave no one behind). Quan niệm này được khởi nguồn từ tác phẩm *Những nguyên lý tổng quát về việc làm, lãi suất và tiền* (1936) của J. M. Keynes, trong đó nhấn mạnh vai trò quyết định của tổng cầu (Aggregate Demand - AD) đối với tăng trưởng của nền kinh tế. Trên cơ sở đó, Keynes ủng hộ sự can thiệp chủ động của nhà nước nhằm khắc phục khủng hoảng kinh tế 1929-1933 và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế [51]. Trong *Kinh tế học*, Samuelson & Nordhaus” coi phát triển kinh tế là quá trình tăng trưởng sản lượng bình quân đầu người đi kèm với những thay đổi cơ cấu KT-XH, nhằm nâng cao phúc lợi và chất lượng cuộc sống của dân cư” [142, tr 12] Trong *Economic Development* (2015), Todaro và Smith nhấn mạnh: “Phát triển kinh tế là quá trình nâng cao bền vững mức sống của người dân, bao gồm thu nhập, chất lượng sức khỏe, giáo dục và mở rộng các lựa chọn kinh tế - xã hội cho con người” [145]. Gần đây, còn có quan niệm cho rằng, phát triển kinh tế là quá trình chính trị, trong đó nhà nước

xây dựng năng lực, thiết lập luật chơi và định hướng chiến lược để biến tiềm năng quốc gia thành hiện thực [112]; “Phát triển là một dự án chính trị: Nhà nước huy động, định hình và kiểm soát các quá trình kinh tế nhằm củng cố tính chính danh và năng lực cầm quyền.” [109]; “Không thể hiểu phát triển kinh tế mà không phân tích cấu trúc quyền lực, thể chế chính trị và quy tắc phân phối thu nhập trong xã hội.” [103].

Nhìn chung, Kinh tế chính trị coi phát triển kinh tế không chỉ dựa trên tiếp cận tăng trưởng, năng suất, hiệu quả (của kinh tế học truyền thống), và xem xét toàn diện về kinh tế, xã hội và môi trường (như lý luận về phát triển bền vững của kinh tế học hiện đại), mà chủ yếu tiếp cận trên quan hệ quyền lực, thể chế và phân phối, với QP, AN và lợi ích quốc gia trong đó chủ thể phát triển kinh tế gắn với nhà nước. Các yếu tố cơ bản nhất cấu thành phát triển kinh tế không chỉ bao gồm tăng trưởng kinh tế, mà còn là sự thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại và nâng cao mức sống, chất lượng cuộc sống của người dân trong một quốc gia. Phát triển kinh tế còn nhấn mạnh tính thể chế. Nó không chỉ coi trọng cơ chế tự điều tiết của thị trường, mà còn đề cao vai trò quản lý của nhà nước, trong đó có chính sách công, hệ thống quyền lực, quan hệ lợi ích về kinh tế của các chủ thể tham gia thị trường.

Theo những phân tích trên, từ góc độ Kinh tế chính trị học, có thể hiểu: *Phát triển kinh tế là một quá trình lịch sử - xã hội, trong đó các nguồn lực kinh tế được phân bổ và sử dụng thông qua cơ chế thị trường và thể chế chính trị, pháp lý nhất định, nhằm đạt được tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu và nâng cao chất lượng sống cho con người, đồng thời củng cố nền tảng quyền lực của quốc gia.* Cách tiếp cận này khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN, trong đó trọng tâm là ổn định chính trị, chủ quyền và lợi ích chiến lược quốc gia. Nếu trước đây, phát triển kinh tế được hiểu chủ yếu chỉ là sự gia tăng về số lượng hay quy mô về

kinh tế (phát triển theo chiều rộng), thì ngày nay, người ta còn chú ý nhấn mạnh *phát triển kinh tế theo chiều sâu*. Phát triển kinh tế theo chiều sâu là cách thức tăng trưởng kinh tế dựa vào tiến bộ KH, CN và đổi mới sáng tạo, vào nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn, và cải thiện quản trị cùng cơ chế chính sách. *Phát triển kinh tế theo chiều sâu là quá trình tăng trưởng dựa trên nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng suất của các yếu tố đầu vào như lao động, vốn, tài nguyên thiên nhiên và công nghệ*. Cách tiếp cận này nhấn mạnh chuyển từ mở rộng quy mô sản xuất và khai thác tài nguyên sang tối ưu hóa nguồn lực, qua đó tạo ra tăng trưởng bền vững và có giá trị gia tăng cao hơn.

Trong bối cảnh mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, toàn cầu hóa, sự cạn kiệt tài nguyên và biến đổi khí hậu hiện nay, đã nổi lên những thách thức an ninh phi truyền thống (như an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh môi trường và biến đổi khí hậu, an ninh mạng và không gian mạng, an ninh y tế và dịch bệnh, an ninh xã hội). Những thách thức này là mối đe dọa đến an ninh quốc gia và khu vực. Tuy không mang tính quân sự vũ trang trực tiếp, nhưng chúng có ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế, xã hội, chính trị và môi trường sống của con người. Những thách thức này đa dạng, phức tạp, xuyên quốc gia và khó kiểm soát, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu hiện nay. Bởi vậy, việc *nhận thức khái niệm phát triển kinh tế trong bối cảnh ngày nay không chỉ coi trọng chất và lượng, mà còn là sự phát triển kinh tế bền vững*. Phát triển kinh tế bền vững là một trụ cột quan trọng trong cấu trúc phát triển bền vững, gắn với các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời giữ vị trí trung tâm trong tư duy phát triển hiện đại. Khái niệm này nhấn mạnh quá trình *tăng trưởng kinh tế ổn định, dài hạn nhưng không đánh đổi các giá trị môi trường và xã hội*. Phát triển bền vững đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với

bảo vệ hệ sinh thái, đảm bảo công bằng xã hội và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên. Đồng thời, đây còn là quá trình đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm suy giảm khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Cách tiếp cận này phản ánh yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng chất lượng, bao trùm và có trách nhiệm. Điều này không chỉ thể hiện mục tiêu phát triển, mà còn hàm chứa trách nhiệm mang tính chuẩn tắc đối với các thế hệ tương lai.

Với phân tích trên, trong đề tài luận án, tác giả không chỉ sử dụng khái niệm phát triển kinh tế, mà còn đặt sự chú ý vào phát triển kinh tế theo chiều sâu và gắn với tính bền vững trong quá trình phát triển của nó.

- Khái niệm quốc phòng và an ninh

Quốc phòng và an ninh là những phạm trù phản ánh các lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội, có ý nghĩa đặc biệt cả về lý luận và thực tiễn. Việc nhận thức đúng bản chất của hai khái niệm này càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh toàn cầu hóa, cạnh tranh chiến lược gia tăng và các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng phức tạp. Trên cơ sở đó, có thể khái quát một số quan niệm phổ biến và được thừa nhận rộng rãi hiện nay:

Quốc phòng là một khái niệm được nhận thức rất đa dạng, tùy theo hệ tư tưởng, bối cảnh chính trị, trình độ phát triển và mục tiêu chiến lược của từng quốc gia. Tuy nhiên, trên thế giới, trong nghiên cứu quốc tế hiện đại, có thể khái quát thành một số cách tiếp cận chủ yếu: (1) Theo truyền thống, quốc phòng là bảo vệ chủ quyền lãnh thổ bằng sức mạnh quân sự với các học giả người Mỹ như Hans Morgenthau, Kenneth Waltz, John Mearsheimer. (2) Tiếp cận mở rộng (toàn diện), coi quốc phòng không chỉ là sức mạnh quân sự, mà còn là sức mạnh tổng hợp của chính trị, kinh tế, xã hội, tinh thần dân tộc, ngoại giao, KH và CN... Quốc phòng được gắn với phát triển bền vững, huy động nguồn lực toàn dân, toàn quốc, toàn lĩnh vực cùng tham gia bảo vệ đất nước, và

chú ý nhấn mạnh tính “phòng ngừa” từ sớm, từ xa. (3) Cách tiếp cận quốc phòng trên nền tảng an ninh con người mở rộng mục tiêu bảo vệ từ lãnh thổ quốc gia sang việc đảm bảo an toàn, nhân phẩm và điều kiện phát triển toàn diện cho mỗi cá nhân. Mục tiêu khái niệm này nhằm chống lại các đe dọa phi truyền thống như đói nghèo, dịch bệnh, môi trường, khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia..., và chú ý gắn QP với AN xã hội, nhân đạo, quyền con người.

Tại Việt Nam, quan niệm về quốc phòng được hình thành trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn với thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước. Quan niệm này vượt xa phạm vi quân sự thuần túy; nó nhấn mạnh tính toàn dân, toàn diện, tự lực, tự cường, và gắn với sự nghiệp phát triển KT-XH, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. *Quốc phòng Việt Nam là tổng hợp các hoạt động, biện pháp chính trị, kinh tế, văn hóa, KH, kỹ thuật và quân sự nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chế độ XHCN và an toàn của nhân dân trước mọi nguy cơ, hình thức xâm phạm.*

Đặc trưng của quốc phòng ở Việt Nam là (1) Quốc phòng toàn dân là đặc trưng nhất quán của quốc phòng Việt Nam, thể hiện ở việc coi bảo vệ Tổ quốc là sự nghiệp của toàn dân và toàn xã hội, không chỉ riêng lực lượng vũ trang. Đặc trưng này nhấn mạnh sự kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng lực lượng vũ trang với củng cố “thế trận lòng dân”, đồng thời huy động sự tham gia rộng rãi của toàn dân trong nhiệm vụ quốc phòng cả thời bình và khi có chiến tranh. (2) Mang tính chất hòa bình, tự vệ, không chạy đua vũ trang, không liên minh quân sự để chống nước khác và nhấn mạnh bảo vệ từ sớm, từ xa, giữ nước trên nền tảng phát triển đất nước bền vững. (3) Gắn quốc phòng với kinh tế và xã hội, quốc phòng không tách rời kinh tế, mà là một bộ phận của phát triển bền vững; thực hiện chiến lược kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, nhất là tại các vùng trọng điểm, biên giới, biển đảo; xây dựng

các khu kinh tế - quốc phòng, phát triển công nghiệp lưỡng dụng. (4) Gắn quốc phòng với an ninh và đối ngoại trong một tổng thể chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Mở rộng hợp tác quốc phòng giữa các nước và các tổ chức quốc tế, đồng thời kiên định nguyên tắc độc lập, tự chủ trong hoạch định và thực thi chính sách.

Với những tiếp cận trên, trong luận án, tác giả quan niệm quốc phòng là hoạt động tổ chức và thực hiện các biện pháp giữ nước của một quốc gia nhằm bảo vệ, ngăn chặn mọi nguy cơ xâm lược từ bên ngoài bằng sức mạnh tổng hợp của quốc gia, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, lực lượng vũ trang làm nòng cốt. Có thể khái quát rằng, quốc phòng là hệ thống tổng thể các hoạt động nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trước mọi nguy cơ xâm phạm từ bên ngoài. Trong đó, lực lượng vũ trang giữ vai trò nòng cốt, đồng thời nguyên tắc toàn dân và toàn diện được quán triệt như nền tảng đảm bảo sức mạnh quốc phòng. Ngày nay, quốc phòng không chỉ đơn giản là khả năng quân sự, mà còn là sự sẵn sàng về chính trị, tinh thần, kinh tế, KH, CN và xã hội để bảo vệ lợi ích quốc gia. Nội dung cốt lõi của quốc phòng bao gồm xây dựng tiềm lực quốc phòng (chính trị, tinh thần, quân sự, kinh tế...); phòng thủ đất nước từ sớm, từ xa; kết hợp kinh tế với quốc phòng trong phát triển; và gắn quốc phòng với an ninh và đối ngoại theo quan niệm đặc trưng quốc phòng của Việt Nam.

An ninh là khái niệm được tiếp cận ở nhiều phương diện khác nhau, điển hình như: an ninh tập thể, an ninh chung, an ninh con người, an ninh toàn diện... Quan niệm an ninh toàn diện là khái niệm được đưa ra dưới thời chính phủ Ohira ở Nhật Bản vào giữa thập niên 70 của thế kỷ XX để chỉ các mối đe dọa quân sự và phi quân sự đối với sự phát triển của một quốc gia. Để đối phó với những mối đe dọa đó, cần huy động tổng hợp nguồn lực, từ nguồn lực chính trị đến kinh tế, văn hóa, ngoại giao; trong đó, nguồn lực kinh tế được coi

là công cụ hữu hiệu, có vai trò quan trọng để đối phó với các vấn đề liên quan đến an ninh. Quan niệm này được cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á ủng hộ, do đó, được mở rộng từ phạm vi an ninh quốc gia đến an ninh khu vực với sự ra đời của Tuyên bố Khu vực hòa bình, tự do và trung lập được ký kết vào ngày 27/11/1971 tại Malaysia. Trong các nghiên cứu ở nước ngoài, khái niệm an ninh được hiểu theo từng giai đoạn lịch sử, từ an ninh truyền thống đến an ninh phi truyền thống và an ninh con người với các cách tiếp cận nổi bật: (1) *Tiếp cận truyền thống* được thể hiện trong nghiên cứu của những người theo chủ nghĩa hiện thực, đại diện là nhóm các tác giả người Mỹ như Hans Morgenthau, Kenneth Waltz, John Mearsheimer, hay trong của một số quan điểm chiến lược của của Mỹ, Nga, Trung Quốc, nhìn chung là bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. (2) *Tiếp cận mở rộng* đại diện là Barry Buzan, Ole Wæver thuộc trường phái an ninh Copenhagen, với điểm chung là an ninh đa chiều, nó không chỉ là an ninh quân sự mà còn bao gồm cả an ninh chính trị, AN kinh tế, an ninh xã hội, an ninh môi trường và an ninh con người.

Ví dụ trong *Báo cáo Phát triển Con người* của UNDP năm 1994, quan niệm an ninh được dịch chuyển trung tâm từ nhà nước sang con người. An ninh con người bao gồm an ninh lương thực, an ninh sức khỏe, an ninh cá nhân, an ninh môi trường, an ninh cộng đồng và an ninh chính trị. Mục tiêu là bảo vệ con người khỏi đói nghèo, bệnh tật, bạo lực, thảm họa và bất ổn xã hội [155]. Với tiếp cận hậu hiện đại và phản biện như của David Campbell, Ken Booth, Richard Ashley... (Mỹ) lại phê phán quan điểm truyền thống coi nhà nước là trung tâm, để nhấn mạnh vai trò của quyền lực diễn ngôn và các chủ thể bị gạt ra ngoài (phụ nữ, dân tộc thiểu số, người tị nạn...), tính bất định và mang tính chính trị của việc “an ninh hóa” vấn đề [98].

Ở Việt Nam, khái niệm an ninh được hình thành trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời được cụ thể

hóa trong các văn kiện của Đảng và hệ thống pháp luật phù hợp với điều kiện thực tiễn. Theo đó, an ninh được hiểu trước hết là trạng thái ổn định vững chắc của chế độ, Nhà nước và đời sống của nhân dân. Nội hàm của an ninh không chỉ giới hạn ở lĩnh vực chính trị mà còn bao trùm các phương diện kinh tế, xã hội, quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội. An ninh quốc gia vì vậy được xác định là sự vững mạnh và bền vững của Đảng, sự ổn định và phát triển toàn diện của đất nước, của chế độ XHCN và Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Đồng thời, an ninh còn thể hiện ở việc giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và duy trì trật tự, an toàn xã hội. Cách tiếp cận này phản ánh quan niệm toàn diện, gắn kết chặt chẽ giữa ổn định chính trị với phát triển bền vững trong đảm bảo AN quốc gia [27]. Quan niệm này thể hiện quan điểm toàn diện của Đảng về an ninh bao gồm các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội toàn xã hội. Bản chất an ninh gắn liền với sự sống còn của chế độ XHCN, độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ và cuộc sống bình yên của nhân dân. Những nội dung cốt lõi của an ninh bao gồm: đảm bảo sự ổn định vững chắc của chế độ, Nhà nước và nhân dân; an ninh được chia thành nhiều lĩnh vực, trong đó có “An ninh quốc gia” là trọng tâm; nêu quan niệm mở rộng, lồng ghép với phát triển bền vững và an ninh phi truyền thống; và xác định vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh.

Với những phân tích trên, trong luận án, tác giả quan niệm *an ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững lợi ích của quốc gia, dân tộc, chế độ xã hội có liên quan đến sự đe dọa của các yếu tố quân sự; là việc đảm bảo an toàn, không có hiểm nguy cho cá nhân con người, quốc gia dân tộc và toàn nhân loại trước các mối đe dọa có nguồn gốc phi quân sự như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, khan hiếm nguồn lực, dịch bệnh lây lan nhanh, khủng hoảng tài chính, an ninh mạng, tội phạm nguy hiểm...* An

ninh quốc gia là tổng thể các hoạt động nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước, gắn với giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Đồng thời, an ninh quốc gia bao hàm việc bảo vệ các giá trị văn hóa, lợi ích quốc gia - dân tộc, duy trì môi trường hòa bình, ổn định chính trị và đảm bảo an toàn cho con người trước mọi nguy cơ. Trên cơ sở đó, xây dựng một xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn và lành mạnh, tạo nền tảng cho phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

Quan niệm về đảm bảo QP, AN: Tuy có sự khác nhau về nội hàm trong các cách tiếp cận khác nhau, nhưng quốc phòng và an ninh đều là hai thành tố chiến lược, tạo thành nền tảng cho sự phát triển bền vững của một quốc gia. Việc đảm bảo cho hoạt động của chúng được coi là một nhiệm vụ chiến lược có tính chất thường xuyên, lâu dài của mọi quốc gia nhằm giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ chế độ, nhân dân và lợi ích quốc gia - dân tộc.

Chẳng hạn, theo cách *tiếp cận truyền thống* (trường phái hiện thực - realism), đảm bảo QP, AN chính là tập trung vào bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và chống lại các mối đe dọa quân sự từ bên ngoài. Trong đó, nhà nước là chủ thể trung tâm. Hans Morgenthau cho rằng an ninh quốc gia là khả năng sinh tồn của quốc gia trong một hệ thống quốc tế vô chính phủ. Rằng, trong một hệ thống quốc tế vô chính phủ, nơi không có một quyền lực tối cao để điều tiết hành vi của các quốc gia, mỗi quốc gia phải tự đảm bảo an ninh và sinh tồn của mình, thường thông qua việc tích lũy và cân bằng quyền lực [130].

Theo cách *tiếp cận mở rộng* (trường phái tự do và kiến tạo), quan niệm đảm bảo AN vượt ra ngoài lĩnh vực quân sự, nó bao gồm các vấn đề như AN kinh tế, an ninh xã hội, an ninh môi trường, an ninh con người... Ví dụ, Barry Buzan và trường phái Copenhagen [93] đã mở rộng phạm vi đảm bảo an ninh sang 5 lĩnh vực: quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường. Còn với *tiếp*

cận hiện đại như của một số nước Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc..., Đảm bảo AN còn thể hiện trong chính sách quốc gia nhằm vừa duy trì năng lực quốc phòng mạnh, vừa chú trọng đến đảm bảo an ninh phi truyền thống.

Những nhận thức nêu trên cho thấy giữa đảm bảo QP và AN có mối quan hệ hữu cơ, gắn bó chặt chẽ, bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau. *Đảm bảo quốc phòng vững mạnh tạo nền tảng cho đảm bảo an ninh. Đảm bảo an ninh ổn định góp phần giữ gìn nội bộ, hậu phương vững chắc cho quốc phòng. Trong xã hội hiện đại, đảm bảo QP, AN còn được kết hợp chặt chẽ với phát triển quan hệ đối ngoại trong chiến lược tổng thể bảo vệ Tổ quốc.*

Với điều kiện của Việt Nam hiện nay, đảm bảo QP, AN có nội hàm đặc thù, gắn liền với định hướng XHCN và tư duy phát triển bền vững. Đảm bảo QP, AN được quá trình tổ chức và triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách, biện pháp của Đảng, Nhà nước và sự tham gia của toàn dân, nhằm: (i) Giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; (ii) Bảo vệ chế độ XHCN; (iii) Ngăn chặn, xử lý hiệu quả các nguy cơ đe dọa AN-QP; và (iv) Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh.

- *Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN và khái niệm phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố*

Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Hiện có các quan niệm khác nhau giữa các nhà nghiên cứu về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với QP, AN. Hannah Galvin (2010) cho rằng chi tiêu quốc phòng tác động tiêu cực đến cả tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ tiết kiệm và thu nhập; Uk Heo & Min Ye (2016) xem tác động trực tiếp của chi tiêu quốc phòng đến tăng trưởng kinh tế là không đáng kể... Tiếp cận từ Kinh tế chính trị Mác - Lênin và thực tiễn các nước (như Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước), thì giữa phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN có mối quan hệ biện chứng, vừa thống nhất và vừa mâu thuẫn với nhau.

Phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN có sự thống nhất về mục tiêu, cùng hướng tới xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, phục vụ lợi ích của nhân dân, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Đồng thời, về phương diện điều kiện phát triển, kinh tế giữ vai trò nền tảng vật chất, tạo lập và tăng cường tiềm lực QP, AN, qua đó đảm bảo nguồn lực cho nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin xác định, giữa phát triển kinh tế với QP, AN có mối quan hệ biện chứng, Trong mỗi quan hệ đó, kinh tế có vai trò quyết định. Ph.Ăngghen cho rằng “Thắng lợi của bạo lực dựa vào việc sản xuất vũ khí, và việc sản xuất vũ khí lại dựa vào sản xuất nói chung, do đó lại - dựa vào “lực lượng kinh tế”, vào “tình hình kinh tế”, và những phương tiện vật chất mà bạo lực chỉ phối được... “Không có gì lại phụ thuộc vào những điều kiện kinh tế hơn là chính ngay quân đội và hạm đội. Vũ trang, biên chế, tổ chức, chiến thuật, chiến lược phụ thuộc trước hết vào trình độ sản xuất đạt được trong một thời điểm nhất định và vào phương tiện giao thông” [58, tr. 235]. “Toàn bộ tổ chức và phương thức chiến đấu của quân đội, và do đó, thắng lợi và thất bại, đều tỏ ra là phụ thuộc vào những điều kiện vật chất, nghĩa là điều kiện kinh tế, vào bản chất của con người và vũ khí, nghĩa là vào chất lượng của dân cư và của kỹ thuật” trong từng thời kỳ lịch sử. phương thức sản xuất và trao đổi trong từng thời kỳ lịch sử.” [58, tr 241]. Trong mỗi quan hệ đó, kinh tế là nguyên nhân nảy sinh nhu cầu QP và AN, đồng thời là nguồn cung cấp các phương tiện vật chất, kỹ thuật quyết định quy mô, chất lượng trang bị vũ khí, tổ chức biên chế của lực lượng vũ trang, quân đội; quyết định nghệ thuật và khoa học quân sự; quyết định phương thức củng cố và tiến hành QP, AN.

Ngược lại, QP, AN là điều kiện thiết yếu để bảo vệ môi trường hòa bình, an toàn, ổn định, đây là những điều kiện tiên quyết để kinh tế phát triển bền vững. Trong “*Hệ tư tưởng Đức*” (1845-1846), Mác và Ăngghen chỉ ra

rằng: “Cơ sở của toàn bộ lịch sử xã hội loài người là sản xuất và tái sản xuất đời sống hiện thực... Nhưng để có thể sản xuất, con người phải được đảm bảo những điều kiện tồn tại nhất định” [57, tr. 33-38]. Trong “*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*” (1848), các ông viết: “Giai cấp tư sản, để duy trì sự tồn tại của mình, buộc phải đảm bảo điều kiện chung cho toàn xã hội” [57, tr 464-465]. Những điều này hàm ý rằng đảm bảo điều kiện tồn tại an toàn, ổn định (tức môi trường chính trị - xã hội, an ninh), bảo vệ trật tự xã hội và an toàn quốc gia là tiền đề và điều kiện cần thiết cho tái sản xuất, phát triển kinh tế. Sau thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga, V.I.Lênin viết “*Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô viết*”. Ông yêu cầu, để phát triển sản xuất, phải phục hồi về kinh tế và đây cũng là điều kiện thiết yếu để tăng cường tiềm lực quốc phòng của đất nước [52, tr. 204]. Ngược lại, an ninh là rất cần thiết cho phát triển kinh tế, rằng tình trạng mất an ninh trong nước có thể gây ra sự tàn phá kinh tế còn to lớn hơn cả sự tàn phá của cuộc chiến tranh với nước ngoài (chống xâm lược) và liên quan đến hàng ngàn, hàng triệu trường hợp dao động và đảo ngũ từ bên này sang bên kia, ngụ ý một trạng thái cực kỳ mơ hồ, thiếu cân bằng và hỗn loạn [58, tr. 238-239]. Có thể khẳng định, phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN tồn tại trong mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại và quy định lẫn nhau. Kinh tế tạo nền tảng vật chất cho việc xây dựng tiềm lực QP, AN, trong khi QP, AN đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định và an toàn - điều kiện tiên quyết cho tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững. Do đó, chỉ trên cơ sở giữ vững ổn định chính trị, củng cố vững chắc QP, AN và nâng cao hiệu lực quản trị của Nhà nước mới có thể xây dựng và phát triển thành công nền kinh tế theo định hướng XHCN.

Mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN thể hiện:

Về phân bổ nguồn lực, phát triển kinh tế đòi hỏi tập trung nguồn lực cho tăng trưởng, đầu tư sinh lời; trong khi QP, AN cần nguồn lực dự phòng, đầu tư dài hạn, hiệu quả không đo ngay bằng lợi nhuận.

Về sử dụng không gian và hạ tầng, kinh tế (nhất là đô thị hóa, công nghiệp hóa) có xu hướng mở rộng không gian, sử dụng triệt để tài nguyên đất, biển, không gian mạng...; trong khi đó, QP, AN yêu cầu khu vực phòng thủ, khu vực cấm, không gian chiến lược... được bảo vệ hoặc hạn chế khai thác.

Về tốc độ và tính cấp thiết, kinh tế cần phát triển nhanh, linh hoạt theo cơ chế thị trường; trong khi QP, AN thường yêu cầu chắc chắn, thận trọng và ưu tiên yếu tố an toàn, bảo mật.

Có thể so sánh về tính thống nhất và mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN được tác giả tổng hợp trong bảng 2.1 dưới đây.

Bảng 2.1: Tính thống nhất và mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng, an ninh

Khía cạnh	Tính thống nhất	Mâu thuẫn tiềm tàng
Mục tiêu	Cùng hướng đến mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao đời sống nhân dân	Ưu tiên mục tiêu trước mắt (kinh tế) và lâu dài (QP, AN) có thể khác biệt
Nguồn lực	Kinh tế cung cấp nguồn lực cho QP, AN; QP, AN tạo môi trường ổn định và phát triển kinh tế	Cạnh tranh trong phân bổ ngân sách, nhân lực, đầu tư
Tốc độ và phương thức	Cùng sử dụng CN, nhân lực, quy hoạch tích hợp	Kinh tế cần nhanh và linh hoạt; QP, AN cần thận trọng, ổn định, bảo mật
Tính lâu dài và bền vững	Đảm bảo QP, AN là điều kiện để kinh tế phát triển bền vững	Phát triển nóng có thể làm suy giảm tiềm lực QP, AN nếu thiếu kiểm soát

Do có mối quan hệ vừa thống nhất, vừa mâu thuẫn tiềm tàng, nên việc nhận thức đúng và giải quyết tốt mâu thuẫn này sẽ tạo động lực cho sự phát triển của đất nước. Xét trên bình diện lý luận, giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP-AN có mối quan hệ biện chứng. Một mặt, phát triển kinh tế tạo nguồn lực vật chất - kỹ thuật cho xây dựng và củng cố QP, AN. Mặt khác, đảm bảo

QP, AN giữ vai trò điều kiện tiên quyết, môi trường ổn định cho phát triển kinh tế. Các nghiên cứu trong nước và quốc tế đều khẳng định mối quan hệ biện chứng, trong đó khi có sự ổn định chính trị - an ninh nó sẽ tạo ra tiền đề để thu hút đầu tư và tăng cường tăng trưởng kinh tế bền vững.

Khái niệm phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố:

Trên cơ sở các khái niệm phát triển kinh tế, QP, AN và mối quan hệ biện chứng giữa giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP và AN, có thể hiểu tổng quát: *Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN là quá trình tổ chức và vận hành nền kinh tế của một quốc gia hay một địa phương sao cho vừa đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, vừa củng cố tiềm lực QP và AN quốc gia.* Tại Việt Nam, đây là một trong những nguyên tắc cơ bản, được thể hiện xuyên suốt trong nhiều văn kiện quan trọng của Đảng nhất là trong chiến lược phát triển đất nước, và được kế thừa, bổ sung ở các Đại hội sau. Đại hội XIII, nhấn mạnh quan điểm phát triển kinh tế nhanh, bền vững đi đôi với củng cố quốc QP, AN vững mạnh; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo QP, AN và đối ngoại trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển, coi đó là yêu cầu xuyên suốt [31, tr.157-161]. Đối với cấp tỉnh/ thành phố, phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN chính là *quá trình hoạch định, tổ chức và điều hành phát triển KT-XH của địa phương trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, đồng bộ và lâu dài với nhiệm vụ xây dựng tiềm lực, thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, thông qua hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách và sự phối hợp giữa các chủ thể liên quan, nhằm vừa thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu và nâng cao chất lượng sống của nhân dân, vừa giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và tăng cường khả năng bảo vệ địa phương và quốc gia trong mọi tình huống.* Nội dung của luận án sẽ được nghiên cứu trên cơ sở khái niệm này.

2.1.2. Sự cần thiết phải gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Quan hệ giữa phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN không chỉ là một quan hệ biện chứng tất yếu, khách quan, mà còn là cần thiết, không thể tách rời. Nó được bắt nguồn từ:

Thứ nhất, đòi hỏi từ sự nghiệp phát triển đất nước. Muốn phát triển đất nước trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng đòi hỏi phải có nền kinh tế mạnh đi đôi với tiềm lực QP, AN vững chắc. Những thách thức như cạnh tranh chiến lược, tranh chấp lãnh thổ, an ninh mạng, dịch bệnh... cho thấy kinh tế và an ninh là hai mặt gắn bó mật thiết không thể tách rời để chủ động ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Báo cáo phát triển của Ngân hàng thế giới 2023 nêu cảnh báo trong bất kỳ thời điểm nào có bất kỳ yêu cầu nào, nếu không xây dựng một cơ sở hạ tầng vào chiến lược phát triển kinh tế thì nền kinh tế sẽ dễ bị tổn thương. “Các quốc gia lồng ghép các cân nhắc về an ninh vào chiến lược phát triển của mình sẽ đạt được sự ổn định kinh tế và gắn kết xã hội cao hơn.” [151, tr. 23]. Cơ quan trực thuộc Đại Hội đồng Liên hợp quốc (UNDP) nêu cách tiếp cận một cơ sở tổng hợp truyền tải an ninh phi truyền thống vào cơ sở hạ tầng phát triển bền vững. “Khả năng phục hồi kinh tế và an ninh con người được tăng cường lẫn nhau; phát triển bền vững đòi hỏi quản trị an ninh chủ động tích hợp với kế hoạch kinh tế.” [157].

Thứ hai, đảm bảo sự ổn định chính trị và xã hội. Đảm bảo sự ổn định chính trị và xã hội là giữ vững trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích quốc gia. Đây là yêu cầu tất yếu để phát triển bền vững đất nước. Ổn định chính trị là điều kiện tiên quyết cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. Đảm bảo QP, AN là tiền đề cho sự ổn định chính trị và xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, phát triển KH&CN. Một quốc gia

có nền kinh tế phát triển nhưng không giữ vững an ninh, trật tự thì thành quả kinh tế cũng rất dễ bị phá hoại. Bởi vậy, việc giữ vững trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích quốc gia đòi hỏi phải gắn kết giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN.

Theo J.M Keynes, thất nghiệp và bất ổn đầu tư là nguyên nhân gốc rễ của suy thoái kinh tế và bất ổn xã hội. Vì vậy, ổn định thị trường lao động và đầu tư thông qua chính sách tài khóa, tiền tệ là nhiệm vụ cốt lõi của nhà nước hiện đại [51, Chương 24]. Sự ổn định chính trị và xã hội là nội hàm cơ bản của an ninh quốc gia. An ninh liên quan đến khả năng của một quốc gia trong việc duy trì trật tự nội bộ và ổn định chính trị dưới áp lực bên trong và bên ngoài.” [95, tr. 22]. Ngân hàng Thế giới (2023) nhấn mạnh ổn định chính trị là điều kiện tiên quyết để bất kỳ chiến lược phát triển nào có thể thực hiện thành công. “Không có ổn định chính trị thì không có chiến lược phát triển kinh tế xã hội dài hạn nào có thể thành công” [151, tr. 23]. UNDP (2022), coi “Sự ổn định chính trị và sự gắn kết xã hội là những yếu tố quan trọng giúp tăng trưởng kinh tế bền vững và an ninh con người.” [158, tr. 57].

Thứ ba, chủ động bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Việc chủ động bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia là yêu cầu sống còn. Gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN là điều kiện cần thiết vì: Nếu kinh tế phát triển mà QP, AN yếu kém, sẽ dễ bị các thế lực bên ngoài lấn chiếm, can thiệp, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên. Các khu vực giàu tài nguyên, đặc biệt là vùng biên giới, biển đảo, thường xuyên đối mặt với nguy cơ xung đột nếu thiếu sự kiểm soát và bảo vệ hiệu quả. Phát triển kinh tế ở địa bàn chiến lược (biên giới, biển đảo) là hình thức “thế trận quốc phòng nhân dân tại chỗ” và “thế trận an ninh nhân dân” vừa tăng cường lực lượng tự vệ, vừa khẳng định chủ quyền quốc gia một cách hòa bình và hiệu quả. Như vậy, nếu chỉ phát triển kinh tế mà lơ là QP, AN, nguy cơ tranh chấp chủ

quyền, tài nguyên sẽ gia tăng. Vì thế, mọi chiến lược phát triển quốc gia đều phải gắn liền với bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và an ninh quốc gia. Theo WB (2023): “Các khu vực giàu tài nguyên không có cơ chế quản lý và an ninh đầy đủ sẽ dễ xảy ra tranh chấp và can thiệp từ bên ngoài.” Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam coi gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế với củng cố QP, AN là một quan điểm chiến lược trong quá trình phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 [31, tr 16-17].

Thứ tư, gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN là điều kiện cần thiết để tối ưu hóa nguồn lực quốc gia. Do nguồn lực quốc gia (tài nguyên thiên nhiên, tài chính, nhân lực, KH và CN...) luôn có giới hạn và có xu hướng ngày càng khan hiếm, nên cần được phân bổ hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế và củng cố QP, AN. Nếu phát triển kinh tế mà không tính đến yêu cầu QP, AN, sẽ dẫn tới sự lãng phí, mất cân đối nguồn lực, thậm chí gây tổn thất nặng nề khi xảy ra bất ổn. Quốc phòng, an ninh vững mạnh không chỉ bảo vệ thành quả phát triển mà còn mở rộng không gian kinh tế, thu hút đầu tư, tạo điều kiện sinh lời cho nguồn lực quốc gia. Do đó, kết hợp chặt chẽ kinh tế với QP, AN là cách để khai thác, phân bổ, sử dụng hiệu quả nhất các nguồn lực cho cả trước mắt và lâu dài. Theo UNDP (2022), “Các khuôn khổ quản trị tích hợp liên kết phát triển với an ninh đạt được kết quả huy động nguồn lực và khả năng phục hồi tốt hơn” [156, tr. 49]. Đảng ta yêu cầu: “Kết hợp phát triển KT-XH với QP, AN nhằm huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực quốc gia cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.” [31, tr. 141].

Thứ năm, bài học từ thực tiễn cho thấy không thể không gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Trên thế giới, một trong những nguyên nhân thành công trong phát triển kinh tế của Mỹ, Trung Quốc, Israel là dựa vào chính sách có quan tâm đến sự kết hợp này. Việt Nam trong gần 40 năm

Đổi mới đã chứng minh vai trò quyết định của việc gắn phát triển kinh tế với bảo vệ vững chắc QP, AN.

Tóm lại, kết hợp phát triển kinh tế với QP, AN không chỉ đảm bảo ổn định xã hội mà còn giúp tối ưu hóa chi tiêu công, huy động vốn đầu tư hiệu quả, phát triển hệ thống hạ tầng đa dụng (phục vụ cả dân sự và quốc phòng). Đây là cách thông minh để vừa phát triển mạnh mẽ, vừa phòng thủ vững chắc bằng cùng một hệ thống nguồn lực. Đảng Cộng sản Việt Nam coi quốc phòng và an ninh không tách rời phát triển kinh tế; phải xây dựng thể trận QP, AN toàn dân, phát huy vai trò của nhân dân; tăng cường tiềm lực QP, AN trong hòa bình, không đợi đến khi có xung đột. yêu cầu xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ quốc phòng với an ninh, đối ngoại và kinh tế trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển [31, tr 108], [32, tr 324, 233]. Yêu cầu này còn là cấp thiết đối với cấp tỉnh, thành phố trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa. Sự phát triển không cân đối giữa các vùng, tình trạng đô thị hóa nhanh và những thách thức an ninh phi truyền thống đặt ra đòi hỏi cấp địa phương phải lồng ghép phát triển kinh tế với QP, AN ngay trong các chiến lược và quy hoạch phát triển KT-XH. Đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, liên tục và sáng tạo, phù hợp với điều kiện mới của đất nước và bối cảnh quốc tế.

2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

2.2.1. Các mô hình lý thuyết và nội dung gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh

2.2.1.1. Các mô hình lý thuyết tiếp cận để gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên thế giới

Để làm rõ căn cứ xác định nội dung gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN, việc nghiên cứu các tiếp cận mô hình lý thuyết có liên quan của các

nước là cần thiết. Đây là nền tảng quan trọng để so sánh, vận dụng trong điều kiện Việt Nam, đặc biệt là ở cấp tỉnh, thành phố như Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết mối quan hệ gắn kết giữa phát triển kinh tế với QP, AN, đến nay trên thế giới đã có ba cách tiếp cận mô hình lý thuyết, gồm: tiếp cận AN - phát triển, kinh tế lưỡng dụng, và phát triển vùng chiến lược. Dưới đây là những nội dung cốt lõi về đặc trưng của mỗi mô hình:

(1) *Mô hình an ninh - phát triển (Security-Development Nexus)*. Đây là mô hình xem phát triển và an ninh như hai mặt của một tiền trình, có quan hệ nhân - quả. Các chiến lược phát triển quốc gia cần đồng thời giảm nghèo, thu hẹp bất bình đẳng, nâng cao phúc lợi xã hội và củng cố ổn định chính trị - an ninh. Nghiên cứu về mô hình này, Mark Duffield (Giáo sư Kinh tế chính trị học người Anh) đã khám phá những hậu quả của sự hợp nhất ngày càng gia tăng giữa phát triển và an ninh, đồng thời chỉ ra bản chất của các cuộc chiến tranh mới và phản ứng của cộng đồng quốc tế, đặc biệt là các hệ thống quản trị toàn cầu mới đang nổi lên do hậu quả của chúng [105]. Nội dung của mô hình nhấn mạnh sự gắn bó mật thiết giữa phát triển kinh tế và đảm bảo AN. Không có an ninh thì không thể có phát triển, và ngược lại, thiếu phát triển KT-XH bền vững sẽ làm suy yếu nền an ninh quốc gia. Mô hình này đã được các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc, Ngân hàng Thế giới, Liên minh châu Âu coi trọng ứng dụng trong các chiến lược hỗ trợ các nước đang phát triển, đặc biệt ở châu Phi và Mỹ Latinh.

(2) *Mô hình kinh tế lưỡng dụng (Dual-use Economy)*. Mục tiêu nhằm khai thác tính lưỡng dụng của hạ tầng, CN và các nguồn lực khác theo hướng sản phẩm, CN có thể đồng thời phục vụ cả mục tiêu dân sự (kinh tế) và mục tiêu QP, AN. Đặc trưng của mô hình là đầu tư một lần, khai thác hai mục tiêu (ví dụ: đường cao tốc dùng cho vận tải dân sự nhưng cũng là tuyến cơ động quân sự). Khuyến khích phát triển công nghiệp quốc phòng gắn với công nghiệp dân sự (ví dụ: công nghiệp vũ trụ, viễn thông, AI, năng lượng).

Mô hình này đã được nhóm nghiên cứu Ann Markusen và Susan S. Costigan là những nhà nghiên cứu trong các dự án, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, chính sách văn hóa và công nghiệp sáng tạo ở Mỹ. Trong cuốn *Trang bị vũ khí cho tương lai: Ngành công nghiệp quốc phòng cho thế kỷ 21* (1999) [124]. Trong đó, nhóm tác giả đã xem xét bản chất đang phát triển của ngành công nghiệp quốc phòng trong thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh. Phân tích những thách thức và cơ hội mà các công ty quốc phòng phải đối mặt khi họ thích ứng với việc cắt giảm chi tiêu quân sự và những thay đổi trong các ưu tiên an ninh; khám phá tiềm năng đa dạng hóa, vai trò của CN và tác động đến nền kinh tế địa phương, từ đó ủng hộ một nền tảng công nghiệp quốc phòng bền vững và đa dạng hơn.

Mô hình kinh tế lưỡng dụng đã được phát triển ở các quốc gia như Hoa Kỳ, Israel, Hàn Quốc, và Trung Quốc. Ở Việt Nam, các dự án giao thông, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật ngày càng được định hướng lưỡng dụng.

(3) *Mô hình phát triển vùng chiến lược (Strategic Regional Development)*. Tiếp cận này coi một số vùng lãnh thổ là “chiến lược” vừa về kinh tế vừa về QP, AN, do có vị trí địa kinh tế và địa chính trị đặc biệt quan trọng (ví dụ: biên giới, hải đảo, hành lang kinh tế). Đặc trưng của mô hình tập trung các nguồn lực vào phát triển các khu vực nhạy cảm về an ninh (biên giới, biển đảo, cao nguyên, cực Nam, cực Bắc). Kết hợp quy hoạch phát triển hạ tầng, đô thị, khu công nghiệp, gắn chặt với bố trí lực lượng QP, AN. Một số quốc gia như Trung Quốc với chính sách phát triển Tân Cương và Tây Tạng; Nga với vùng Viễn Đông; Mỹ với Alaska và Hawaii, và Việt Nam với chiến lược phát triển KT-XH gắn với củng cố QP, AN tại Tây Nguyên, Tây Bắc, Trường Sa, Hoàng Sa. Có thể tham khảo mô hình này trong cuốn *Lợi thế cạnh tranh của các quốc gia* (1990) của Michael Eugene Porter (nhà tư tưởng chiến lược nổi tiếng và là chuyên gia hàng đầu về chiến lược và

chính sách cạnh tranh quốc gia), áp dụng lý thuyết vùng chiến lược cho phát triển kinh tế, sau này được vận dụng trong nghiên cứu an ninh [139].

Thực tiễn cho thấy, nếu mô hình an ninh - phát triển nhấn mạnh vai trò an ninh như điều kiện cho tăng trưởng bền vững, mô hình kinh tế lưỡng dụng tận dụng các nguồn lực tối ưu, phù hợp với định hướng công nghiệp hoá,, hiện đại hoá, thì mô hình phát triển vùng chiến lược giúp xây dựng thể trận QP, AN gắn với không gian phát triển lãnh thổ.

2.2.1.2. Nội dung gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh cấp tỉnh, thành phố

Xét từ Kinh tế chính trị học, việc gắn kết phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố là biểu hiện cụ thể của mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng kinh tế và kiến trúc thượng tầng. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, cơ sở hạ tầng kinh tế không chỉ giữ vai trò nền tảng mà còn chi phối sự hình thành, vận động và biến đổi của kiến trúc thượng tầng. Trong đó, nhà nước, hệ thống pháp luật và các thiết chế bảo vệ xã hội - bao gồm QP, AN - vừa phản ánh, vừa tác động trở lại quá trình phát triển kinh tế. Vì vậy, sự gắn kết giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở cấp địa phương chính là sự vận dụng cụ thể quy luật này trong điều kiện phát triển hiện nay. Trong khi đó, kiến trúc thượng tầng với chức năng bảo vệ chế độ chính trị, bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia lại tác động trở lại, tạo môi trường chính trị - xã hội ổn định cho sự phát triển của nền kinh tế.

Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay, mối quan hệ này được thể hiện cụ thể trong việc gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với xây dựng tiềm lực quốc phòng, củng cố thể trận an ninh nhân dân và đảm bảo ổn định chính trị - xã hội. Đối với cấp tỉnh, thành phố, nơi trực tiếp tổ chức các hoạt động phát triển KT-XH trên địa bàn, việc thực hiện sự gắn kết này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa đảm

bảo khai thác hiệu quả các nguồn lực phát triển, vừa góp phần xây dựng khu vực phòng thủ địa phương vững chắc.

Trên cơ sở đó, nội dung gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố có thể khái quát ở các phương diện chủ yếu sau:

(1) Gắn phát triển kinh tế với xây dựng tiềm lực và thế trận QP, AN

Một trong những nội dung quan trọng của việc gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN là kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trên địa bàn. Tiềm lực quốc phòng và an ninh của địa phương bao gồm nhiều yếu tố như tiềm lực kinh tế, tiềm lực chính trị, tinh thần, tiềm lực KH, CN và tiềm lực quân sự, trong đó tiềm lực kinh tế giữ vai trò nền tảng.

Phát triển kinh tế địa phương tạo điều kiện quan trọng để tăng cường nguồn lực cho xây dựng QP, AN, thông qua việc nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng nguồn thu ngân sách, phát triển KH, CN và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đồng thời, quá trình quy hoạch và phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế cần được gắn với yêu cầu xây dựng thế trận quốc phòng và an ninh phù hợp với đặc điểm địa lý, kinh tế và xã hội của từng địa phương.

Ở cấp tỉnh, thành phố, việc gắn kết này thể hiện trong quá trình xây dựng quy hoạch phát triển KT-XH phải đồng thời tính đến yêu cầu bố trí thế trận QP, AN; phát triển các khu vực kinh tế trọng điểm gắn với đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; cũng như phát huy vai trò của lực lượng vũ trang địa phương trong tham gia phát triển KT-XH, nhất là tại các địa bàn có vị trí chiến lược hoặc còn nhiều khó khăn.

(2) Gắn phát triển kinh tế với đảm bảo an ninh kinh tế và ổn định xã hội

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số, việc gắn phát triển kinh tế với đảm bảo an ninh kinh tế và ổn định xã hội ngày càng trở thành yêu cầu quan trọng đối với các địa phương. An

ninh kinh tế được hiểu là trạng thái ổn định, an toàn và bền vững của nền kinh tế trước các nguy cơ gây mất ổn định từ bên trong và bên ngoài, bao gồm các rủi ro liên quan đến đầu tư, thị trường, tài chính, chuỗi cung ứng và CN.

Đối với cấp tỉnh, thành phố, việc đảm bảo an ninh kinh tế đòi hỏi phải có cơ chế quản lý và kiểm soát phù hợp đối với các hoạt động đầu tư, đặc biệt là các dự án có yếu tố nước ngoài hoặc liên quan đến các lĩnh vực nhạy cảm về QP, AN. Đồng thời, cần chú trọng phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội như việc làm, thu nhập, an sinh xã hội và quản lý đô thị, nhằm hạn chế các nguy cơ phát sinh bất ổn xã hội trong quá trình phát triển.

Sự ổn định về chính trị - xã hội không chỉ là điều kiện quan trọng để duy trì môi trường đầu tư và phát triển kinh tế bền vững, mà còn góp phần củng cố thể trận an ninh nhân dân, tăng cường niềm tin của người dân đối với hệ thống chính trị và chính quyền địa phương.

(3) Gắn phát triển kinh tế với phát triển kết cấu hạ tầng lưỡng dụng

Kết cấu hạ tầng KT-XH là yếu tố quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế và đồng thời có ý nghĩa chiến lược đối với việc đảm bảo QP, AN. Trong nhiều trường hợp, các công trình hạ tầng kinh tế như hệ thống giao thông, cảng biển, sân bay, thông tin - viễn thông, năng lượng hoặc các công trình đô thị hiện đại đều có thể được sử dụng theo mục đích lưỡng dụng, phục vụ cả phát triển KT-XH và nhiệm vụ QP, AN.

Vì vậy, trong quá trình quy hoạch và đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, các địa phương cần gắn chặt mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu đảm bảo QP, AN. Việc phát triển hệ thống giao thông chiến lược, các tuyến đường vành đai, các trung tâm logistics, hệ thống thông tin - dữ liệu hay hạ tầng số không chỉ tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế mà còn góp phần quan trọng vào việc nâng cao khả năng cơ động, triển khai lực lượng và đảm bảo an ninh trong các tình huống cần thiết.

Đối với các đô thị lớn, việc phát triển kết cấu hạ tầng lưỡng dụng còn có ý nghĩa trong việc nâng cao khả năng quản trị đô thị, ứng phó với các tình huống khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh, thảm họa hoặc các nguy cơ an ninh phi truyền thống.

(4) Gắn phát triển kinh tế với xây dựng khu vực phòng thủ địa phương

Khu vực phòng thủ cấp tỉnh, thành phố giữ vị trí cấu thành quan trọng trong thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trên phạm vi cả nước. Việc xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh không chỉ dựa vào sức mạnh quân sự, mà còn phụ thuộc vào tiềm lực kinh tế, năng lực tổ chức và khả năng huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực của địa phương. Trong điều kiện đó, phát triển kinh tế địa phương phải gắn liền với yêu cầu xây dựng và củng cố khu vực phòng thủ. Điều này thể hiện ở việc phát triển các ngành kinh tế phù hợp với đặc điểm địa lý và vị trí chiến lược của địa phương; xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và hậu cần phục vụ cả phát triển kinh tế và quốc phòng; cũng như nâng cao khả năng huy động các nguồn lực KT-XH cho nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc khi cần thiết.

Đồng thời, việc phát triển kinh tế gắn với xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, thành phố còn thể hiện ở việc tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng vũ trang và các chủ thể kinh tế trong quá trình quy hoạch và triển khai các chương trình, dự án phát triển KT-XH trên địa bàn lãnh thổ.

Như vậy, gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố là một quá trình tổng hợp, trong đó các hoạt động phát triển kinh tế phải được tổ chức và quản lý theo hướng vừa thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao đời sống nhân dân, vừa góp phần củng cố tiềm lực và thể trận QP, AN trên địa bàn. Sự gắn kết này không chỉ phản ánh yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, mà còn là điều kiện quan trọng để địa phương phát triển nhanh và bền vững.

2.2.2. Tiêu chí đánh giá kết quả gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở cấp tỉnh, thành phố

Từ những nội dung trên có thể khái quát các tiêu chí cơ bản để nhận diện mức độ gắn kết giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố gồm: *Thứ nhất*, mức độ đóng góp của phát triển kinh tế đối với việc tăng cường tiềm lực và củng cố thể trận QP, AN trên địa bàn; *thứ hai*, khả năng đảm bảo an ninh kinh tế và duy trì ổn định chính trị xã hội trong quá trình phát triển; *thứ ba*, mức độ lồng ghép yêu cầu QP, AN trong quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH theo hướng lưỡng dụng; và *thứ tư*, hiệu quả kết hợp phát triển kinh tế với xây dựng và củng cố khu vực phòng thủ địa phương. Các tiêu chí này là cơ sở quan trọng để phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của các địa phương. Dưới đây là một số tiêu chí cụ thể:

(1) Tiêu chí về kết quả phát triển kinh tế gắn với ổn định và an ninh.

Tiêu chí này phản ánh nền tảng kinh tế cho việc đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố. Nội dung của tiêu chí được thể hiện ở mức độ đạt được tăng trưởng kinh tế ổn định, bền vững, gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, nâng cao chất lượng tăng trưởng và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đồng thời, sự phát triển kinh tế phải đi đôi với ổn định KT-XH, hạn chế các nguy cơ mất an ninh kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng và củng cố QP, AN của địa phương.

Các thước đo chủ yếu của tiêu chí này là tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người, quy mô và năng lực nội sinh của nền kinh tế địa phương; đo lường về chất lượng tăng trưởng và cơ cấu kinh tế (gồm chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng hiện đại, bền vững; tỷ trọng các ngành, lĩnh vực then chốt liên quan đến an ninh kinh tế; năng suất lao động xã hội); mức độ ổn định KT-XH (việc làm, thu nhập và mức sống của dân cư; tỷ lệ hộ

nghèo, mức độ đảm bảo an sinh xã hội; khả năng kiểm soát các bất ổn KT-XH phát sinh trong quá trình phát triển); đo về mức độ đảm bảo an ninh kinh tế (như khả năng tự chủ, chống chịu của nền kinh tế trước các cú sốc; mức độ an toàn của các lĩnh vực kinh tế trọng yếu; và sự gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội.

(2) Tiêu chí về thể chế, cơ chế, chính sách kết hợp kinh tế - quốc phòng - an ninh.

Tiêu chí này phản ánh mức độ hoàn thiện và hiệu lực của hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách ở cấp tỉnh, thành phố trong việc lồng ghép, điều phối và tổ chức thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN, đảm bảo phát triển thống nhất, đồng bộ và bền vững.

Tiêu chí này được đo lường thông qua mức độ hoàn thiện thể chế, hiệu quả cơ chế phối hợp và hiệu lực thực thi các chính sách kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở địa phương. Các thước đo chủ yếu gồm: mức độ hoàn thiện thể chế (sự đầy đủ, đồng bộ của các văn bản quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế gắn với QP, AN; mức độ thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào chính sách địa phương; thước đo về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan kinh tế với lực lượng QP, AN, sự phân công, phân cấp, phân quyền rõ ràng trong tổ chức thực hiện; đo lường hiệu lực, hiệu quả chính sách (khả năng đưa chính sách vào thực tiễn; mức độ phù hợp của chính sách với đặc điểm KT-XH và yêu cầu QP, AN của địa phương); và đo lường tính ổn định và linh hoạt của chính sách.

(3) Tiêu chí về xây dựng tiềm lực và thể trận QP, AN.

Tiêu chí này phản ánh mức độ gắn kết giữa phát triển kinh tế với xây dựng tiềm lực và thể trận QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố, đảm bảo phát triển kinh tế đi đôi với củng cố khả năng phòng thủ, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và chủ động ứng phó với các tình huống AN, QP.

Tiêu chí này được đánh giá thông qua mức độ xây dựng tiềm lực, thể trận QP, AN và khả năng huy động, ứng phó trước các tình huống bảo vệ địa phương trong quá trình phát triển kinh tế. Cụ thể gồm: đo lường tiềm lực QP, AN (như mức độ đầu tư cho QP, AN gắn với phát triển kinh tế; khả năng huy động nguồn lực kinh tế cho nhiệm vụ QP, AN khi cần thiết; đo lường về xây dựng thể trận (việc kết hợp phát triển kinh tế với xây dựng khu vực phòng thủ, thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; mức độ lồng ghép yêu cầu QP, AN trong quy hoạch không gian KT-XH); đo về khả năng sẵn sàng, ứng phó (như năng lực dự báo, phòng ngừa và xử lý các tình huống AN, QP; khả năng chuyển trạng thái từ thời bình sang thời chiến hoặc tình huống khẩn cấp); đo về sự tham gia của hệ thống chính trị và nhân dân (vai trò của chính quyền, lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân trong xây dựng thể trận; mức độ xã hội hóa trong xây dựng tiềm lực QP, AN).

(4) Tiêu chí về phát triển kết cấu hạ tầng lưỡng dụng.

Tiêu chí này phản ánh mức độ kết hợp giữa phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH với yêu cầu QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố. Kết cấu hạ tầng lưỡng dụng vừa phục vụ phát triển kinh tế, dân sinh, vừa có khả năng chuyển đổi, khai thác phục vụ nhiệm vụ QP, AN khi cần thiết. Việc đánh giá tập trung vào mức độ lồng ghép yêu cầu QP, AN trong quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý hạ tầng. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tăng cường thể trận phòng thủ địa phương.

(5) Tiêu chí về nguồn nhân lực và giáo dục QP, AN.

Tiêu chí này phản ánh mức độ gắn kết giữa phát triển nguồn nhân lực phục vụ tăng trưởng kinh tế với yêu cầu xây dựng tiềm lực QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố. Nội dung đánh giá tập trung vào chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các ngành, lĩnh vực trọng yếu. Đồng thời, xem xét hiệu quả công tác

giáo dục QP, AN trong hệ thống giáo dục và toàn xã hội. Qua đó, đảm bảo nguồn nhân lực vừa đáp ứng yêu cầu phát triển, vừa sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ QP, AN.

(6) Tiêu chí về đảm bảo an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội

Tiêu chí này phản ánh mức độ đảm bảo môi trường ổn định, an toàn cho phát triển kinh tế gắn với giữ vững QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố. Nội dung đánh giá tập trung vào khả năng phòng ngừa, kiểm soát các rủi ro về an ninh kinh tế, tài chính, đầu tư, thị trường và các hành vi xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, xem xét hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng trong đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội gắn với phát triển. Qua đó tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế bền vững.

2.2.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở cấp tỉnh, thành phố

Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố chịu sự tác động của nhiều nhân tố theo hình thức tác động gồm khách quan và chủ quan. Nhóm nhân tố khách quan chủ yếu gắn với điều kiện địa lý, vị trí chiến lược, bối cảnh kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế; trong khi các nhân tố chủ quan liên quan đến năng lực lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý của chính quyền địa phương, cũng như việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển. Sự tác động đồng thời của các nhân tố này tạo nên những điều kiện và khả năng khác nhau trong việc gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở mỗi địa phương. Trong luận án, tác giả tập trung chú ý vào phân tích theo nội dung tác động thay vì phân loại hình thức tác động. Theo đó, có thể khái quát thành một số nhóm nhân tố cơ bản như sau:

(1) Thể chế, đường lối và chính sách phát triển của Đảng và Nhà nước

Thể chế và chính sách phát triển là nhân tố có vai trò định hướng và chi phối đối với quá trình gắn kết giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở

các địa phương. Đường lối của Đảng, hệ thống pháp luật của Nhà nước và các cơ chế, chính sách cụ thể của chính quyền địa phương tạo ra khuôn khổ thể chế để các hoạt động phát triển kinh tế được tổ chức theo hướng vừa thúc đẩy tăng trưởng vừa đảm bảo lợi ích quốc gia về quốc phòng và an ninh.

Trong thực tiễn, các chính sách về quy hoạch phát triển KT-XH, thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, quản lý đất đai, đảm bảo an ninh kinh tế hoặc xây dựng khu vực phòng thủ đều có tác động trực tiếp đến mức độ gắn kết giữa phát triển kinh tế với nhiệm vụ QP, AN. Vì vậy, mức độ đồng bộ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống thể chế và chính sách là yếu tố quyết định khả năng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố.

(2) Trình độ phát triển kinh tế và tiềm lực kinh tế của địa phương

Tiềm lực kinh tế của địa phương là nhân tố nền tảng ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng kết hợp giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Một nền kinh tế phát triển với cơ cấu hợp lý, năng lực sản xuất cao và nguồn thu ngân sách ổn định sẽ tạo điều kiện thuận lợi để địa phương đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển KH, CN, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường các nguồn lực cho QP, AN.

Ngược lại, tại những địa phương có trình độ phát triển kinh tế thấp, nguồn lực hạn chế, việc đầu tư đồng thời cho phát triển kinh tế và củng cố QP, AN thường gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, trình độ phát triển kinh tế của địa phương không chỉ quyết định quy mô nguồn lực mà còn ảnh hưởng đến khả năng tổ chức và thực hiện các hoạt động kết hợp gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN trong thực tiễn.

(3) Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và địa chiến lược của địa phương

Điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý của địa phương là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến cả chiến lược phát triển kinh tế và yêu cầu đảm bảo QP, AN.

Những địa phương có vị trí địa kinh tế thuận lợi, nằm trên các trục giao thông quan trọng hoặc là trung tâm kinh tế - chính trị của quốc gia thường có nhiều lợi thế trong thu hút đầu tư và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, những vị trí này đồng thời cũng có ý nghĩa chiến lược về QP, AN, đòi hỏi phải có các giải pháp quản lý và phát triển phù hợp.

Đối với các đô thị lớn, trung tâm chính trị - kinh tế của quốc gia như Thủ đô, yêu cầu gắn kết giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN càng trở nên quan trọng, bởi đây là những địa bàn có ảnh hưởng lớn đến sự ổn định chính trị, kinh tế và xã hội của cả nước. Vì vậy, đặc điểm về vị trí địa kinh tế và địa chiến lược có tác động trực tiếp đến định hướng và nội dung kết hợp giữa phát triển kinh tế với QP, AN của địa phương.

(4) Chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản trị của chính quyền địa phương

Nguồn nhân lực và năng lực quản trị của bộ máy chính quyền địa phương là nhân tố có vai trò quan trọng trong việc tổ chức và thực hiện các chủ trương, chính sách gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN trên địa bàn. Một đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, tư duy quản lý hiện đại và nhận thức đầy đủ về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với QP, AN sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và khả năng điều phối các nguồn lực cho phát triển.

Bên cạnh đó, năng lực quản trị của chính quyền địa phương còn thể hiện ở khả năng xây dựng quy hoạch phát triển, ban hành và thực thi chính sách, cũng như phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng vũ trang và các chủ thể kinh tế trong quá trình phát triển. Vì vậy, chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản trị của chính quyền địa phương có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực thi các mục tiêu kết hợp phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN.

(5) Bối cảnh hội nhập quốc tế và các yếu tố an ninh phi truyền thống

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, các địa phương ngày càng tham gia mạnh mẽ vào các mạng lưới kinh tế khu vực và toàn cầu. Điều này tạo ra nhiều cơ hội để thu hút đầu tư, mở rộng thị trường và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với việc đảm bảo QP, AN, đặc biệt là an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh năng lượng và an ninh chuỗi cung ứng.

Những biến động của kinh tế thế giới, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia, hay các nguy cơ an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, biến đổi khí hậu và tội phạm công nghệ cao đều có thể tác động đến sự ổn định KT-XH của địa phương. Do đó, việc nhận diện và ứng phó hiệu quả với các yếu tố này có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố.

2.3. KINH NGHIỆM GẮN PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

2.3.1. Kinh nghiệm của một số tỉnh, thành phố

- Kinh nghiệm của nước ngoài

Dưới đây là một số kinh nghiệm của các thành phố nổi bật trên thế giới trong việc gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN, tiếp cận từ Kinh tế chính trị.

Kinh nghiệm của thành phố. Mát-xcơ-va (Thủ đô của Liên bang Nga): Phát triển kinh tế được gắn chặt với phát triển sức mạnh QP, AN [125] với những kinh nghiệm nổi bật: Phát triển mạnh công nghiệp QP ngay trong nội đô và vùng ven Mát-xcơ-va trong đó các viện nghiên cứu quân sự, các nhà máy sản xuất thiết bị quốc phòng (xe tăng, tên lửa, CN vũ khí) được bố trí liên hoàn với các khu kinh tế kỹ thuật cao. Cơ chế "kinh tế quốc phòng hòa trộn": Nhiều tập đoàn quốc phòng vừa tham gia sản xuất hàng dân sự (máy

bay, thiết bị điện tử, CNC). Chính sách kiểm soát chặt đầu tư nước ngoài tại thủ đô, hạn chế nguy cơ gián điệp kinh tế, đảm bảo an ninh nội bộ.

Thành phố chú ý kết hợp kinh tế an ninh mạng như đẩy mạnh việc phát triển CNTT, an ninh mạng song hành với sản xuất hàng hoá và dịch vụ quốc phòng. Tại Mát-xcơ-va, có sự hòa quyện giữa phát triển kinh tế công nghiệp CNC và duy trì năng lực quốc phòng nội đô. Đây là đặc trưng nổi bật của một thủ đô lớn có vai trò chiến lược.

Kinh nghiệm của thành phố Bắc Kinh (Trung Quốc) [126]: Thành phố đã chú ý quy hoạch KT-XH lồng ghép yêu cầu QP, AN. Các chiến lược quy hoạch đô thị như “Quy hoạch tổng thể Bắc Kinh đến 2035” đã lồng ghép mục tiêu phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng; Quy hoạch các khu vực trọng điểm như Zhongguancun-Trung Quan Thôn, Khu CNC Yizhuang... vừa phát triển CNC, vừa phục vụ nhu cầu QP, AN; bố trí các trung tâm chỉ huy khẩn cấp, các tuyến đường, sân bay, hệ thống liên lạc đảm bảo phục vụ cả dân sự và quốc phòng [96].

Thành phố Bắc Kinh coi trọng phát triển công nghiệp "lưỡng dụng" như tập trung đầu tư mạnh vào các ngành công nghiệp như công nghiệp vũ trụ, trí tuệ nhân tạo (AI), AN mạng, công nghiệp quốc phòng điện tử. Các doanh nghiệp dân sự có khả năng chuyển đổi sản xuất cho mục đích quân sự khi cần thiết. Các tập đoàn lớn như Huawei, ZTE, Beihang (Đại học Hàng không Vũ trụ Bắc Kinh) đều phát triển công nghiệp dân sự-quân sự song song [126]. Đầu tư mạnh cho an ninh phi truyền thống, coi trọng các lĩnh vực như an ninh mạng, an ninh sinh học, an ninh N kinh tế. Các trung tâm nghiên cứu, các đơn vị kỹ thuật số thuộc Bộ Công an Trung Quốc, Bộ Công nghiệp và CNTT đều đặt trụ sở tại Bắc Kinh, đảm nhiệm nhiệm vụ giám sát, bảo vệ an ninh phi truyền thống song song với phát triển kinh tế số [126].

Quan tâm chính sách thu hút và kiểm soát nhân lực chiến lược, tập trung thu hút nhân lực KH&CN chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực phục vụ

cho chiến lược "dân sự - quân sự hội nhập". Thành phố cũng kiểm soát chặt luồng thông tin, hạn chế rò rỉ CN nhạy cảm liên quan đến QP, AN [137].

Hình thành các khu vực kinh tế - quốc phòng chuyên biệt, thiết lập một số khu vực đặc biệt, như Công viên KH Zhongguancun để phát triển CNC, AI, dữ liệu lớn phục vụ dân sự và quân sự; Quận Xương Bình (Changping) phát triển cụm công nghiệp quốc phòng - nghiên cứu phát triển thiết bị công nghiệp vũ trụ, tên lửa, radar... Khu phát triển kinh tế - quốc phòng Bắc Kinh (BDA) hướng vào phục vụ sản xuất các thiết bị CNC, có thể chuyển đổi sang sản xuất quốc phòng [104]. Việc quy hoạch phát triển thành phố Bắc Kinh luôn lồng ghép mục tiêu quốc phòng, xây dựng nền kinh tế quốc dân làm chỗ dựa cho tiềm lực QP, AN lâu dài.

Nhìn chung, các thành phố lớn trên thế giới thường không tách rời phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN; luôn tăng cường phát triển công nghiệp quốc phòng, CNC, dịch vụ chiến lược; quy hoạch đô thị, hạ tầng phải tính đến yếu tố QP, AN từ rất sớm; chính sách nhân lực, đầu tư, ngoại giao cũng phải phục vụ đồng thời cho các mục tiêu phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

- Kinh nghiệm của một số thành phố trong nước

Phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN là một nội dung quan trọng trong phát triển bền vững KT-XH của Việt Nam được tất cả các tỉnh, thành phố trong cả nước coi trọng. Dưới đây là kinh nghiệm nổi bật của một số thành phố.

Kinh nghiệm của thành phố Hồ Chí Minh: Lồng ghép QP, AN trong chiến lược, quy hoạch phát triển KT-XH. Thành phố luôn xác định rõ QP, AN là yếu tố nền tảng, được lồng ghép ngay từ khâu xây dựng chiến lược phát triển KT-XH. Trong "*Chương trình phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025*" và "*Chiến lược phát triển kinh tế đến 2030*", Thành phố đặt mục tiêu phát triển kinh tế gắn với củng cố tiềm lực QP, AN khu vực trọng yếu phía

Nam. Chú trọng quy hoạch hạ tầng giao thông, đô thị, khu kinh tế ven biển, cảng biển, sân bay Tân Sơn Nhất theo hướng lưỡng dụng, phục vụ mục tiêu quốc phòng khi cần thiết [20].

Phát triển kinh tế biển và vùng ven biển gắn với quốc phòng bao gồm phát triển các khu kinh tế, KCN, dịch vụ logistics tại cảng Hiệp Phước, cảng Cát Lái, cảng Sài Gòn... Đồng thời, tăng cường lực lượng cảnh sát biển, bộ đội biên phòng, bảo vệ tuyến đường thủy là cửa ngõ biển của thành phố; xây dựng thể trận phòng thủ trên biển kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế biển [20].

Xây dựng cơ sở hạ tầng "lưỡng dụng" như quy hoạch một số công trình đường vành đai 2, vành đai 3, cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài vừa phục vụ dân sự, vừa có thể chuyển thành tuyến vận tải quân sự chiến lược. Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất được đầu tư song song cả mục tiêu dân sự và khả năng huy động cho quốc phòng khi cần. Phối hợp với Quân khu 7 triển khai mô hình các đơn vị KT-QP, doanh nghiệp quốc phòng kết hợp khai thác kinh tế và củng cố thể trận quốc phòng. Hỗ trợ các doanh nghiệp quốc phòng như Tổng Công ty Ba Son, Tổng Công ty Sông Thu mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm dân sự lẫn quốc phòng [61].

Đào tạo nguồn nhân lực "kép" (phục vụ phát triển kinh tế và quốc phòng), trong đó đẩy mạnh chương trình đào tạo nguồn nhân lực KH, CNC, gắn với QP, AN như hợp tác với Bộ Quốc phòng đào tạo kỹ sư quốc phòng tại các trường Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP, AN cho các cán bộ, giảng viên, doanh nhân.

Tóm lại, thành phố Hồ Chí Minh đã chú ý lồng ghép gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ngay từ chiến lược tổng thể, ưu tiên hạ tầng kinh tế có thể chuyển đổi lưỡng dụng, gắn phát triển cảng biển và logistics với thể trận an ninh biển, phát triển song hành doanh nghiệp kinh tế và quốc phòng và đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu kép.

Kinh nghiệm của thành phố Đà Nẵng: Thành phố luôn xác định QP, AN là yếu tố cốt lõi trong mọi chiến lược phát triển. Các quy hoạch tổng thể như "*Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045*" đã lồng ghép yêu cầu đảm bảo QP, AN, nhất là các khu vực trọng yếu như Sơn Trà, Hoàng Sa, cửa ngõ Tây Nguyên. Khi phê duyệt các dự án kinh tế, đặc biệt tại ven biển và khu vực cửa khẩu, trong đó đặt tiêu chí đảm bảo an ninh quốc gia lên hàng đầu [21].

Phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo. Đầu tư mạnh vào hệ thống cảng biển như cảng Tiên Sa, cảng Liên Chiểu; phát triển du lịch biển và dịch vụ logistics hàng hải; đồng thời, xây dựng và củng cố thể trận quốc phòng biển, kết hợp với lực lượng cảnh sát biển, bộ đội biên phòng, quân chủng Hải quân; phối hợp tuần tra bảo vệ an ninh trên biển, hỗ trợ ngư dân vươn khơi bám biển, bảo vệ chủ quyền.

Xây dựng hệ thống hạ tầng có tính lưỡng dụng nhất là hạ tầng giao thông (các tuyến quốc lộ 14B, đường vành đai phía Tây, hệ thống hầm chui cầu vượt) được thiết kế vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa sẵn sàng chuyển đổi cho nhiệm vụ quốc phòng khi cần. Sân bay quốc tế Đà Nẵng được quy hoạch vừa phục vụ dân sự, vừa có khả năng đảm nhiệm chức năng hậu cần quân sự.

Hình thành các khu kinh tế - quốc phòng như phối hợp chặt chẽ với Quân khu 5 trong việc duy trì các đơn vị sản xuất QP kết hợp kinh tế, như Xí nghiệp cơ khí quốc phòng Quân khu 5. Phát triển các khu vực kinh tế ven biển với khả năng tăng cường thể trận phòng thủ ven bờ.

Đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu kép, Tổ chức các lớp đào tạo kiến thức QP, AN cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và doanh nghiệp. Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực CNTT, công nghiệp hỗ trợ, kỹ thuật quốc phòng.

Điểm nổi bật trong kinh nghiệm của thành phố Đà Nẵng là lồng ghép yêu cầu QP, AN từ khâu quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH, phát triển kinh tế biển gắn chặt với bảo vệ chủ quyền biển đảo, ưu tiên các công trình lưỡng dụng phục vụ kinh tế - quốc phòng, phối hợp phát triển giữa quân đội và chính quyền địa phương, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đội ngũ lãnh đạo và doanh nhân.

2.3.2. Bài học kinh nghiệm cho thành phố Hà Nội

Từ kinh nghiệm của một số địa phương trong và ngoài nước về gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN có thể rút ra một số bài học có giá trị tham khảo đối với thành phố Hà Nội trong quá trình phát triển hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới tổ chức chính quyền địa phương hai cấp theo mô hình tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả hơn.

Thứ nhất, coi trọng sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền địa phương trong gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Kinh nghiệm cho thấy, việc kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN chỉ đạt hiệu quả khi có sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy Đảng và sự quản lý điều hành đồng bộ của chính quyền địa phương. Trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương được sắp xếp theo hướng tinh gọn, việc xác định rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền, đặc biệt là vai trò điều phối của chính quyền thành phố và sự chủ động của chính quyền cơ sở, có ý nghĩa quan trọng trong việc triển khai các chủ trương phát triển kinh tế gắn với nhiệm vụ QP, AN trên địa bàn.

Thứ hai, gắn chặt quy hoạch và phát triển KT-XH với yêu cầu đảm bảo QP, AN. Một bài học quan trọng từ thực tiễn là việc lồng ghép các yêu cầu về QP, AN ngay từ khâu xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển KT-XH. Điều này giúp đảm bảo các hoạt động phát triển kinh tế, phát triển đô thị, đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư được triển khai đồng bộ với yêu cầu xây

dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn. Đối với Hà Nội, trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, việc gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch phát triển đô thị với yêu cầu đảm bảo QP, AN càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Thứ ba, phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH theo hướng hiện đại và lưỡng dụng. Kinh nghiệm của nhiều địa phương cho thấy việc đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại không chỉ tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế mà còn góp phần nâng cao năng lực đảm bảo QP, AN. Các công trình hạ tầng như hệ thống giao thông chiến lược, hạ tầng thông tin - viễn thông, logistics hay hạ tầng số đều có thể được khai thác theo hướng lưỡng dụng, phục vụ cả mục tiêu phát triển kinh tế và nhiệm vụ QP, AN. Vì vậy, Hà Nội cần chú trọng phát triển hệ thống hạ tầng KT-XH theo hướng hiện đại, đồng thời đảm bảo khả năng kết hợp hiệu quả với các yêu cầu QP, AN trong những tình huống cần thiết.

Thứ tư, tăng cường phối hợp giữa các lực lượng và các chủ thể phát triển trên địa bàn. Một trong những điều kiện quan trọng để thực hiện hiệu quả việc gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN là sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng vũ trang và các chủ thể kinh tế trong quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án phát triển. Trong điều kiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình mới, việc thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa chính quyền thành phố, chính quyền cơ sở, các lực lượng quốc phòng, công an và cộng đồng doanh nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự và ổn định xã hội.

Thứ năm, chú trọng phát triển nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức về kết hợp kinh tế với QP, AN. Kinh nghiệm từ nhiều địa phương cho thấy nhận thức và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức và các chủ thể kinh tế

có vai trò quan trọng đối với việc thực hiện hiệu quả chủ trương kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Do đó, Hà Nội cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời tăng cường giáo dục quốc phòng và an ninh cho cán bộ, doanh nghiệp và người dân nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong quá trình phát triển kinh tế gắn với bảo vệ Tổ quốc.

Những bài học kinh nghiệm trên chỉ ra rằng, việc gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở một địa phương không chỉ phụ thuộc vào tiềm lực kinh tế mà còn gắn liền với hiệu quả tổ chức quản lý, quy hoạch phát triển, cơ chế phối hợp giữa các lực lượng và chất lượng nguồn nhân lực. Đối với thành phố Hà Nội, việc vận dụng linh hoạt các bài học này trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình mới sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững, đồng thời củng cố vững chắc QP, AN trên địa bàn Thủ đô.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 đã xây dựng cơ sở lý luận cho nghiên cứu phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội trên nền tảng phương pháp luận của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Quan hệ giữa phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN được luận giải như một mối quan hệ kinh tế - chính trị mang tính biện chứng, phản ánh sự thống nhất giữa yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất và tăng cường vai trò điều tiết của Nhà nước nhằm thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trên cơ sở đó, chương đã làm rõ nội hàm của phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố; xác định các nội dung chủ yếu, hệ thống tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình kết hợp hai lĩnh vực này. Đặc biệt, chương nhấn mạnh vai trò của Nhà nước trong điều hòa quan hệ lợi ích, huy động và phân bổ các nguồn lực phát triển, kết hợp giữa cơ chế thị trường với định hướng XHCN nhằm đảm bảo tăng trưởng

kinh tế gắn với củng cố tiềm lực, thế trận QP, AN và giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Đã nghiên cứu kinh nghiệm của một số thành phố trong và ngoài nước. Có thể rút ra, phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN trước hết là yêu cầu khách quan của quá trình tái sản xuất xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò định hướng, điều tiết các quan hệ lợi ích và phân bổ nguồn lực nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa phát triển kinh tế với tăng cường tiềm lực QP, AN, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH

Hà Nội là Thủ đô, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, đồng thời là trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, KH, giáo dục và đối ngoại của cả nước. Với vị trí đặc biệt này, Hà Nội không chỉ giữ vai trò động lực phát triển của vùng Đồng bằng sông Hồng và Vùng Thủ đô mà còn là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về QP, AN. Vì vậy, quá trình phát triển kinh tế của thành phố luôn gắn chặt với yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội và giữ vững môi trường hòa bình để phát triển. Đây là đặc điểm khác biệt cơ bản so với nhiều địa phương khác và là cơ sở để phân tích thực trạng phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội.

3.1.1. Vị trí địa kinh tế và địa chiến lược đặc biệt của Thủ đô

Hà Nội nằm ở trung tâm vùng Đồng bằng sông Hồng, là đầu mối kết nối các hành lang kinh tế Bắc - Nam và Đông - Tây, đồng thời là cửa ngõ giao lưu giữa Việt Nam với khu vực và thế giới thông qua hệ thống đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không. Thành phố cũng là trung tâm điều hành của hệ thống chính trị quốc gia, nơi tập trung các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan đại diện ngoại giao và nhiều công trình trọng yếu quốc gia. Những đặc điểm đó tạo điều kiện thuận lợi để Hà Nội thu hút đầu tư, phát triển các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, chính vị trí địa chiến lược đặc biệt cũng làm cho Hà Nội trở thành địa bàn trọng điểm về QP, AN. Mọi biến động về kinh tế, xã hội hoặc

các nguy cơ mất ổn định trên địa bàn đều có khả năng tác động trực tiếp đến an ninh quốc gia. Do đó, việc quy hoạch phát triển không gian đô thị, phân bố dân cư, xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư không chỉ phải đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế mà còn phải tính đến yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ, bảo vệ các mục tiêu trọng yếu và duy trì khả năng huy động nguồn lực khi cần thiết.

Vị trí địa kinh tế và địa chiến lược của Hà Nội làm cho mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN không chỉ là yêu cầu quản lý nhà nước mà còn là yêu cầu khách quan của quá trình tổ chức và phân bổ các nguồn lực phát triển nhằm thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3.1.2. Điều kiện phát triển kinh tế và quá trình đô thị hóa

Trong những năm qua, Hà Nội luôn là một trong những cực tăng trưởng quan trọng của cả nước, có quy mô GRDP đứng trong nhóm dẫn đầu, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hiện đại với tỷ trọng ngày càng cao của khu vực dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao và kinh tế số. Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, cùng với việc mở rộng địa giới hành chính và phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, đã tạo điều kiện thuận lợi để hình thành các cực tăng trưởng mới và tăng cường liên kết vùng.

Tuy nhiên, đô thị hóa nhanh cũng đặt ra nhiều vấn đề mới. Nhu cầu mở rộng không gian đô thị, phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ cao, trung tâm logistics và hạ tầng giao thông làm gia tăng áp lực đối với quỹ đất, nhất là tại các khu vực có ý nghĩa chiến lược về QP, AN. Đồng thời, sự gia tăng dân số cơ học, dịch chuyển lao động, mở rộng các hoạt động đầu tư và hội nhập quốc tế cũng làm xuất hiện nhiều yêu cầu mới về quản trị đô thị, an ninh kinh tế, an ninh mạng và an ninh xã hội.

Về phương diện kinh tế chính trị, đây là biểu hiện của quá trình phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN,

đồng thời cũng làm nảy sinh yêu cầu điều hòa các quan hệ lợi ích giữa phát triển kinh tế trước mắt với đảm bảo lợi ích chiến lược lâu dài về QP, AN.

3.1.3. Đặc điểm quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội

Là Thủ đô của cả nước, Hà Nội giữ vai trò trung tâm của thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Thành phố tập trung nhiều cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước, Quân đội và Công an; nhiều công trình QP, AN và hạ tầng chiến lược quốc gia. Đặc biệt, khu vực phía Tây Hà Nội với địa bàn các huyện Thạch Thất, Quốc Oai, Ba Vì, Sơn Tây... (trước đây) vừa là không gian phát triển mới của Thủ đô, vừa là hướng phòng thủ chiến lược, nơi bố trí nhiều công trình quốc phòng và khu vực dự trữ phát triển lâu dài.

Bên cạnh các yêu cầu truyền thống về bảo vệ chủ quyền, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, Hà Nội còn phải đối mặt với những thách thức mới như an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ hệ thống hạ tầng số, kiểm soát đầu tư vào các lĩnh vực nhạy cảm và đảm bảo an toàn chuỗi cung ứng. Điều đó đòi hỏi quá trình phát triển kinh tế phải được đặt trong khuôn khổ quy hoạch tổng thể, đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu tăng trưởng với yêu cầu xây dựng tiềm lực và thế trận QP, AN.

3.1.4. Bối cảnh mới đặt ra yêu cầu đổi mới gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Bối cảnh phát triển mới của đất nước và Thủ đô đang tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với việc kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, cùng với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng đã mở ra những động lực tăng trưởng mới cho Hà Nội. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, các nguy cơ an ninh phi truyền thống, an ninh mạng, an ninh kinh tế và những biến động của chuỗi cung ứng toàn cầu cũng đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với việc đảm bảo QP, AN trong quá trình phát triển.

Đặc biệt, việc triển khai Luật Thủ đô năm 2024, Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chủ trương phát triển Vùng Thủ đô đã tạo khuôn khổ thể chế mới để Hà Nội phát huy vai trò đầu tàu phát triển, đồng thời tăng cường năng lực đảm bảo QP, AN trong điều kiện mới. Điều đó đòi hỏi thành phố phải tiếp tục đổi mới cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực theo hướng hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với lợi ích quốc gia, dân tộc; giữa yêu cầu tăng trưởng nhanh với đảm bảo phát triển bền vững; giữa mở rộng hội nhập quốc tế với giữ vững độc lập, tự chủ và an ninh quốc gia.

Như vậy, với những đặc điểm về vị trí địa kinh tế, địa chiến lược, điều kiện phát triển kinh tế, quá trình đô thị hóa và bối cảnh phát triển mới đã tạo nên những điều kiện thuận lợi, đồng thời cũng đặt ra nhiều yêu cầu đặc thù đối với quá trình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội. Đây là cơ sở quan trọng để phân tích thực trạng, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, mâu thuẫn và nguyên nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này ở các phần tiếp theo của luận án.

3.2. CHỦ TRƯỞNG VÀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN GẮN PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.2.1. Thực trạng xây dựng và hoàn thiện chủ trương, cơ chế, chính sách gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Chủ trương gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN thể hiện sự tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng kinh tế thông qua hệ thống đường lối, chính sách và pháp luật. Đây là cơ chế để Nhà nước định hướng phân bổ nguồn lực, điều hòa quan hệ lợi ích giữa các chủ thể và đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Trong giai đoạn 2015-2025, Trung ương đã ban hành nhiều nghị quyết, chiến lược và chương trình quan trọng nhằm thể chế hóa quan điểm kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố QP, AN. Từ Cương lĩnh năm 2011, Nghị quyết số 28-NQ/TW, Nghị quyết số 22-NQ/TW đến Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đều nhất quán xác định phát triển kinh tế là trung tâm, QP, AN là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; đồng thời yêu cầu kết hợp kinh tế với QP, AN ngay trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và từng dự án phát triển. Chẳng hạn, Đại hội XIII nhấn mạnh mức độ “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với QP-AN và giữa quốc QP-AN với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại” [31, tr. 157]. Kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP và AN không chỉ đặt ra yêu cầu phải kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với QP, AN mà còn phải được thể hiện rõ trong các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển KT-XH. Điều này phản ánh tư duy phát triển mới, trong đó QP, AN không chỉ là lĩnh vực tiêu dùng ngân sách mà còn trở thành một yếu tố cấu thành môi trường phát triển và là điều kiện đảm bảo cho tăng trưởng bền vững.

Trên cơ sở đó, thành phố Hà Nội đã cụ thể hóa chủ trương của Trung ương thành các chương trình, kế hoạch và quy hoạch phát triển phù hợp với vị thế là Thủ đô, trung tâm chính trị - hành chính quốc gia. Các Chương trình của Thành ủy, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm và Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đều xác định rõ nhiệm vụ “kết hợp phát triển KT-XH với củng cố QP, AN” là nhiệm vụ xuyên suốt; đều tích hợp yêu cầu phát triển kinh tế với xây dựng khu vực phòng thủ, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ động ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống; thiết lập cơ chế phối hợp và lồng ghép trong quản lý nhà nước; chú ý kết hợp xây dựng các dự án hạ tầng và phát triển vùng chiến lược; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nguồn nhân lực; tăng cường

giám sát và kiểm tra việc thực hiện; và cụ thể hoá các chủ trương trên vào các ngành, lĩnh vực kinh tế và xã hội của Thành phố.

Về bản chất kinh tế chính trị, quá trình thể chế hóa này thể hiện ở ba phương diện chủ yếu.

Thứ nhất, định hướng phân bổ nguồn lực phát triển theo nguyên tắc kết hợp mục tiêu kinh tế với mục tiêu QP, AN. Thành phố ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, hạ tầng số, logistics, khu công nghiệp và các vùng phát triển mới không chỉ theo tiêu chí hiệu quả kinh tế mà còn tính đến yêu cầu cơ động lực lượng, đảm bảo không gian phòng thủ và khả năng huy động khi có tình huống. Đây là biểu hiện của cơ chế phân bổ nguồn lực công theo lợi ích quốc gia dài hạn, thay vì chỉ dựa trên lợi nhuận kinh tế trước mắt.

Thứ hai, hình thành cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong quá trình phát triển. Thông qua sự phối hợp giữa chính quyền thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an thành phố và các sở, ngành, nhiều chương trình phát triển kinh tế đã được lồng ghép yêu cầu QP, AN ngay từ khâu quy hoạch, thẩm định và tổ chức thực hiện. Cơ chế này góp phần điều hòa quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, hạn chế tình trạng phát triển kinh tế làm ảnh hưởng đến các khu vực trọng yếu về QP, AN.

Thứ ba, phát huy vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Thông qua hệ thống quy hoạch, kế hoạch đầu tư công, cơ chế thẩm định các dự án FDI, quy định về sử dụng đất, bảo vệ hạ tầng trọng yếu và đảm bảo an ninh kinh tế, Nhà nước định hướng thị trường phát triển phù hợp với lợi ích chiến lược của quốc gia. Đây chính là điểm khác biệt giữa cơ chế thị trường thuần túy và nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, nơi Nhà nước giữ vai trò định hướng, điều tiết và khắc phục những thất bại của thị trường trong các lĩnh vực liên quan đến QP, AN.

Nhìn từ góc độ phát triển lực lượng sản xuất, các chủ trương trên đã tạo điều kiện thúc đẩy phát triển hạ tầng hiện đại, KH&CN, công nghiệp CNC và

nguồn nhân lực chất lượng cao, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Thủ đô. Đồng thời, dưới góc độ quan hệ sản xuất, việc hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế phối hợp và phương thức quản lý đã góp phần tạo lập môi trường chính trị - xã hội ổn định, đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu phát triển kinh tế với nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ và bảo vệ Thủ đô trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, quá trình thể chế hóa vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định. Ở một số lĩnh vực, việc lồng ghép mục tiêu QP, AN trong quy hoạch phát triển và thu hút đầu tư còn thiếu tính đồng bộ; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng chưa thật sự thống nhất; một số chính sách chưa theo kịp yêu cầu quản trị các vấn đề mới như an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an ninh chuỗi cung ứng và quản lý đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực nhạy cảm. Những vấn đề này đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện thể chế nhằm nâng cao hiệu quả gắn kết giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN trong giai đoạn tới.

3.2.2. Thực trạng phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015-2025

Thực trạng quy hoạch, phát triển không gian và kết cấu hạ tầng kinh tế của thành phố Hà Nội

Là Thủ đô và trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, Hà Nội có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, quy hoạch phát triển không gian đô thị, đầu tư kết cấu hạ tầng và phân bổ các nguồn lực phát triển của Thành phố không chỉ hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế mà còn phải đáp ứng yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đảm bảo QP, AN trong mọi tình huống.

Trong những năm qua, Hà Nội đã từng bước lồng ghép yêu cầu QP, AN vào quá trình lập quy hoạch và tổ chức phát triển kinh tế. Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung

xây dựng Thủ đô đã xác định nguyên tắc phát triển không gian đô thị theo hướng đa trung tâm, phát triển cân đối giữa khu vực nội đô và các đô thị vệ tinh, đồng thời kết hợp chặt chẽ với bố trí thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân. Việc quy hoạch các tuyến giao thông hướng tâm, đường vành đai, các cầu vượt sông Hồng, hệ thống logistics, hạ tầng số và các khu công nghiệp đều được xem xét đồng thời dưới cả góc độ hiệu quả kinh tế và yêu cầu đảm bảo khả năng cơ động, triển khai lực lượng khi cần thiết.

Đối với hệ thống kết cấu hạ tầng, Thành phố đã ưu tiên đầu tư nhiều công trình có tính lưỡng dụng, vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa nâng cao năng lực QP, AN. Các tuyến đường Vành đai 3, Vành đai 4, các trục hướng tâm, hệ thống đường cao tốc kết nối với các tỉnh trong Vùng Thủ đô không chỉ mở rộng không gian phát triển kinh tế mà còn tăng khả năng cơ động chiến lược, rút ngắn thời gian triển khai lực lượng và đảm bảo hậu cần khi có tình huống QP, AN. Thể chế hóa trong quy hoạch và đầu tư trong phát triển hạ tầng giao thông. Các tuyến đường vành đai (2, 2.5, 3, 4) và đường cao tốc kết nối trung tâm với ngoại thành đều được quy hoạch có tính đến yêu cầu quốc phòng, đảm bảo năng lực cơ động quân sự và phòng thủ đô thị. Các công trình hạ tầng lưỡng dụng, như tuyến đường sắt đô thị (Metro), cảng hàng không quốc tế Nội Bài, các cầu lớn vượt sông (Nhật Tân, Vĩnh Tuy, Thăng Long...) được quy hoạch và thiết kế có tính đến yêu cầu bảo vệ và ứng phó khẩn cấp. Kết nối vùng chiến lược, đầu tư nâng cấp giao thông các xã thuộc phía Tây của Thành phố để vừa phát triển kinh tế, vừa tạo điều kiện triển khai thể trận phòng thủ từ xa.

Hệ thống hạ tầng thông tin, viễn thông và chuyển đổi số cũng được chú trọng quy hoạch và đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị đô thị, đồng thời tăng cường năng lực đảm bảo an ninh mạng và bảo vệ các hạ tầng trọng yếu.

Trong phát triển các khu công nghiệp, khu công nghệ cao và trung tâm đổi mới sáng tạo, Hà Nội từng bước quan tâm hơn đến yêu cầu đảm bảo QP, AN thông qua việc kiểm soát quy hoạch sử dụng đất, lựa chọn vị trí đầu tư và tăng cường quản lý các dự án có yếu tố nước ngoài. Quy hoạch các khu công nghiệp an toàn và bảo vệ chặt chẽ như khu công nghiệp Bắc Thăng Long, Quang Minh, Sài Đồng B... đảm bảo yếu tố bảo mật, phòng cháy chữa cháy, và có hệ thống kiểm soát an ninh nội bộ. Phát triển công nghiệp lưỡng dụng, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các sản phẩm công nghiệp CNC, có khả năng ứng dụng trong quốc phòng như CNTT, điện tử, cơ khí chính xác. Có các quy định thâm định an ninh kinh tế, an ninh mạng đối với các dự án FDI tại khu vực nhạy cảm hoặc gần cơ sở quân sự. Một số khu vực trọng yếu về quốc phòng được giữ ổn định, hạn chế chuyển đổi mục đích sử dụng đất; các dự án đầu tư tại khu vực nhạy cảm được thực hiện thâm định theo quy định của pháp luật nhằm hạn chế các nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và lợi ích chiến lược lâu dài của Thành phố.

Dưới góc độ Kinh tế chính trị, những kết quả trên phản ánh vai trò điều tiết của Nhà nước trong việc phân bổ nguồn lực phát triển. Thay vì để thị trường quyết định hoàn toàn việc phân bổ vốn đầu tư và sử dụng không gian đô thị, Nhà nước thực hiện chức năng định hướng thông qua quy hoạch, pháp luật và chính sách nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa hiệu quả kinh tế với lợi ích quốc gia. Đây là biểu hiện của cơ chế kết hợp giữa quy luật thị trường với vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đồng thời, quá trình này cũng thể hiện sự kết hợp giữa phát triển lực lượng sản xuất với hoàn thiện quan hệ sản xuất. Việc đầu tư kết cấu hạ tầng hiện đại đã tạo điều kiện nâng cao năng suất lao động, mở rộng không gian phát triển và thu hút đầu tư; trong khi hệ thống thể chế, quy hoạch và cơ chế

quản lý đóng vai trò điều hòa quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, hạn chế những tác động tiêu cực của thị trường đối với nhiệm vụ đảm bảo QP, AN.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy nhiều mâu thuẫn mới đang nảy sinh. Quá trình đô thị hóa nhanh làm gia tăng áp lực chuyển đổi đất quốc phòng, mở rộng các khu đô thị và khu công nghiệp tại một số địa bàn có vị trí chiến lược. Nhu cầu thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài, đôi khi tạo sức ép đối với yêu cầu kiểm soát các lĩnh vực, khu vực trọng yếu về QP, AN. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh của hạ tầng số và kinh tế số cũng đặt ra các thách thức mới về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và an ninh kinh tế mà cơ chế quản lý hiện hành vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện.

Nhìn từ góc độ Kinh tế chính trị, đây là biểu hiện của mâu thuẫn khách quan giữa yêu cầu tối đa hóa hiệu quả kinh tế trong cơ chế thị trường với yêu cầu đảm bảo lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và an ninh chiến lược. Việc giải quyết mâu thuẫn này không thể chỉ dựa vào các công cụ hành chính mà cần thông qua hệ thống thể chế kinh tế đồng bộ, quy hoạch tích hợp, cơ chế phối hợp liên ngành và sự điều tiết hiệu quả của Nhà nước nhằm đảm bảo phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với củng cố QP, AN trong điều kiện mới.

Thực trạng huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Trong giai đoạn 2015-2025, thành phố Hà Nội đã áp dụng mô hình “*kinh tế lưỡng dụng*” trong đầu tư các công trình giao thông, sân bay, cảng cạn, hệ thống viễn thông, khu công nghiệp CNC. *Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công và huy động các nguồn lực xã hội* để xây dựng hạ tầng kinh tế kỹ thuật lưỡng dụng. Khuyến khích xã hội hóa và hợp tác công - tư (PPP). Khuyến khích các doanh nghiệp dân sự đầu tư vào các dự án thuộc những ngành, lĩnh

vực có tính lưỡng dụng cao, như công nghiệp CNC, công nghiệp quốc phòng, hạ tầng thông tin, logistics, giao thông chiến lược. Đồng thời, Thành phố hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất đai, vốn, KH&CN, đào tạo nhân lực để tham gia vào chuỗi cung ứng phục vụ cả nhu cầu kinh tế và QP, AN. Nhiều dự án đã được quy hoạch, triển khai phát triển theo hướng kép, vừa phục vụ dân sinh, kinh tế, vừa có thể chuyển hóa thành hạ tầng hỗ trợ QP, AN đáp ứng yêu cầu “hai trong một” như sân bay Nội Bài, đường vành đai 4, các tuyến cao tốc, cầu vượt sông Hồng, hạ tầng số, hệ thống kho dự trữ hàng hóa, logistic đảm bảo vừa tăng cường phát triển kinh tế, vừa sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ QP, AN khi có tình huống. Bố trí khu dự phòng QP, AN trong các khu đô thị mới, khu công nghiệp, đảm bảo phương án chiến đấu và tiếp nhận lực lượng khi cần thiết.

Lồng ghép trong quản lý và vận hành sau đầu tư. Áp dụng hệ thống giám sát, kiểm soát an ninh vật lý và mạng số trong vận hành các công trình, đặc biệt tại các khu vực có yếu tố chiến lược. Một số doanh nghiệp lớn tham gia dự án được khuyến khích ký kết hợp tác QP, AN hoặc xây dựng lực lượng tự vệ, phương án phòng thủ tại chỗ.

Đối với nguồn nhân lực, Thành phố đã ban hành và thực thi cơ chế chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhiệm vụ QP, AN của Thủ đô. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao luôn được Hà Nội coi là một trong những đột phá chiến lược trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trong đó, gắn phát triển nguồn nhân lực với nhiệm vụ QP, AN được xem là một định hướng trọng yếu nhằm đảm bảo Thủ đô không chỉ có lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao, mà còn có bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm và năng lực sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

Thành phố đã ban hành cơ chế, chính sách cụ thể và đã triển khai nhiều đề án, chương trình phát triển nhân lực chất lượng cao gắn với QP, AN, tiêu

biểu như Chương trình số 07-CTr/TU (2021-2025) của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi, chất lượng cuộc sống nhân dân Thủ đô”, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực trọng yếu, bao gồm cả QP, AN. Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tập trung vào các ngành CN thông tin, an ninh mạng, Công nghiệp QP, quản lý nhà nước và lực lượng vũ trang. Chính sách hỗ trợ học bổng, đào tạo sĩ quan dự bị, bồi dưỡng kiến thức QP, AN cho cán bộ, sinh viên, doanh nhân, trí thức nhằm xây dựng đội ngũ vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Triển khai đào tạo gắn với nhiệm vụ QP, AN như đẩy mạnh công tác giáo dục QP-AN trong hệ thống giáo dục và đào tạo, nhất là tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề. Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô, Học viện An ninh nhân dân, Học viện Kỹ thuật Quân sự... được xác định là cơ sở trọng điểm đào tạo nhân lực phục vụ QP, AN. Ngoài ra, Thành phố còn liên kết với các doanh nghiệp quốc phòng CNC để đào tạo nhân lực lưỡng dụng, có thể phục vụ cả phát triển kinh tế và nhiệm vụ an ninh. Ví dụ, Học viện kỹ thuật quân sự phối hợp với Đại học bách khoa Hà Nội và doanh nghiệp CNC trong Khu CNC Hòa Lạc đào tạo kỹ sư CN thông tin, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, vừa phục vụ sản xuất công nghiệp dân sự vừa có khả năng ứng dụng vào lĩnh vực quốc phòng.

Xây dựng và sử dụng nhân lực tại chỗ như quy hoạch, bồi dưỡng lực lượng cán bộ, công chức, viên chức trẻ, đặc biệt trong hệ thống chính trị cơ sở và lực lượng vũ trang địa phương. Nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn về quản lý an ninh, an toàn đô thị, ứng phó sự cố phi truyền thống (dịch bệnh, AN mạng, biến đổi khí hậu) đã được tổ chức. Ví dụ, đội ngũ cán bộ trẻ, sinh viên, lực lượng dân quân tự vệ, công an cơ sở đã phát huy vai trò quan trọng trong kiểm soát đại dịch Covid-19, đảm bảo an ninh trật tự và duy trì sản xuất.

Chú trọng yếu tố “kép” trong sử dụng nhân lực. Nhiều ngành kinh tế trọng điểm của Hà Nội như CN thông tin, tài chính, ngân hàng, logistics, công nghiệp CNC được phát triển theo hướng có khả năng phục vụ cả phát triển kinh tế và tăng cường tiềm lực QP, AN. Chính sách phát triển nhân lực lưỡng dụng được thực hiện ở các chương trình hợp tác nghiên cứu, chuyển giao CN giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Hà Nội và doanh nghiệp quốc phòng. Đối với người dân, Thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục QP, AN, nâng cao nhận thức về trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc gắn với phát triển KT-XH.

Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực QP, AN, điển hình là chương trình liên kết đào tạo an ninh mạng với Nhật Bản và Hàn Quốc, đào tạo cán bộ quản lý an ninh đô thị với các thành phố đối tác như Xê-un, Mát-xcơ-va, Pa-ri. Điều này vừa giúp tiếp thu kinh nghiệm, vừa nâng cao trình độ cán bộ, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu bảo vệ Thủ đô trong hội nhập.

Thực trạng kết hợp phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế với xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng, an ninh

Kết hợp phát triển công nghiệp, công nghệ cao với xây dựng tiềm lực quốc phòng. Trong giai đoạn 2015-2025, thành phố Hà Nội xác định phát triển công nghiệp theo hướng CNC, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp số và đổi mới sáng tạo là một trong những động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đồng thời tạo nền tảng vật chất kỹ thuật để tăng cường tiềm lực QP, AN. Quá trình này được triển khai thông qua việc phát triển các khu công nghiệp, khu CNC, khu công nghệ thông tin tập trung, các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Đến năm 2025, Hà Nội đã hình thành mạng lưới các khu công nghiệp như Thăng Long, Quang Minh, Nội Bài, Phú Nghĩa, Thạch Thất - Quốc Oai,

Bắc Thăng Long..., thu hút hàng nghìn doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong các lĩnh vực điện tử, cơ khí chính xác, công nghệ thông tin, tự động hóa, vật liệu mới và công nghệ sinh học. Thành phố cũng từng bước phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc trở thành trung tâm nghiên cứu, đào tạo và ứng dụng KH&CN lớn của cả nước, thu hút nhiều doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước đầu tư sản xuất và nghiên cứu.

Quá trình phát triển công nghiệp và CNC ở Hà Nội phản ánh sự vận động của lực lượng sản xuất hiện đại dưới sự định hướng và điều tiết của Nhà nước nhằm thực hiện đồng thời hai mục tiêu: nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đồng thời tạo dựng tiềm lực vật chất, công nghệ và nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đây chính là biểu hiện của sự thống nhất giữa phát triển kinh tế với củng cố QP, AN trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Một trong những kết quả nổi bật là việc Hà Nội đã từng bước hình thành nền tảng của công nghiệp lưỡng dụng. Nhiều doanh nghiệp cơ khí chính xác, điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, vật liệu mới và tự động hóa không chỉ sản xuất phục vụ dân sinh mà còn có khả năng tham gia sản xuất, sửa chữa hoặc cung ứng sản phẩm, dịch vụ phục vụ QP, AN khi có yêu cầu. Việc phát triển các ngành công nghiệp nền tảng đã góp phần nâng cao khả năng tự chủ về công nghệ, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu đối với một số lĩnh vực then chốt, đồng thời tạo điều kiện để huy động năng lực sản xuất của nền kinh tế phục vụ nhiệm vụ quốc phòng trong những tình huống cần thiết.

Bên cạnh đó, Hà Nội đặc biệt chú trọng phát triển các ngành công nghệ có giá trị chiến lược như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), bán dẫn, an toàn thông tin và chuyển đổi số. Đây đều là những lĩnh vực vừa tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế, vừa trực tiếp góp phần nâng cao năng lực đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu và xây dựng

nền quốc phòng hiện đại. Trong bối cảnh các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng, việc đầu tư phát triển các ngành công nghệ này đã mở rộng nội hàm của tiềm lực QP, AN từ sức mạnh quân sự truyền thống sang sức mạnh công nghệ và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Đáng chú ý, quá trình phát triển công nghiệp của Hà Nội không tách rời công tác quy hoạch không gian phát triển gắn với yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ. Nhiều khu công nghiệp, trung tâm logistics, hệ thống giao thông kết nối và hạ tầng kỹ thuật được quy hoạch theo hướng vừa phục vụ phát triển sản xuất, vừa đáp ứng yêu cầu cơ động lực lượng, đảm bảo hậu cần, kỹ thuật và duy trì hoạt động của nền kinh tế trong các tình huống khẩn cấp. Điều này cho thấy việc phân bổ nguồn lực đầu tư công và quy hoạch phát triển công nghiệp đã từng bước được lồng ghép với yêu cầu QP, AN.

Tuy nhiên, quá trình phát triển công nghiệp CNC của Hà Nội vẫn bộc lộ một số mâu thuẫn đáng chú ý.

Thứ nhất, mâu thuẫn giữa yêu cầu thu hút mạnh vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với yêu cầu đảm bảo an ninh kinh tế và an ninh công nghệ. Phần lớn doanh nghiệp CNC trên địa bàn vẫn thuộc khu vực FDI, trong khi năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ cốt lõi của doanh nghiệp trong nước còn hạn chế. Điều này làm gia tăng nguy cơ phụ thuộc vào CN, thiết bị và chuỗi cung ứng nước ngoài, ảnh hưởng đến khả năng tự chủ của nền kinh tế và tiềm lực quốc phòng trong những tình huống bất lợi.

Thứ hai, mâu thuẫn giữa hiệu quả kinh tế trước mắt và yêu cầu dự trữ tiềm lực quốc phòng lâu dài. Trong điều kiện cạnh tranh của kinh tế thị trường, doanh nghiệp thường ưu tiên mục tiêu lợi nhuận, trong khi việc duy trì năng lực sản xuất lưỡng dụng hoặc dự phòng phục vụ quốc phòng có thể làm tăng chi phí và giảm hiệu quả kinh doanh. Vì vậy, nếu thiếu cơ chế khuyến khích và hỗ trợ phù hợp của Nhà nước thì rất khó huy động khu vực doanh nghiệp tham gia xây dựng tiềm lực quốc phòng một cách bền vững.

Thứ ba, mâu thuẫn giữa phát triển nhanh các khu công nghiệp với yêu cầu đảm bảo an toàn chiến lược và kiểm soát không gian phát triển. Một số khu công nghiệp, trung tâm dữ liệu và hạ tầng công nghệ tập trung có nguy cơ trở thành mục tiêu của các hoạt động phá hoại CNC hoặc tấn công mạng nếu không được tích hợp đầy đủ các yêu cầu về QP, AN ngay từ khâu quy hoạch và đầu tư.

Có thể thấy, Hà Nội đã bước đầu giải quyết những mâu thuẫn trên thông qua việc hoàn thiện quy hoạch phát triển công nghiệp gắn với quy hoạch khu vực phòng thủ; tăng cường quản lý đầu tư nước ngoài đối với các lĩnh vực nhạy cảm; phát triển doanh nghiệp CN trong nước; thúc đẩy chuyển giao CN; đồng thời từng bước xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và công nghiệp lưỡng dụng. Tuy nhiên, mức độ liên kết giữa khu vực doanh nghiệp dân sự với các cơ sở công nghiệp quốc phòng, giữa nghiên cứu khoa học với sản xuất quốc phòng và giữa phát triển công nghệ cao với xây dựng tiềm lực quốc phòng vẫn chưa thật chặt chẽ, cần tiếp tục được hoàn thiện trong thời gian tới.

Như vậy, quá trình phát triển công nghiệp và CNC của Hà Nội giai đoạn 2015-2025 không chỉ tạo ra sự tích lũy vốn, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, qua đó làm gia tăng tiềm lực vật chất cho quốc phòng. Đó chính là quá trình không chỉ làm gia tăng quy mô và chất lượng của lực lượng sản xuất, mà còn góp phần từng bước chuyển hóa tiềm lực kinh tế thành tiềm lực QP, AN thông qua cơ chế điều tiết của Nhà nước. Hiệu quả của sự kết hợp này phụ thuộc không chỉ vào tốc độ tăng trưởng công nghiệp mà còn vào khả năng định hướng phân bổ nguồn lực, phát triển công nghệ tự chủ, xây dựng công nghiệp lưỡng dụng và giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Kết hợp phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế với xây dựng thể trận QP, AN. Trong giai đoạn 2015-2025, Hà Nội đã chú trọng kết hợp phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế với xây dựng thể trận QP, AN theo hướng đồng bộ, hiện đại và lưỡng dụng. Nhiều công trình hạ tầng chiến lược như đường Vành đai 4, định hướng Vành đai 5, các tuyến cao tốc hướng tâm và liên vùng, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, phát triển đường sắt đô thị, các trung tâm logistics và hạ tầng số được quy hoạch, đầu tư không chỉ nhằm thúc đẩy liên kết vùng, giảm chi phí logistics và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho cơ động lực lượng, đảm bảo hậu cần - kỹ thuật và nâng cao khả năng ứng phó trong các tình huống QP, AN.

Việc phát triển kết cấu hạ tầng của Hà Nội phản ánh quá trình phân bổ và sử dụng nguồn lực công theo mục tiêu kép, vừa tạo động lực tăng trưởng kinh tế, vừa tăng cường tiềm lực và thể trận QP, AN. Các công trình hạ tầng lưỡng dụng đã góp phần gắn kết không gian phát triển kinh tế với không gian phòng thủ, nâng cao khả năng kết nối giữa Thủ đô với Vùng Thủ đô, các vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và các địa bàn chiến lược của cả nước.

Tuy nhiên, quá trình này vẫn đặt ra một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện, như sự chậm trễ trong tiến độ một số dự án hạ tầng trọng điểm, áp lực về huy động và phân bổ nguồn vốn đầu tư, cũng như yêu cầu lồng ghép đầy đủ hơn các yếu tố QP, AN ngay từ khâu quy hoạch, lựa chọn dự án và tổ chức thực hiện. Điều đó cho thấy hiệu quả kết hợp giữa phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế với xây dựng thể trận QP, AN phụ thuộc không chỉ vào quy mô đầu tư mà còn vào chất lượng thể chế, năng lực điều phối và tầm nhìn chiến lược của chính quyền thành phố. Những công trình này vừa là nguồn lực phát triển, đồng thời là hạ tầng lưỡng dụng giúp giảm chi phí lưu thông, tăng khả năng cơ động lực lượng đảm bảo hậu cần, phân tán mục tiêu.

Việc phát triển kết cấu hạ tầng ở Hà Nội giai đoạn 2015-2025 không chỉ là quá trình tích lũy vốn cho tăng trưởng mà còn là quá trình chuyển hóa

tiềm lực kinh tế thành tiềm lực QP, AN thông qua sự điều tiết của Nhà nước. Hiệu quả của sự kết hợp này được thể hiện ở khả năng tạo lập một hệ thống hạ tầng vừa phục vụ phát triển kinh tế bền vững, vừa đáp ứng yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ và bảo vệ Thủ đô trong mọi tình huống.

Kết hợp phát triển đô thị, dịch vụ và thương mại với đảm bảo an ninh.

Trong giai đoạn 2015-2025, Hà Nội đẩy mạnh phát triển đô thị theo hướng hiện đại, mở rộng không gian đô thị, phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, tài chính, thương mại, logistics, du lịch và kinh tế số. Đây là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đồng thời tạo thêm nguồn lực vật chất cho việc tăng cường tiềm lực QP, AN của Thủ đô. Tuy nhiên, dưới góc độ Kinh tế chính trị, quá trình này cũng đặt ra yêu cầu phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa mục tiêu tối đa hóa hiệu quả kinh tế với yêu cầu giữ vững chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia.

Việc phát triển đô thị thông minh và chuyển đổi số đã góp phần nâng cao hiệu quả quản trị đô thị, cải cách hành chính, quản lý đất đai, giao thông, môi trường và cung cấp dịch vụ công. Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, trung tâm điều hành đô thị thông minh, hạ tầng viễn thông và các nền tảng số không chỉ nâng cao năng suất của nền kinh tế mà còn tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng phó với các tình huống khẩn cấp và đảm bảo an ninh đô thị. Điều đó phản ánh xu hướng chuyển hóa các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thành nguồn lực phục vụ đồng thời cả phát triển kinh tế và xây dựng tiềm lực QP, AN.

Quá trình phát triển đô thị thông minh đã làm xuất hiện một loại tư liệu sản xuất mới là dữ liệu số, hạ tầng số và các nền tảng công nghệ. Khi dữ liệu trở thành nguồn lực quan trọng của nền kinh tế thì việc quản lý, sở hữu và khai thác dữ liệu không chỉ mang ý nghĩa kinh tế mà còn gắn trực tiếp với chủ

quyền số và an ninh quốc gia. Vì vậy, Nhà nước giữ vai trò quyết định trong việc xây dựng thể chế quản lý dữ liệu, bảo vệ hạ tầng thông tin trọng yếu, kiểm soát các nền tảng công nghệ và đảm bảo an ninh mạng, qua đó thống nhất giữa yêu cầu phát triển kinh tế số với bảo vệ lợi ích quốc gia.

Bên cạnh đó, Hà Nội đã tập trung phát triển mạnh các trung tâm thương mại, hệ thống bán lẻ hiện đại, dịch vụ tài chính - ngân hàng và logistics, từng bước khẳng định vai trò là trung tâm giao thương lớn của cả nước. Sự phát triển của các ngành dịch vụ này góp phần mở rộng thị trường, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, thu hút đầu tư và nâng cao khả năng huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển. Đồng thời, việc đầu tư các tuyến đường vành đai, đường cao tốc, cảng cạn (ICD), trung tâm logistics và hệ thống kho bãi không chỉ phục vụ lưu thông hàng hóa mà còn nâng cao khả năng cơ động lực lượng, đảm bảo hậu cần, kỹ thuật và vận chuyển vật tư trong các tình huống quốc phòng, an ninh. Đây là biểu hiện của việc phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng lưỡng dụng, vừa tạo động lực tăng trưởng kinh tế, vừa tăng cường khả năng đảm bảo quốc phòng của địa phương.

Tuy nhiên, quá trình phát triển nhanh của các ngành dịch vụ và kinh tế số cũng làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn mới. Việc mở rộng thị trường, thu hút đầu tư nước ngoài và hội nhập quốc tế tạo động lực phát triển nhưng đồng thời làm gia tăng nguy cơ phụ thuộc vào công nghệ, nền tảng số và chuỗi cung ứng bên ngoài. Sự phát triển mạnh của thương mại điện tử, thanh toán số, tài chính số và các nền tảng xuyên biên giới đặt ra những thách thức đối với an ninh kinh tế, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và kiểm soát dòng vốn. Mâu thuẫn giữa yêu cầu tự do hóa, minh bạch của nền kinh tế thị trường với yêu cầu kiểm soát các lĩnh vực liên quan đến quốc phòng, an ninh ngày càng trở nên rõ nét, đòi hỏi Nhà nước phải hoàn thiện cơ chế quản lý, giám sát và điều tiết thị trường theo hướng vừa khuyến khích đổi mới sáng tạo, vừa bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia.

Đối với lĩnh vực du lịch, Hà Nội đã phát huy lợi thế là trung tâm chính trị, văn hóa và lịch sử của cả nước để phát triển du lịch văn hóa, du lịch di sản, du lịch hội nghị và sự kiện quốc tế. Không chỉ tạo nguồn thu quan trọng và quảng bá hình ảnh Thủ đô, hoạt động du lịch còn góp phần tăng cường đối ngoại nhân dân, củng cố "sức mạnh mềm" quốc gia và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân từ cơ sở. Tuy nhiên, cùng với việc mở rộng giao lưu quốc tế, thành phố cũng phải tăng cường quản lý các hoạt động có yếu tố nước ngoài, đảm bảo an ninh chính trị, an ninh văn hóa và an toàn xã hội.

Như vậy, có thể thấy sự kết hợp phát triển đô thị, dịch vụ, thương mại và chuyển đổi số với đảm bảo QP, AN ở Hà Nội phản ánh quá trình Nhà nước định hướng, điều tiết và phân bổ các nguồn lực phát triển nhằm thống nhất giữa hiệu quả kinh tế và lợi ích quốc gia. Thông qua quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng lưỡng dụng, quản lý không gian số, kiểm soát các lĩnh vực trọng yếu và hoàn thiện thể chế thị trường định hướng XHCN, Hà Nội từng bước giải quyết mối quan hệ giữa phát triển nhanh với phát triển an toàn, giữa mở cửa, hội nhập với giữ vững chủ quyền, an ninh và ổn định chính trị - xã hội. Đây chính là biểu hiện cụ thể của việc kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố QP, AN trong điều kiện mới.

Kết hợp phát triển nông nghiệp, nông thôn với xây dựng khu vực phòng thủ. Lồng ghép nhiệm vụ QP, AN trong các chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, thông qua xây dựng hạ tầng thiết yếu (đường, trạm y tế, hệ thống cảnh báo thiên tai), phát triển kinh tế vùng biên, vùng ven đô đồng thời là khu vực phòng thủ. Chú trọng đầu tư phát triển vùng đệm an ninh bảo vệ Thủ đô tại các xã thuộc các huyện Phúc Thọ, Quốc Oai, Mỹ Đức... để vừa nâng cao đời sống người dân, vừa đảm bảo quốc phòng địa phương và chủ quyền vùng giáp ranh. Khuyến khích mô hình kinh tế - quốc phòng, các đơn vị quân đội tham gia giúp dân phát triển kinh tế gắn với củng cố cơ sở hậu cần tại chỗ.

Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Ban Chỉ huy quân sự các quận, huyện phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, dân quân tự vệ để bảo vệ các mục tiêu kinh tế trọng điểm. Thực hiện các chương trình đào tạo, huấn luyện lồng ghép; các lực lượng vũ trang địa phương được huấn luyện cả kỹ năng bảo vệ kết cấu hạ tầng trọng yếu và phối hợp xử lý các tình huống an ninh phi truyền thống. Phối hợp trong xử lý khủng hoảng bằng thiết lập cơ chế ứng phó với thiên tai, tấn công mạng, gián điệp CN được tích hợp vào kế hoạch bảo vệ KT-XH cấp Thành phố.

Hướng cụ thể hoá nêu trên được tập trung vào ba trụ cột chính, gồm: (i) Phát triển kinh tế đi đôi với tăng cường tiềm lực QP, AN, đảm bảo các dự án phát triển công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, đô thị đều tính toán đến yếu tố lưỡng dụng, gắn với thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. (ii) Xây dựng Thủ đô trở thành trung tâm kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo, đồng thời là địa bàn trọng điểm trong xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội. Và (iii) Chủ động ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống như an ninh mạng, an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; đảm bảo an toàn cho quá trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững. Trong quá trình phát triển này, Thành phố không chỉ chú trọng vào phát triển để nâng cao năng suất, chất lượng các ngành nông nghiệp, mà còn rất coi trọng phát triển các vành đai xanh, an ninh lương thực, dự trữ chiến lược, xây dựng dân quân tự vệ, xây dựng nông thôn mới gắn với thể trận lòng dân.

Xét về bản chất, việc kết hợp phát triển nông nghiệp, nông thôn với xây dựng khu vực phòng thủ là quá trình Nhà nước định hướng và điều tiết các quan hệ lợi ích trong phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực phát triển nhằm thực hiện đồng thời hai mục tiêu chiến lược: phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN. Hiệu quả của sự kết hợp này không chỉ được thể hiện ở tăng

trường nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới hay nâng cao đời sống nhân dân, mà còn ở việc tạo lập tiềm lực kinh tế, thể trận lòng dân và khả năng huy động nguồn lực tại chỗ phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Thủ đô trong mọi tình huống. Đây cũng là biểu hiện sinh động của sự thống nhất giữa phát triển lực lượng sản xuất với hoàn thiện quan hệ sản xuất và tăng cường vai trò kiến tạo, điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Thông qua vai trò điều tiết của Nhà nước, các nguồn lực về đất đai, vốn đầu tư, kết cấu hạ tầng và lao động được phân bổ theo hướng vừa nâng cao hiệu quả kinh tế, vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cơ chế thị trường, vẫn tồn tại những mâu thuẫn giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu giữ vững không gian phòng thủ, an ninh lương thực và ổn định nông thôn. Điều đó đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực điều tiết của Nhà nước và hài hòa quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững gắn với củng cố khu vực phòng thủ vững chắc.

Thực trạng phối hợp giữa các chủ thể trong phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Trong giai đoạn 2015-2025, việc phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội được triển khai trên cơ sở sự phối hợp giữa nhiều chủ thể, bao gồm Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành chuyên môn, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Công an thành phố, các quận, huyện, thị xã, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân. Sự phối hợp này được thực hiện thông qua cơ chế lãnh đạo thống nhất của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền, tham mưu của lực lượng quân sự, công an và sự tham gia của các tổ chức kinh tế, xã hội trong quá trình xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển.

Trong giai đoạn này, Hà Nội đã từng bước hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong quá trình xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu vực phòng thủ. Trong quá trình lập và thẩm định các dự án đầu tư, nhất là các công trình trọng điểm về giao thông, công nghiệp, đô thị, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng số, các cơ quan quân sự và công an đã tham gia thẩm định những nội dung liên quan đến yêu cầu QP, AN, góp phần hạn chế tình trạng phát triển kinh tế tách rời yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

Đối với lực lượng vũ trang Thủ đô, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và Công an thành phố đã chủ động phối hợp với các sở, ngành và địa phương trong xây dựng khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ dân sự, bảo vệ các mục tiêu trọng điểm, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, lực lượng vũ trang cũng tích cực tham gia phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ cứu nạn và đảm bảo an ninh cho các sự kiện chính trị, ngoại giao lớn diễn ra trên địa bàn Thủ đô, qua đó tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế.

Đối với khu vực doanh nghiệp, Thành phố đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thu hút đầu tư và tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện nghiêm các quy định về QP, AN trong quá trình đầu tư, xây dựng và sản xuất kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp đã tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, logistics, CNTT, viễn thông và chuyển đổi số, góp phần hình thành các công trình vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa có khả năng đáp ứng yêu cầu QP, AN khi cần thiết. Một số doanh nghiệp CNC, doanh nghiệp cơ khí, điện tử và viễn thông từng bước tham gia sản xuất các sản phẩm lưỡng dụng, phục vụ cả mục tiêu dân sự và quốc phòng.

Ở cấp cơ sở, chính quyền các quận, huyện và thị xã đã phối hợp với các cơ quan quân sự, công an trong quản lý đất quốc phòng, quản lý dân cư, xây

dụng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, đồng thời lồng ghép nhiệm vụ QP, AN vào các chương trình phát triển nông thôn mới, phát triển đô thị và xây dựng kết cấu hạ tầng. Tại các huyện phía Tây như Thạch Thất, Quốc Oai, Ba Vì và Chương Mỹ, sự phối hợp này được thể hiện khá rõ trong quá trình quy hoạch các khu công nghiệp, khu đô thị, hệ thống giao thông và quản lý đất đai gắn với yêu cầu giữ gìn hành lang quốc phòng và xây dựng khu vực phòng thủ.

Sự phối hợp giữa các chủ thể trong phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN thực chất là quá trình điều hòa quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, thị trường và xã hội nhằm thực hiện đồng thời mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, Nhà nước giữ vai trò chủ thể định hướng, điều tiết và tổ chức phân bổ nguồn lực; doanh nghiệp là chủ thể trực tiếp tạo ra của cải vật chất và đổi mới CN; lực lượng vũ trang thực hiện chức năng tham mưu, bảo vệ và xây dựng tiềm lực QP, AN; còn nhân dân vừa là chủ thể tham gia phát triển kinh tế, vừa là nền tảng của thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.

Trong giai đoạn 2015-2025, cơ chế phối hợp của Hà Nội đã góp phần giảm dần tình trạng tách biệt giữa quy hoạch phát triển kinh tế với quy hoạch QP, AN; tăng cường sự thống nhất trong quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực công. Đây là biểu hiện của việc Nhà nước thực hiện chức năng điều tiết các quan hệ kinh tế nhằm đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa lợi ích kinh tế trước mắt với lợi ích chiến lược lâu dài của quốc gia.

Tuy nhiên, quá trình phối hợp vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định. Trong một số trường hợp, cơ chế phối hợp còn mang tính hành chính, chưa hình thành được cơ chế chia sẻ thông tin và dữ liệu đồng bộ giữa các cơ quan. Việc phối hợp giữa các sở, ngành với lực lượng quân sự và công an trong quản lý quy hoạch, đầu tư và sử dụng đất đai ở một số địa bàn còn chưa thật

chặt chẽ. Vai trò tham gia của doanh nghiệp trong xây dựng tiềm lực quốc phòng và phát triển công nghiệp lưỡng dụng còn hạn chế; cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia các nhiệm vụ QP, AN chưa đủ mạnh.

Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa nhanh, mở rộng đầu tư nước ngoài và phát triển kinh tế số cũng làm xuất hiện những yêu cầu mới đối với cơ chế phối hợp. Việc cân bằng giữa mục tiêu thu hút đầu tư, mở rộng không gian phát triển với yêu cầu đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh mạng và kiểm soát các lĩnh vực chiến lược đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp theo hướng chủ động, minh bạch và hiệu quả hơn.

Có thể khẳng định rằng, trong giai đoạn 2015-2025, Hà Nội đã từng bước hình thành cơ chế phối hợp tương đối đồng bộ giữa các chủ thể phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Thủ đô. Tuy nhiên, xét từ góc độ Kinh tế chính trị, mức độ phối hợp vẫn chủ yếu dựa trên cơ chế quản lý hành chính và mệnh lệnh, trong khi cơ chế điều hòa lợi ích, chia sẻ trách nhiệm và khuyến khích các chủ thể thị trường tham gia xây dựng tiềm lực QP, AN chưa thật sự hoàn thiện. Đây chính là một trong những mâu thuẫn cần được tiếp tục giải quyết thông qua việc hoàn thiện thể chế, đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực và tăng cường liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp và lực lượng vũ trang trong giai đoạn phát triển mới.

3.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG GẮN PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.3.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, kết quả về phát triển kinh tế. Trong giai đoạn 2015-2025, thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về phát triển kinh tế, tạo nền tảng vững chắc cho việc kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN.

Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định: Tốc độ tăng trưởng giá trị tổng sản phẩm khu vực (GRDP) của Hà Nội bình quân giai đoạn 2015-2019 đạt khoảng 7,4%/năm, cao hơn mức bình quân chung của cả nước (6,0-6,8%/năm). Sau giai đoạn chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 (2020-2021), kinh tế Hà Nội đã phục hồi nhanh chóng, đạt tăng trưởng 8,96% năm 2022 là mức cao nhất trong nhiều năm, và năm 2025 quy mô kinh tế đạt 948.712 tỷ đồng tương đương với 63 tỷ USD lớn thứ 2 cả nước, tăng trưởng 8,16% là kết quả khá tích cực và đáng ghi nhận (Bảng 3.1).

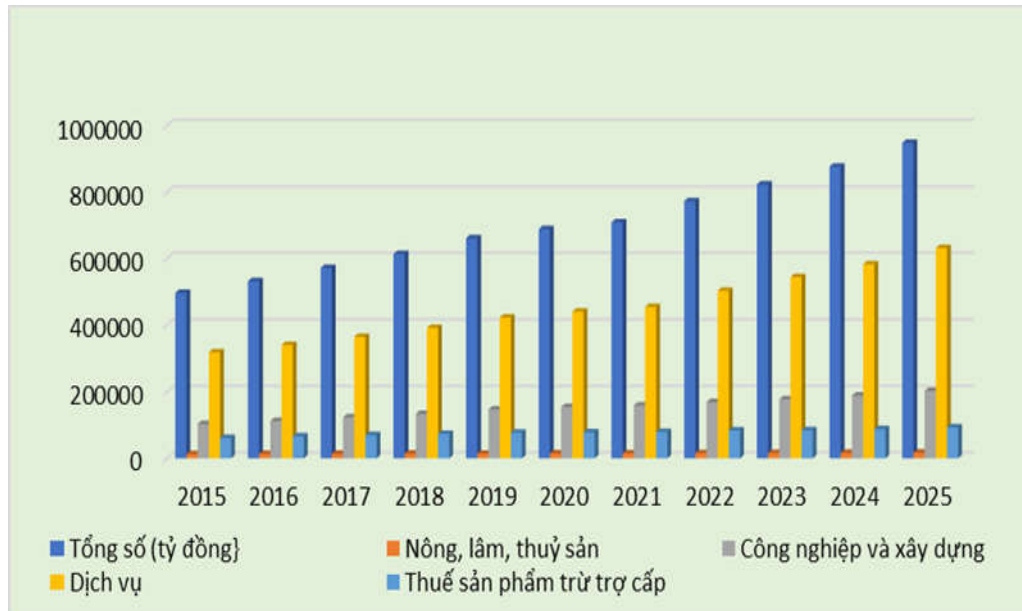
**Bảng 3.1. Quy mô kinh tế và tốc độ tăng trưởng GRDP của Hà Nội
theo giá so sánh giai đoạn 2015-2025**

Năm	Quy mô GRDP (Tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng GRDP (%)
2015	497.473	7,39
2016	533.091	7,16
2017	572.503	7,39
2018	614.382	7,32
2019	66.2023	7,75
2020	689.257	4,11
2021	709.492	2,92
2022	773.057	8,96
2023	823.436	6,52
2024	877.138	6,52
2025	948.712	8,16

Nguồn: Cục Thống kê Thành phố Hà Nội, Niên giám thống kê Thành phố Hà Nội 2024, [19, tr.168] và [htthành phố://kinhtedothi.vn/](http://kinhtedothi.vn/), 08/01/2026.

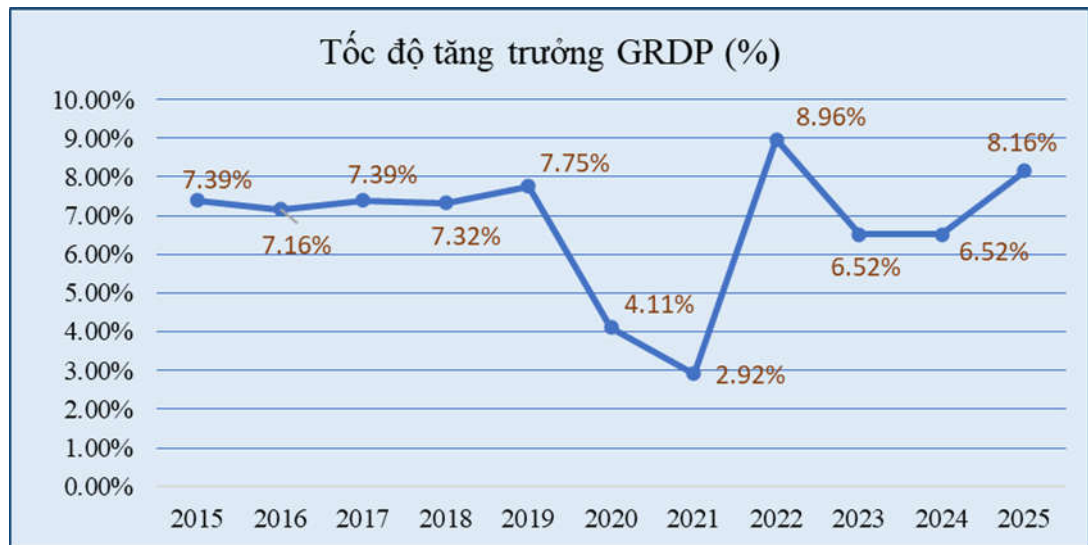
Số liệu năm thống kê cho thấy sự phục hồi vững chắc của nền kinh tế Thủ đô sau giai đoạn khó khăn do đại dịch, đồng thời cao hơn mức tăng

trường chung của cả nước. Xu hướng tăng trưởng qua các giai đoạn 2015-2024 phản ánh chuyển động kinh tế ổn định của Hà Nội từ mức cao đầu giai đoạn (7,39%) giảm dần đến mức ổn định hơn (7,16% → 6,52%) và tiếp tục tăng trưởng cao ước đạt 8.16% năm 2025 (Hình 3.1).



Hình 3.1. Xu hướng gia tăng quy mô GRDP và các ngành kinh tế của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 - 2025 [19, tr.167]

Nó phản ánh áp lực ngày càng lớn về tăng trưởng trong bối cảnh hội nhập và chuyển dịch mô hình kinh tế. Nếu phân tích theo ngành (dịch vụ, công nghiệp và xây dựng) cho thấy dịch vụ là động lực tăng trưởng chủ yếu, trong khi công nghiệp và xây dựng cũng duy trì mức tăng cao, đặc biệt giai đoạn 2015-2019; các năm 2020 và 2021 do tác động của đại dịch covid-19 nên mức tăng trưởng bị suy giảm, nhưng từ năm 2022 -2025 tăng trưởng của kinh tế Hà Nội được phục hồi trở lại. Kết quả này thể hiện khả năng chống chịu, thích ứng linh hoạt của nền kinh tế Thủ đô trước những biến động phức tạp trong và ngoài nước, đồng thời khẳng định vị thế trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Hình 3.2 cho thấy kết quả tăng trưởng GRDP của Hà Nội giai đoạn 2015-2025.



**Hình 3.2. Kết quả tăng trưởng kinh tế thành phố Hà Nội
giai đoạn 2015 - 2025 [19, tr.167]**

Đi liền với tăng trưởng kinh tế, GRDP bình quân đầu người của thành phố Hà Nội năm 2025 ước đạt 179,2 triệu đồng (tương đương khoảng 7 467 USD) theo giá hiện hành lớn gấp hơn 2 lần so với năm 2015 và gấp hơn 70 lần so với năm trước đổi mới (1986). Đây là một chỉ tiêu rất ấn tượng để đánh giá mức sống và năng lực sản xuất trung bình của mỗi người dân thành phố Hà Nội trong giai đoạn này.

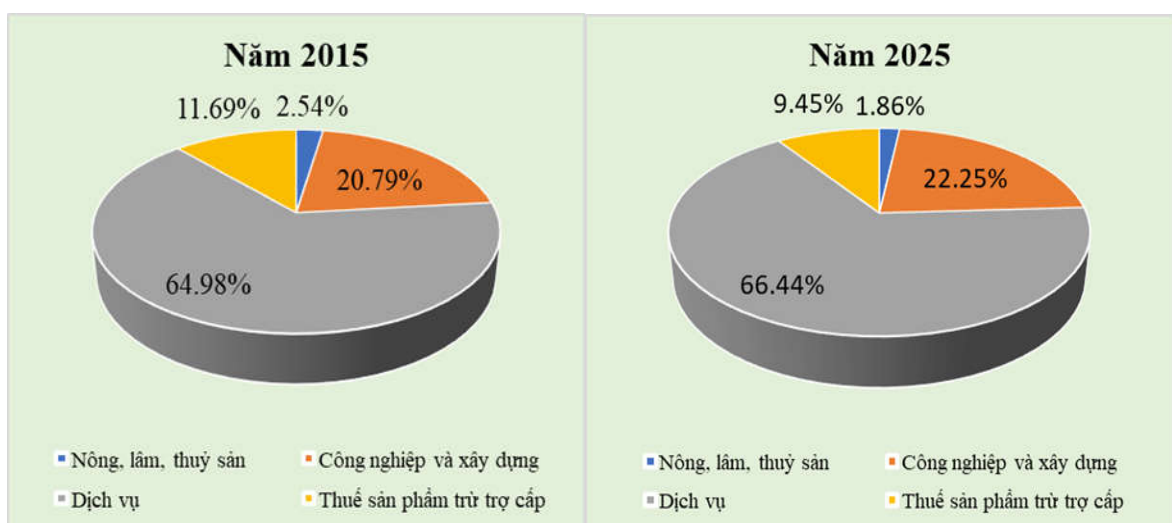
Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hợp lý, hiện đại. Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm nhanh, từ 2,25% năm 2015, giảm xuống còn 2,09% năm 2024; công nghiệp và xây dựng tăng từ 20,79% năm 2015 lên 22,78% năm 2024; khu vực dịch vụ dao động trong khoảng từ 64,00% trong GRDP của thành phố, trong đó thương mại, du lịch, tài chính, ngân hàng, logistics... đóng vai trò quan trọng. Cơ cấu này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực, mà còn tạo điều kiện để phát triển các ngành kinh tế lưỡng dụng, vừa phục vụ dân sinh vừa đáp ứng nhu cầu QP, AN như công nghiệp CNC, công nghiệp cơ khí, điện tử, viễn thông, CN thông tin, logistics (Bảng 3.2).

**Bảng 3.2: Cơ cấu kinh tế ngành của Hà Nội theo giá hiện hành
giai đoạn 2015-2025**

Năm	Nông, lâm nghiệp & thủy sản (%)	Công nghiệp và xây dựng (%)	Dịch vụ (%)	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp (%)
2015	2,54	20,79	64,98	11,69
2016	2,49	21,04	64,71	11,76
2017	2,17	21,70	64,45	11,68
2018	2,15	22,28	63,96	11,61
2019	2,01	22,83	62,90	11,26
2020	2,33	23,11	63,45	11,11
2021	2,26	23,45	63,36	11,93
2022	2,09	23,51	63,76	10,64
2023	1,98	23,17	64,89	9,96
2024	1,96	22,79	65,60	9,65
2025	1,86	22,25	66,44	9,45

Nguồn: Cục Thống kê thành phố Hà Nội, Niên giám thống kê Thành phố Hà Nội 2024, [24, tr.167] và [htthành phố://hanoimoi.vn/](http://hanoimoi.vn/), 03/01/2026.

Từ Bảng 3.2, có mô tả so sánh kết quả chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Hà Nội năm đầu và cuối giai đoạn 2015-2025 tại hình 3.3 dưới đây.



**Hình 3.3. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Hà Nội
năm 2015 và 2025**

Hình thành và phát triển các vùng kinh tế chiến lược: Bước đầu thực hiện đúng Quy hoạch Thủ đô giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Năm 2021, toàn thành phố đã có 10 khu công nghiệp với diện tích khoảng 1,347 ha, gồm nhiều khu đạt công suất gần 100%. Trong đó, Khu CNC Hòa Lạc thu hút nhiều dự án FDI CNC với ưu đãi thuế và đất đai, là "trái tim công nghệ" của Hà Nội. Từ 2021 đến 2025, thành phố đã phê duyệt thành lập thêm 5 khu công nghiệp mới (như Khu công nghiệp Sạch Sóc Sơn (quy mô 324 ha), Đông Anh (299,45ha, tổng vốn đầu tư trên 6.338 tỷ đồng), Phú Nghĩa, Phụng Hiệp... với hàng trăm ha diện tích mới. Hạ tầng và kết nối vùng với các tuyến cao tốc quan trọng như Hà Nội - Hải Phòng (2015) cải thiện đáng kể. Hệ thống Vành đai 3 và cao tốc Vành đai 4 đang được triển khai tăng tính liên kết đa hướng cho đô thị và vùng kinh tế ngoại vi. Các đô thị vệ tinh và mô hình phân tầng với định hướng phát triển: Bắc Hà Nội (Đông Anh - Sóc Sơn - Mê Linh), Tây (Hòa Lạc), Nam (Phú Xuyên - Thường Tín) nhằm phân luồng dân cư, giảm tải nội đô. Phát triển các mô hình đô thị chuyên biệt như đô thị sân bay, đô thị KH&CN, đô thị du lịch. Nhờ đó, góp phần tăng cường kết nối vùng, phát triển mô hình đô thị hiện đại, gia tăng sức hấp dẫn FDI trong CNC, đồng thời giữ vai trò không gian sinh tồn, hậu cần, dự trữ lương thực, thực phẩm trong thế trận quốc phòng toàn dân..

Hình thành và phát triển các khu vực kinh tế - kỹ thuật gắn yếu tố phòng thủ. Các khu công nghiệp lớn như Bắc Thăng Long, Quang Minh, Sài Đồng, Hòa Lạc được bố trí trên các tuyến hành lang chiến lược, thuận lợi cho tổ chức phòng thủ dân sự và hỗ trợ hậu cần chiến lược khi cần thiết. Khu CNC Hòa Lạc kết hợp sản xuất - nghiên cứu - đào tạo, có cơ chế kiểm soát chặt chẽ với các dự án có yếu tố nước ngoài, phục vụ chiến lược an ninh CN.

Phát triển hạ tầng chiến lược phục vụ song hành mục tiêu kinh tế và QP-AN (hạ tầng lưỡng dụng). Các tuyến đường vành đai 3, 4, các cao tốc Hà

Nội - Hòa Bình, Hà Nội - Thái Nguyên, sân bay Nội Bài, các cầu vượt sông Hồng được thiết kế vừa đáp ứng nhu cầu dân sinh vừa có thể phục vụ cơ động quân sự khi có tình huống. Hệ thống đường sắt đô thị, đặc biệt là tuyến Cát Linh - Hà Đông và Nhổn - Ga Hà Nội, không chỉ giảm tải giao thông mà còn tăng cường khả năng ứng cứu, thoát ly đô thị trong tình huống khẩn cấp. Đến nay, mặc dù chưa có thống kê cụ thể về số lượng dự án hạ tầng lưỡng dụng tại Hà Nội giai đoạn 2015-2025, nhưng đã có nhiều dự án hạ tầng lớn của Thủ đô đều mang tính chất lưỡng dụng, phục vụ cả mục tiêu phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN. Việc tích hợp yếu tố QP, AN vào quy hoạch và triển khai các dự án hạ tầng là xu hướng tất yếu, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và an toàn cho Thủ đô trong bối cảnh mới. Bảng 3.3 là một số dự án hạ tầng lưỡng dụng tiêu biểu tại Hà Nội và vùng lân cận đã và đang được xây dựng.

Bảng 3.3. Thống kê dự án hạ tầng lưỡng dụng tiêu biểu của Hà Nội và vùng lân cận giai đoạn 2015-2025

STT	Dự án / Công trình	Loại hình	Giai đoạn triển khai / Hoàn thành	Quy mô / Mục tiêu kinh tế - quốc phòng	Ghi chú / Nguồn
1	Cầu Nhật Tân	Cầu và đường giao thông	Hoàn thành 2015	Nâng cao kết nối giao thông đô thị & khu vực sân bay - góp phần phục vụ phòng thủ vùng Thủ đô	Kết nối TT Hà Nội - sân bay Nội Bài, cải thiện logistics quân - dân
2	Mở rộng Nhà ga T2 Sân bay Nội Bài	Cảng hàng không	Hoàn thành giữa 2025	Tăng công suất phục vụ hành khách và hàng hóa; có thể hỗ trợ điều phối lực lượng - vật tư chiến lược khi cần thiết	Dự án khánh thành 2025
3	Sân bay	Sân bay	Khởi công	Sân bay quốc tế phục	Sân bay chiến

STT	Dự án / Công trình	Loại hình	Giai đoạn triển khai / Hoàn thành	Quy mô / Mục tiêu kinh tế - quốc phòng	Ghi chú / Nguồn
	quốc tế Gia Bình	lưỡng dụng	2024-2025 (dự kiến hoàn thành 2026-2027)	vụ dân sự và đóng vai trò căn cơ chiến lược cho năng lượng vũ trang khu vực Thủ đô	lược kép
4	Cầu Ngọc Hồi và đường kết nối Hà Nội - Hưng Yên	Cầu và đường	Khởi công 2025 (hoàn thành dự kiến 2028)	Tăng cường sức mạnh giao thông chiến lược kết nối Hà Nội với tỉnh phía Nam - tăng khả năng phát triển năng lượng và hàng hóa hóa	Gói đầu tư hơn 12.000 VNĐ
5	Hệ thống các cầu mới trên sông Hồng và trục vành đai	Cầu và đường bộ	Quy hoạch 2021-2030 (giai đoạn đầu trong 2015-2025)	Tăng năng lực lưu thông và đảm bảo khả năng luân chuyển dân sự lẫn quân sự vùng Thủ đô	Quy hoạch cầu và các tuyến đường mới
6	Đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	Đường cao tốc	Hoàn thành 2014-2018 (sửa chữa mở rộng 2018-2021)	Kết nối kinh tế vùng Bắc Bộ; có thể hỗ trợ vận chuyển thiết bị trang - quân lương khi cần	Đường chiến lược liên vùng

Nguồn: Thu thập của tác giả trên các thông tin chính thức (Phần lớn dự án hạ tầng có thông tin công khai trên các báo/đài hoặc văn bản quy hoạch của ngành GTVT, NN&PTNT, Bộ Quốc phòng, UBND thành phố Hà Nội, thường không phân biệt rõ pháp lý là “lưỡng dụng” nhưng có thể phân tích theo góc độ chiến lược, khả năng hỗ trợ nhiệm vụ QP, AN).

Trong Bảng 3.3, hệ thống giao thông chiến lược gồm cầu Nhật Tân và hệ thống cầu mới trên sông Hồng gia tăng công suất lưu thông giữa trung tâm và sân bay, trong đó sân bay là cơ sở quan trọng trong các tình huống khẩn cấp và đảm bảo an ninh, an toàn quốc gia. Đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên hỗ trợ phát triển kinh tế vùng đồng thời có vai trò trong đảm bảo tuyến vận tải nhanh, quyết đoán cho lực lượng hậu cần khi cần thiết. Cơ sở hàng không lưỡng dụng gồm Nhà ga T2 Sân bay Nội Bài tăng hiệu quả vận tải hành khách, hàng hóa đồng thời hỗ trợ khai thác trong khủng hoảng an ninh; và Sân bay quốc tế Gia Bình là ví dụ rõ nhất của cơ sở lưỡng dụng, vừa phục vụ dân sự vừa là căn cứ cho lực lượng quân đội, công an theo định hướng chiến lược khu vực Thủ đô. Kết nối vùng và năng lực phát triển gồm cầu Ngọc Hồi và đường nối Hà Nội - Hưng Yên là dự án tạo “kết cấu chiến lược” mới, mở rộng không chỉ phát triển kinh tế địa phương mà còn tăng khả năng phát triển khai nguồn lực qua khu vực. (Tham khảo thêm ở Phụ lục 2).

Nâng cao hiệu quả hội nhập và liên kết vùng: Trong giai đoạn 2015-2025, Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế và liên kết vùng Thủ đô. Đã tăng cường hội nhập quốc tế toàn diện, chủ động tận dụng các cam kết từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP... để mở rộng thị trường xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài. Thu hút FDI gắn với cam kết đảm bảo an ninh, an toàn cho nhà đầu tư. Đến năm 2023, Hà Nội đứng thứ 2 cả nước về thu hút FDI với tổng vốn đăng ký lũy kế trên 50 tỷ USD, trong đó có nhiều tập đoàn đa quốc gia lớn như Samsung, Honda, Canon, Aeon, LG... lựa chọn làm điểm đến. Năm 2024, Hà Nội thu hút 2,16 tỷ USD FDI (tăng gần 30% so với năm 2023). Năm 2025, Hà Nội thu hút khoảng hơn 4,3 tỷ USD vốn FDI, dẫn đầu cả nước, với mức tăng trưởng ấn tượng nhờ cải thiện môi trường đầu tư, cơ chế chính sách mới nằm trong nhóm địa phương dẫn đầu cả

nước. Thành phố thường xuyên tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư quốc tế, Diễn đàn Doanh nghiệp Hà Nội và chương trình “Hà Nội - Đầu tư và phát triển” nhằm quảng bá hình ảnh và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Là một trong 2 cực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. thành phố Hà Nội đã cùng các địa phương triển khai các quy hoạch liên kết vùng về giao thông, công nghiệp, du lịch và dịch vụ. Các công trình lớn như đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô, cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2, cao tốc Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Hải Phòng... đã tạo động lực cho kết nối liên vùng. Nhiều chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất - tiêu thụ liên kết Hà Nội với các tỉnh đã hình thành, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, CNC, nông sản sạch.

Liên kết vùng trong du lịch, văn hóa, thương mại, đã ký nhiều thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh miền núi phía Bắc, duyên hải Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, góp phần hình thành các tuyến du lịch liên vùng như “Qua những miền di sản”, “Hành trình về cội nguồn”. Các chương trình “Tuần hàng nông sản - đặc sản các tỉnh tại Hà Nội” và “Kết nối cung - cầu hàng hóa giữa Hà Nội và các tỉnh, thành phố” đã trở thành hoạt động thường niên, giúp đưa sản phẩm OCOP và nông sản của các địa phương vào hệ thống phân phối hiện đại tại Hà Nội.

Về hiệu quả trong phối hợp điều tiết và phát triển kinh tế vùng, đã tham gia tích cực vào các hội nghị liên kết vùng do Chính phủ và Bộ ngành chủ trì, góp phần xây dựng các Nghị quyết quan trọng như Nghị quyết số 11-NQ/TW (2022) của Bộ Chính trị về phát triển Thủ đô Hà Nội đến 2030, tầm nhìn 2045; Quy hoạch Vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050. Nhờ liên kết vùng, Hà Nội không chỉ khai thác tốt hơn nguồn lực nội tại mà còn lan tỏa động lực phát triển ra các tỉnh xung quanh, góp phần tạo sự cân bằng và phát triển bền vững cho toàn vùng.

Việc nâng cao hiệu quả hội nhập và liên kết vùng đã giúp Hà Nội vừa khẳng định vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước, vừa

tăng cường năng lực cạnh tranh quốc tế, đồng thời phát huy vị thế đầu tàu phát triển của Thủ đô trong mạng lưới liên kết vùng và khu vực, tạo nên thế trận kinh tế - quốc phòng, an ninh liên hoàn, gắn kết chặt chẽ giữa trung tâm Thủ đô với các vành đai chiến lược xung quanh.

Hai là, kết quả về đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội. Trong giai đoạn 2015-2025, Hà Nội đã duy trì môi trường an ninh - an toàn xã hội ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu tuyên quân và công tác quốc phòng địa phương; lực lượng vũ trang Thủ đô chủ động sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo AN cho hơn 2.000 sự kiện chính trị - văn hoá trong năm 2025 và tổ chức hàng trăm lớp bồi dưỡng kiến thức QP, AN cho gần 40.000 lượt cán bộ và người dân.

Thành phố đã duy trì môi trường ổn định chính trị - xã hội, không để xảy ra các biến động lớn, đảm bảo an ninh cho các hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng. Lực lượng vũ trang Thủ đô được huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu nghiêm túc, góp phần làm chủ tình hình, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ quốc phòng địa phương. Đã hoàn thành chỉ tiêu tuyên quân hàng năm, nâng cao chất lượng công dân nhập ngũ, xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự trong mọi tình huống.

Hà Nội đã chủ động phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, chính quyền địa phương trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân, quốc phòng toàn dân, nâng cao hiệu quả phản ứng trước các tình huống phức tạp. Đã chủ động phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa nhiều âm mưu chống phá, tụ tập đông người, gây rối trật tự công cộng. Công an thành phố triển khai đồng bộ các kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hóa, thể thao lớn: Đại hội XIII của Đảng (2021), SEA Games 31 (2022), các hội nghị quốc tế APEC, IPU, WEF ASEAN... Tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 80-85%; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được mở rộng với hàng ngàn mô hình tự quản ở cơ sở.

Đấu tranh, xử lý có hiệu quả các loại tội phạm và thách thức an ninh phi truyền thống. Tội phạm hình sự trên địa bàn được kiềm chế, nhiều băng nhóm tội phạm nguy hiểm bị triệt phá. Thành phố đã chú trọng đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin, nhất là bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng của quốc gia, cơ quan Đảng, Nhà nước, hệ thống ngân hàng, hạ tầng năng lượng. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19, góp phần duy trì ổn định xã hội và phát triển kinh tế. Công tác phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ, đảm bảo trật tự giao thông có chuyển biến tích cực, nhiều công trình trọng điểm đã đưa camera giám sát an ninh, giao thông thông minh vào sử dụng.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho hàng vạn người dân và cán bộ; đồng thời, thông qua các hoạt động văn hoá, triển lãm để nâng cao nhận thức bảo vệ Tổ quốc trong cộng đồng. (Tham khảo Phụ lục 3 và 4).

Bảng 3.4 dưới đây cho thấy các kết quả chủ yếu trong đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015-2025 (Tham khảo thêm ở Phụ lục 5)

**Bảng 3.4. Kết quả đạt được về quốc phòng, an ninh
của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015-2025**

Năm/Giai đoạn	Kết quả nổi bật	Nguồn dẫn
2015-2020	Phong trào thi đua “Vì AN Tổ quốc” được triển khai rộng khắp, bám sát nhiệm vụ giữ gìn AN chính trị, TTATXH trên địa bàn Hà Nội; nhiều cá nhân và tập thể được biểu dương, tôn vinh.	Báo điện tử <i>An ninh Thủ đô</i> tổng kết phong trào “Vì AN Tổ quốc” giai đoạn 2015-2020.
2020-2025	Phát động và tiếp tục phong trào thi đua “Vì AN Tổ quốc” giai đoạn mới, định hướng công tác đảm bảo AN - trật tự kết hợp củng cố QP địa phương trong bối cảnh phát triển KT-XH..	Báo <i>An ninh Thủ đô</i> thông tin phát động phong trào thi đua cho giai đoạn 2020-2025.

Năm/Giai đoạn	Kết quả nổi bật	Nguồn dẫn
2025	Giữ vững AN quốc gia và TTATXH, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; điều phối đảm bảo an toàn tuyệt đối hơn 2.000 sự kiện chính trị, văn hoá, đối ngoại trong năm, tạo môi trường ổn định cho phát triển KT-XH Thủ đô.	Tổng kết công tác QP địa phương Hà Nội năm 2025.
2025	Lực lượng vũ trang Thủ đô duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tổ chức 191 ngày trực, huy động hơn 871.000 lượt cán bộ chiến sĩ, phối hợp đảm bảo AN cho các mục tiêu trọng yếu.	Tổng kết thực hiện nhiệm vụ quân sự, QP năm 2025.
2025	Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ, bàn giao hơn 4.400 thanh niên cho Quân đội và Công an nhân dân; chất lượng tuyển quân được nâng cao, góp phần củng cố lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ.	Tổng kết công tác QP địa phương Hà Nội năm 2025.
2025	Tổ chức 338 lớp bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho gần 40.000 lượt đối tượng, vượt 105% kế hoạch đề ra, nâng cao nhận thức và năng lực xử lý tình huống AN-QP tại cơ sở.	Báo <i>Người Hà Nội</i> về kết quả triển khai công tác QP địa phương năm 2025.
2025	Công an Thành phố Hà Nội ghi dấu 10 kết quả nổi bật đáng chú ý, gồm đảm bảo AN chính trị - TTAT, bảo vệ các sự kiện lớn, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác đảm bảo AN.	Báo <i>Vietnam.vn</i> công bố 10 dấu ấn công an Hà Nội năm 2025
2025	Tổ chức nhiều hoạt động, phát triển phòng trưng bày lịch sử và biểu dương lực lượng như “Công an nhân dân Việt Nam - 80 năm vì một cuộc sống hòa bình” tăng cường mạnh mẽ nhận thức bảo vệ AN, trật tự trong cộng đồng.	Tin từ Bộ Công an và Sở Văn hoá Hà Nội.

Ba là, kết quả về kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Trong giai đoạn 2015-2025, lãnh đạo thành phố Hà Nội đã quán triệt hiệu quả quan điểm "kết hợp phát triển KT-XH với củng cố QP-AN", thể hiện qua các chính sách quy hoạch, củng cố lực lượng vũ trang, tăng cường giáo dục QP-AN cho quần chúng, và phát triển hạ tầng chiến lược lưỡng dụng. Những nỗ lực này giúp Hà Nội duy trì ổn định chính trị - xã hội, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống, đồng thời đảm bảo môi trường thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Nổi bật là: (1) *Hoàn thiện khung quy hoạch, chính sách lồng ghép QP, AN với phát triển kinh tế.* Đã ban hành và triển khai các chiến lược, quy hoạch mang tính tổng thể, trong đó chú trọng tích hợp yêu cầu AN, QP vào quy hoạch phát triển. Trong “Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050” [74] nêu rõ quan điểm phát triển phải phù hợp với chiến lược quốc gia, đồng thời đảm bảo các yêu cầu an ninh, an toàn cho Thủ đô. Quan điểm này được cụ thể hoá trong “Kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2025” [46]. Những văn kiện này đặt nền tảng pháp lý và định hướng để các dự án đầu tư, quy hoạch ngành, quy hoạch không gian đô thị tính tới yêu cầu an ninh và phục vụ huy động khi cần thiết. (2) *Phát triển hạ tầng “lưỡng dụng” và củng cố năng lực hậu cần logistics.* Thành phố đã đầu tư và đưa vào khai thác các công trình giao thông chiến lược như vành đai 3, vành đai 4, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Lào Cai; nâng cấp các cảng ICD, kho bãi, trung tâm dữ liệu và hạ tầng năng lượng và một số hạ tầng hàng không. Đây là những công trình vừa tăng cường tăng trưởng kinh tế, vừa có thể đảm nhiệm chức năng huy động, hậu cần cho nhiệm vụ QP, AN khi cần. Sự gia tăng đầu tư công và thu hút FDI của Hà Nội trong giai đoạn gần đây đã góp phần nâng cao năng lực này. Báo cáo KT-XH Hà Nội 2024 ghi nhận vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tăng mạnh; vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tăng đột biến, tạo nguồn lực cho hạ tầng chiến lược [19]. Các công trình này không chỉ đóng vai trò tăng

cường liên kết kinh tế vùng, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc cơ động lực lượng và phương tiện khi có yêu cầu về QP, AN [85]. (3) *Phát triển công nghiệp CNC gắn với quốc phòng và xây dựng đô thị thông minh*. Hà Nội đã tập trung xây dựng và đưa vào hoạt động Khu CNC Hòa Lạc, đồng thời phát triển mạnh các doanh nghiệp công nghiệp QP-AN như Viettel, Hanel, VNPT, MobiFone. Những doanh nghiệp này vừa tăng cường phát triển kinh tế số, vừa đóng góp quan trọng cho công nghiệp quốc phòng trong các lĩnh vực then chốt như an ninh mạng, viễn thông, radar và vũ trụ [9]. Đẩy mạnh phát triển các ngành CNC, đổi mới sáng tạo, tiêu biểu là dự án phát triển Khu CNC Hòa Lạc thành “đô thị KH&CN”, thu hút các dự án sản xuất thiết bị điện-điện tử, trung tâm dữ liệu... [114]. Những ngành này có tính “lưỡng dụng” cao vừa có thể ứng dụng cho dân sự và vừa có thể phục vụ nhu cầu quốc phòng, kỹ thuật. Đã triển khai Đề án Thành phố thông minh giai đoạn 2018-2025, thành lập Trung tâm điều hành an ninh, hệ thống camera giám sát đô thị và ứng dụng dữ liệu lớn (Big data) trong quản lý [83]...

Những điểm nhấn chiến lược gồm: (1) Đã quán triệt và triển khai thực hiện đường lối kết hợp phát triển KT-XH với đảm bảo QP-AN vừa tạo được động lực tăng trưởng vừa củng cố năng lực bảo vệ Tổ quốc ở khu vực trọng yếu của Thủ đô; (2) Các chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện, tổ chức trực chiến và diễn tập khu vực phòng thủ luôn đi kèm với việc phát triển KT-XH nhằm nâng cao tiềm lực quốc phòng và khả năng ứng phó với các tình huống phức tạp; và (3) Việc mở rộng và quy hoạch hạ tầng (sân bay, giao thông chiến lược) không chỉ tăng cường phát triển kinh tế mà còn tạo đà cho việc huy động lực lượng, vận tải hậu cần, đảm bảo AN-QP trong những tình huống khó khăn. (Kết quả tiêu biểu được tổng hợp trong Phụ lục 6)

Bốn là, góp phần giữ vững AN chính trị, trật tự an toàn xã hội của Thủ đô. Trong giai đoạn 2015-2025, việc kết hợp phát triển kinh tế với đảm

bảo QP, AN đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững AN chính trị, trật tự an toàn xã hội của Thủ đô. Kết quả nổi bật: (i) *Đảm bảo ổn định chính trị và an ninh quốc gia trên địa bàn Thủ đô*. Việc gắn phát triển kinh tế với QP-AN đã giúp Thành phố xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong đảm bảo an ninh chính trị. Nhiều sự kiện quốc tế lớn được tổ chức thành công, như Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều (2019), các kỳ họp quan trọng của ASEAN, AIPA, SEA Games 31 (2022)..., khẳng định kết quả đảm bảo ổn định chính trị và an ninh quốc gia trên địa bàn Thủ đô trong cuộc sống của người dân và trong con mắt bạn bè quốc tế [3].

(ii) *Kiểm soát hiệu quả tình hình an ninh, trật tự và phòng chống tội phạm*. Hà Nội đã triển khai nhiều biện pháp kết hợp phát triển hạ tầng đô thị thông minh với CN giám sát an ninh, như hệ thống camera giám sát giao thông, trung tâm điều hành an ninh đô thị. Các chương trình đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, tín dụng đen, tội phạm CNC đạt nhiều kết quả tích cực. Theo số liệu của Công an thành phố Hà Nội, trong giai đoạn 2015-2023, tỷ lệ điều tra khám phá án hình sự đạt trên 75%, nhiều năm liên tiếp cao hơn mức trung bình cả nước [15]. (Tham khảo thêm ở Phụ lục 1)

(iii) *Đảm bảo trật tự an toàn xã hội và giảm thiểu rủi ro an ninh phi truyền thống*. Kết quả của sự kết hợp giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN còn thể hiện ở việc tăng cường an ninh đô thị, bảo vệ môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn cho doanh nghiệp và người dân. Trong giai đoạn 2015-2025, Hà Nội đã kiểm soát thành công nhiều tình huống phức tạp liên quan đến tụ tập đông người, khiếu kiện vượt cấp, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự kéo dài. Thành phố cũng ứng phó hiệu quả với thách thức an ninh phi truyền thống, như phòng chống dịch Covid-19 (2020-2022), đảm bảo duy trì hoạt động KT-XH ổn định, giữ vững an toàn sức khỏe cộng đồng [88].

(iv) Củng cố niềm tin của nhân dân, tạo nền tảng phát triển bền vững.

Kết quả tổng hợp phản ánh tiến bộ trong giáo dục, y tế, thu nhập và điều kiện sống của người dân đo bằng chỉ số phát triển con người (HDI). Theo UNDP, HDI của Việt Nam năm 2023 đạt mức 0.766, thuộc nhóm “phát triển con người cao”, đạt thứ hạng 93/193 quốc gia và vùng lãnh thổ. Theo dữ liệu năm 2022, Hà Nội đạt 0.818, thuộc nhóm HDI rất cao tại cấp tỉnh/thành phố trong cả nước. Mức sống và điều kiện phát triển con người tại Hà Nội vượt xa mức trung bình quốc gia, phản ánh qua HDI vùng (0.818 so với 0.766 quốc gia năm 2022). Giai đoạn 2015-2025 có sự tiến bộ rõ rệt về giáo dục, y tế, thu nhập tại Hà Nội được phản ánh gián tiếp qua bức tranh HDI bền vững và tăng trưởng của cả nước, đặc biệt là Thủ đô dẫn đầu về chỉ số phát triển con người. Sự gia tăng HDI quốc gia và vị thế cao của Hà Nội cho thấy thành phố đã thành công trong cải thiện chất lượng sống, tạo môi trường phát triển thân thiện với người dân và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN.

Thành quả của việc gắn kết phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN còn củng cố niềm tin của người dân Thủ đô đối với chính quyền, đó là sự đồng thuận xã hội cao, môi trường chính trị ổn định, góp phần quan trọng tạo điều kiện cho Hà Nội thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (Phụ lục 5).

3.3.2. Hạn chế, bất cập và nguyên nhân trong gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh của Hà Nội giai đoạn 2015-2025

3.3.2.1. Những hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2015-2025 còn bộc lộ những hạn chế, bất cập sau:

Thứ nhất, tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa được như kỳ vọng, quy hoạch phát triển KT-XH và quy hoạch QP, AN chưa thực sự đồng bộ. Tuy Hà

Nội đã từng đạt tăng trưởng GRDP 8% trở lên (năm 2015, 2017 và gần đây nhất là năm 2022 tăng trưởng kinh tế 8,29%), nhưng bình quân giai đoạn 2015-2024 có xu hướng giảm dần, trung bình giai đoạn 2011-2015 đạt 7,35%, nhưng 2016-2020 là 7% và 2021-2024 là 6,44% [48].

Mặc dù Hà Nội đã triển khai quy hoạch Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn 2050 và các quy hoạch chuyên ngành, nhưng sự gắn kết giữa phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật với thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân còn hạn chế. Còn có sự chồng lấn giữa quy hoạch phát triển đô thị và yêu cầu an toàn - phòng thủ tự nhiên (đê điều, phòng chống lũ). Nhiều nội dung quy hoạch đô thị hai bên sông còn chưa phù hợp với Quy hoạch phòng chống lũ và Luật Đê điều, buộc phải rà soát, điều chỉnh; đây là điểm nghẽn cho các dự án không gian ven sông gắn với yêu cầu an toàn - an ninh đô thị. Phân tích của Trần Huy Ánh, Ủy viên thường vụ Hội Kiến trúc sư Hà Nội: “về quy hoạch nhiều nhưng nhiều nội dung chưa thực hiện được... quy hoạch đô thị bên sông chưa phù hợp Quy hoạch Phòng chống lũ và Luật Đê điều” và dữ liệu bản đồ địa chính chưa đủ tin cậy để lập quy hoạch đồng bộ [1]. Hệ thống dữ liệu, bản đồ nền và công cụ tích hợp còn yếu, gây khó cho tích hợp mục tiêu QP, AN. Thiếu GIS và cơ sở dữ liệu không gian thống nhất để kết nối quy hoạch sử dụng đất, không gian ngầm, hạ tầng lương dụng (gắn phát triển kinh tế với yêu cầu AN-QP); thông tin “chưa tích hợp đồng bộ để phục vụ các nghiệp vụ quản lý hay lập trình phát triển”. Đây là hạn chế chính vì quy hoạch QP, AN về thể trận, công trình trọng yếu và hành lang an ninh, cần dựa trên dữ liệu chuẩn hóa, cập nhật theo thời gian thực [1].

Tiến độ, quy trình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch còn chậm và phân mảnh sau khi Luật Quy hoạch có hiệu lực. Giám sát tối cao của Quốc hội về công tác quy hoạch chỉ ra tồn tại, hạn chế chung là chậm tiến độ, vướng mắc trong lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thời kỳ 2021-2030,

cần “đẩy nhanh tiến độ... nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện”. Tình trạng này làm đứt gãy tính liên thông giữa quy hoạch KT-XH, đất đai, đô thị với các yêu cầu QP, AN ở địa phương trọng yếu như Hà Nội; chậm trễ, phân mảnh thủ tục quy hoạch làm giảm tính dự báo và đồng bộ, kéo theo rủi ro “thiết kế lại” khi đưa vào thẩm định QP-AN, làm tăng chi phí điều chỉnh, chậm hiện thực hóa các dự án chiến lược [93].

Còn tồn tại “khoảng trống” phối hợp giữa quy hoạch khu vực phòng thủ và phát triển KT-XH vẫn tồn tại ở mức độ nhất định, cần cơ chế liên thông ràng buộc hơn giữa Sở ngành địa phương và cơ quan QP-AN. Nhu cầu “gắn chặt” quy hoạch khu vực phòng thủ với quy hoạch phát triển KT-XH vẫn được nhấn mạnh như một nhiệm vụ phải làm. Điều này đòi hỏi các cơ quan Trung ương còn phải tiếp tục nhắc lại nhiệm vụ liên kết, hàm ý mức độ đồng bộ trên thực tế chưa đạt kỳ vọng [42].

Tình trạng phải “chỉnh sửa, bổ sung” sớm sau công bố quy hoạch tổng thể chưa được khắc phục. Sau khi phê duyệt, ban hành các đồ án lớn, thành phố. vẫn phải nhanh chóng cụ thể hóa, rà soát lập mới, điều chỉnh nhiều lớp quy hoạch (không gian ngầm, hạ tầng kỹ thuật, phân khu...), phản ánh tính ổn định và liên kết chiều ngang, chiều dọc của hệ thống quy hoạch còn hạn chế, bất cập gây khó cho lồng ghép các tiêu chí QP, AN một cách nhất quán [39].

Thứ hai, hiệu quả kết hợp công nghiệp quốc phòng với công nghiệp dân dụng còn thấp. Mặc dù là nơi tập trung nhiều viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp CN cao, song việc chuyển giao CN lưỡng dụng giữa khu vực quốc phòng và dân sự của Hà Nội còn hạn chế. Một trong những hạn chế nổi bật trong giai đoạn 2015-2024 là thành tựu kết hợp giữa công nghiệp quốc phòng và công nghiệp dân dụng chưa đạt như kỳ vọng. Mặc dù trên địa bàn Thủ đô tập trung nhiều cơ sở công nghiệp quốc phòng quan trọng (như các nhà máy Z111, Z113, Z199, một số đơn vị thuộc Tổng cục Công nghiệp quốc

phòng và Bộ Tư lệnh Thủ đô), và là nơi tập trung nhiều viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp CNC, nhưng việc chuyển giao CN lưỡng dụng giữa khu vực QP và dân sự, việc gắn kết với sản xuất dân dụng và tham gia vào chuỗi giá trị công nghiệp địa phương, khu vực vẫn còn hạn chế. Cụ thể là:

Công nghiệp quốc phòng vẫn hoạt động theo cơ chế khép kín, thiếu liên kết dân sự - kinh tế [143]. Hà Nội cũng như cả nước vẫn thiếu một cơ chế kiểm soát chiến lược đối với hàng hóa, thiết bị "lưỡng dụng" có thể phục vụ cả mục tiêu dân sự và quốc phòng. Việc thiếu kiểm soát này khiến ngành không thể tận dụng tối đa tiềm năng chuyển đổi giữa hai lĩnh vực và tiềm ẩn các rủi ro an ninh [138].

Tỷ trọng đóng góp kinh tế chưa tương xứng, các doanh nghiệp công nghiệp quốc phòng ở Hà Nội chủ yếu vẫn tập trung vào sản xuất vũ khí, khí tài, ít tham gia vào thị trường hàng hóa dân dụng có giá trị gia tăng cao. Theo Báo cáo của Bộ Quốc phòng (2020), tỷ trọng sản phẩm dân dụng chỉ chiếm khoảng 25-30% giá trị sản xuất công nghiệp quốc phòng, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 50% đề ra trong Chiến lược phát triển QP Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 [5]. Thiếu sự lan tỏa CN như các CNC trong công nghiệp QP (cơ khí chính xác, vật liệu mới, điện tử - viễn thông quân sự) vẫn chưa được chuyển giao hiệu quả sang khu vực sản xuất dân dụng tại Hà Nội. Điều này làm hạn chế khả năng nâng cấp chuỗi sản xuất và đóng góp vào phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm của Thủ đô.

Hạn chế trong huy động nguồn lực xã hội. Sự gắn kết giữa doanh nghiệp quốc phòng và doanh nghiệp tư nhân tại Hà Nội còn rời rạc, thiếu cơ chế đồng bộ về vốn, chia sẻ CN, và thị trường tiêu thụ. Một số dự án hợp tác lưỡng dụng bị chậm tiến độ do vướng mắc về thủ tục hành chính và cơ chế quản lý tài sản quốc phòng [6]. (Tham khảo thêm ở Phụ lục 7)

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, các sản phẩm công nghiệp quốc phòng chuyển hướng sang dân dụng của Hà Nội chưa đủ sức cạnh tranh

về mẫu mã, chất lượng và giá thành so với các sản phẩm nhập khẩu, nên còn đối mặt với thách thức trong hội nhập. Hệ quả là, mặc dù đã có một số bước tiến nhất định (như sản xuất CN thông tin, thiết bị quang học, cơ khí chính xác phục vụ cả quân sự và dân sự), song hiệu quả kết hợp giữa công nghiệp quốc phòng và dân dụng tại Hà Nội chưa tạo được động lực mạnh mẽ cho phát triển KT-XH của Thủ đô cũng như chưa phát huy tối đa tiềm lực quốc phòng trong điều kiện mới.

Thứ ba, bất cập trong đảm bảo AN phi truyền thống gắn với phát triển kinh tế đô thị. Trong giai đoạn 2015-2025, cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế và mở rộng đô thị nhanh chóng, tuy đã đạt được một số kết quả tích cực, nhưng Hà Nội vẫn phải đối mặt với không ít thách thức về an ninh phi truyền thống, nổi bật ở các lĩnh vực môi trường, an ninh năng lượng, an ninh mạng, dịch bệnh và quản lý dân cư. Đó là:

Tình trạng ô nhiễm môi trường đô thị và rủi ro về sức khỏe cộng đồng, Hà Nội liên tục nằm trong nhóm các thành phố ô nhiễm không khí cao nhất khu vực Đông Nam Á. Theo Báo cáo của Trung tâm Quan trắc môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường), chỉ số AQI tại Hà Nội nhiều thời điểm vượt ngưỡng khuyến cáo của WHO, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người dân, đặc biệt là nhóm lao động trong các khu công nghiệp, xây dựng và dịch vụ [12]. Điều này cho thấy sự thiếu đồng bộ giữa quy hoạch phát triển công nghiệp, giao thông với chiến lược đảm bảo an ninh môi trường đô thị.

Thách thức trong đảm bảo an ninh năng lượng và hạ tầng kỹ thuật. Tuy tốc độ đô thị hóa và mở rộng khu công nghiệp làm gia tăng mạnh nhu cầu điện, nước, giao thông thông minh, nhưng hạ tầng năng lượng của Hà Nội chưa được quy hoạch gắn kết đầy đủ với các yêu cầu đảm bảo AN-QP. Một số khu vực ngoại thành vẫn thiếu ổn định về nguồn cung điện cho sản xuất; nguy cơ mất an toàn hệ thống điện và cấp thoát nước khi xảy ra sự cố hoặc tình huống khẩn cấp còn cao [80].

Còn rủi ro từ an ninh mạng và an ninh thông tin. Theo các báo cáo tại Hội thảo - Triển lãm quốc tế Ngày an toàn thông tin Việt Nam 2022 chủ đề: “Chung tay bảo vệ người dân và doanh nghiệp chuyển đổi số an toàn” do Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp cùng Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam (VNISA) tổ chức khai mạc ngày 24/11/2022, thì còn nhiều vụ tấn công mạng nhằm vào hệ thống dữ liệu quản lý hành chính, giao dịch thương mại điện tử và các trường đại học, doanh nghiệp CN trên địa bàn. Các sự cố an ninh mạng tại một số cơ quan hành chính và doanh nghiệp lớn ở Hà Nội thời gian qua cho thấy tính dễ tổn thương trước nguy cơ chiến tranh mạng, khủng bố mạng. Đây là mối đe dọa trực tiếp đến an ninh phi truyền thống, nếu chưa thật kết hợp chặt chẽ giữa bảo mật CN và phát triển kinh tế đô thị.

Bất cập trong an ninh y tế đô thị và khả năng chống đỡ trước đại dịch. Dù Hà Nội có nhiều nỗ lực ứng phó Covid-19 (chính sách cách ly, y tế dự phòng, phục hồi kinh tế), nhưng khả năng ứng phó còn hạn trong việc kết hợp mục tiêu tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an ninh y tế; vẫn còn kẽ hở trong hệ thống giám sát dịch tễ, chuỗi cung ứng y tế địa phương và cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ trong khủng hoảng [123]. Điều này làm giảm khả năng duy trì hoạt động kinh tế liên tục trong các cú sốc y tế tương lai.

Sức ép từ quản lý dân cư và di cư cơ học: Quá trình phát triển kinh tế đô thị kéo theo tình trạng gia tăng dân số cơ học. Chỉ riêng giai đoạn 2020-2023, tốc độ gia tăng dân số cơ học bình quân của Hà Nội ở mức 1,4%/năm; mật độ dân số hiện nay trên địa bàn thành phố khoảng 2.398 người/km², cao gấp 8,2 lần so mật độ dân số trung bình cả nước, nếu chỉ tính tại các quận nội thành còn cao hơn nhiều. Tình trạng này đã gây áp lực cho đảm bảo an ninh trật tự, quản lý xã hội, và hạ tầng an ninh đô thị [78, tr 103]. Việc quy hoạch chưa tính toán đầy đủ đến yếu tố di cư đã làm giảm hiệu quả trong gắn kết phát triển kinh tế với đảm bảo an ninh phi truyền thống.

3.3.2.2. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, bất cập

Những hạn chế, bất cập trong gắn kết phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015-2025 bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó chủ yếu xuất phát từ thể chế, cơ chế phối hợp, nguồn lực, năng lực dự báo, và yếu tố con người.

Thứ nhất, việc thể chế hóa chủ trương, chính sách còn chậm và thiếu đồng bộ. Mặc dù các nghị quyết lớn của Đảng đã khẳng định rõ quan điểm phát triển kinh tế phải gắn với củng cố QP và AN, nhưng hệ thống văn bản dưới luật, quy định cụ thể ở cấp bộ, ngành và địa phương triển khai còn thiếu sự nhất quán. Ví dụ, còn có khó khăn, vướng mắc liên quan đến một số quy định của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, như: có các cách hiểu khác nhau về phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch năm 2017, gây khó khăn, vướng mắc trong việc lập và thực hiện quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; không quy định mối quan hệ giữa loại quy hoạch với các quy hoạch khác thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia dẫn đến các cách hiểu khác nhau về vai trò, vị trí của loại quy hoạch này, chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và liên kết của hệ thống quy hoạch và gây khó khăn, vướng mắc trong việc lập và thực hiện các quy hoạch... [10] Tình trạng này dẫn đến nhiều địa phương, trong đó có Hà Nội, chưa tích hợp đầy đủ quy hoạch QP, AN vào quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH theo Luật Quy hoạch, dẫn đến tình trạng “quy hoạch chạy theo ngành” và chưa đồng bộ. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến hạn chế trong việc gắn kết phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở Hà Nội giai đoạn 2015-2025.

Thiếu khung pháp lý và chính sách tương ứng để gắn kết chặt chẽ giữa đảm bảo an ninh phi truyền thống trong các lĩnh vực mới nổi như an ninh mạng, an ninh tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an

ninh môi trường, an ninh y tế, dân số, dịch bệnh; tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố... để gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế đô thị [67], [44]. Ví dụ, trong giai đoạn 2015-2020, Hà Nội triển khai một số dự án hạ tầng trọng điểm (như đường Vành đai 3, Vành đai 4, mở rộng sân bay Nội Bài), nhưng việc gắn với yêu cầu về phòng thủ dân sự, khu vực phòng thủ chưa được quy định rõ trong các văn bản hướng dẫn, dẫn đến việc điều chỉnh nhiều lần khi có yêu cầu từ Bộ Quốc phòng [84]. Điều này khiến việc quản lý các rủi ro an ninh phi truyền thống ở các khu CNC, khu đô thị thông minh chưa thực sự hiệu quả.

Thứ hai, cơ chế phối hợp liên ngành còn hạn chế, bất cập, thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả. Sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở ngành kinh tế và lực lượng quân sự, công an, giữa các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố, các bộ ngành Trung ương và lực lượng vũ trang trong quá trình xây dựng và triển khai quy hoạch còn hạn chế. Sự phối hợp nhiều khi mới chỉ dừng ở mức lồng ghép hình thức trong văn kiện hoặc dự án, mà chưa trở thành một quy trình chuẩn hóa và liên thông. Quy hoạch phát triển KT-XH chưa được gắn kết chặt chẽ với quy hoạch QP, AN, dẫn đến tình trạng “song song” hơn là “tích hợp”. Một số quy hoạch phát triển đô thị, khu công nghiệp, khu CNC chưa tính đầy đủ yếu tố quốc phòng, như bố trí hạ tầng lương dụng, hành lang phòng thủ hay đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh thông tin [84]. Điều này khiến việc triển khai nhiều chương trình (như quy hoạch hạ tầng giao thông lương dụng, khu công nghiệp CNC kết hợp phục vụ quốc phòng) bị chậm tiến độ hoặc chưa đạt kết quả mong muốn. Việc lồng ghép mục tiêu QP, AN vào các dự án đầu tư hạ tầng còn mang tính hình thức, chưa có tiêu chí cụ thể để giám sát, đánh giá [5]. Cơ chế, chính sách chưa thực sự khuyến khích doanh nghiệp quốc phòng tham gia sâu vào thị trường dân sự, cũng như chưa có chính sách ưu đãi đủ mạnh để doanh nghiệp

dân sự đầu tư vào các lĩnh vực có tính lưỡng dụng [4]. Bên cạnh đó, ngành công nghiệp quốc phòng Việt Nam còn đang đối mặt với nhiều rào cản trong việc hợp tác với lĩnh vực dân sự. Thiếu cơ chế pháp lý rõ ràng để khuyến khích các liên kết, hạn chế trong công tác chuyển giao CN và thiếu nguồn lực đầu tư để phát triển các sản phẩm đa dụng. Đây là nguyên nhân khiến hiệu quả kinh tế của công nghiệp quốc phòng chưa được tối ưu hóa, trong khi khả năng đóng góp vào phát triển công nghiệp dân dụng vẫn còn rất hạn chế. Thêm vào đó, phần lớn doanh nghiệp quốc phòng có quy mô vừa và nhỏ, tiềm lực CN, tài chính còn hạn chế, nên cũng khó chuyển giao và thương mại hóa sản phẩm CN cao trong dân sự [143].

Thứ ba, nguồn lực đầu tư cho kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN còn hạn chế về quy mô và chưa được phân bổ tập trung, còn dàn trải. Do là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của cả nước, đồng thời phải đảm bảo đầu tư cho nhiều lĩnh vực như giao thông, y tế, giáo dục, môi trường, an sinh xã hội, nên Hà Nội phải chịu nhiều áp lực về ngân sách cho đầu tư. Bội chi ngân sách địa phương của thành phố còn ở mức cao: Báo cáo ngân sách địa phương cho thấy năm 2021 là 807,2 tỷ đồng, năm 2022: 448,7 tỷ đồng, năm 2023: 728,7 tỷ đồng và năm 2024 là 1.176,3 tỷ đồng; chi thường xuyên của Hà Nội vẫn chiếm tỷ trọng 50% tổng chi ngân sách, làm giảm dư địa cho chi đầu tư phát triển [11]. Điều này dẫn đến việc dành ngân sách cho các dự án vừa phục vụ phát triển kinh tế vừa có tính lưỡng dụng cho QP, AN còn hạn chế.

Nguồn lực xã hội hóa cho kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN còn hạn chế. Dù Hà Nội đã thu hút nhiều dự án đầu tư trong và ngoài nước. Tuy là Thành phố luôn đứng đầu trong cả nước về thu hút vốn FDI (đến cuối năm 2022, đã thu hút mới trên 4.500 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 33 tỷ USD, riêng năm 2022 vốn FDI đăng ký 1,69 tỷ USD), nhưng tỷ

lệ các dự án gắn với yêu cầu QP, AN (như công nghiệp lưỡng dụng, hạ tầng an ninh mạng, trung tâm dữ liệu) còn thấp [18]. Doanh nghiệp thường ưu tiên lợi nhuận kinh tế thuần túy, ít quan tâm đến yếu tố an ninh, dẫn đến thiếu sự đồng bộ.

Sự phân tán trong cơ chế phân bổ và phối hợp nguồn vốn. Các chương trình, dự án phát triển KT-XH và chương trình, dự án QP, AN phần lớn được xây dựng, thẩm định, triển khai bởi các cơ quan khác nhau (UBND thành phố Hà Nội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an), khiến cho việc phối hợp bố trí nguồn vốn thiếu tính tập trung, còn tình trạng chồng chéo. Báo cáo giám sát của Quốc hội (2022) cũng chỉ ra hạn chế trong lồng ghép nguồn lực giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án phát triển đô thị gắn với QP, AN [66].

Thách thức khách quan từ dịch bệnh và biến động kinh tế quốc tế. Đại dịch Covid-19 (2020-2021) buộc Hà Nội phải ưu tiên nguồn lực cho chống dịch và an sinh xã hội, dẫn tới giãn hoãn nhiều dự án hạ tầng trọng điểm, trong đó có các công trình có tính lưỡng dụng. Đồng thời, biến động giá cả, lãi suất và áp lực nợ công làm tăng chi phí đầu tư, hạn chế khả năng bố trí vốn cho các dự án kết hợp kinh tế với quốc phòng.

Tóm lại, nguồn lực đầu tư cho kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN không chỉ hạn hẹp mà còn phân tán vừa do áp lực ngân sách, vừa do cơ chế huy động và phối hợp nguồn vốn chưa đồng bộ, lại chịu tác động từ yếu tố khách quan, dẫn đến hiệu quả kết hợp chưa cao.

Thứ tư, hạn chế trong quản lý đô thị và ứng phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống. Sự phát triển nhanh của đô thị hóa, kinh tế số, và các dịch vụ tài chính, thương mại kéo theo nhiều nguy cơ về an ninh mạng, an ninh năng lượng, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh... Tuy nhiên, công tác quản lý đô thị còn thiếu đồng bộ, chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa và phát triển KT-XH. Hiện nay, Hà Nội có tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 50,4% (năm 2023), cao hơn

mức bình quân cả nước (42,3%) nhưng chưa đồng đều giữa các khu vực; quản lý dân số, phát triển theo mô hình chùm đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông còn chậm, chưa giải tỏa được áp lực về giao thông, cải tạo, tái thiết đô thị còn chưa huy động mạnh nguồn lực xã hội dẫn đến tình trạng quá tải hạ tầng ở khu vực trung tâm, trong khi các vùng ven đô và ngoại thành còn nhiều tiềm năng chưa khai thác tốt [40]. Điều này làm tăng áp lực lên hệ thống hạ tầng giao thông, y tế, môi trường, ảnh hưởng đến chất lượng an ninh con người và năng lực ứng phó khi xảy ra sự cố.

Đến nay, Việt Nam vẫn thiếu một cơ chế kiểm soát chiến lược đối với hàng hóa, thiết bị "lưỡng dụng" có thể phục vụ cả mục tiêu dân sự và quốc phòng. Điều này, khiến ngành sản xuất không thể tận dụng tối đa tiềm năng chuyển đổi giữa hai lĩnh vực, đồng thời cũng tiềm ẩn các rủi ro an ninh.

Khả năng ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh và an ninh mạng còn hạn chế. Là một trong những đô thị chịu tác động lớn của ô nhiễm không khí với chỉ số AQI nhiều ngày vượt ngưỡng nguy hại cho sức khỏe, đặc biệt trong giai đoạn 2019-2023, Hà Nội nhiều lần đứng trong nhóm các thành phố ô nhiễm nhất thế giới [117]. Bên cạnh đó, năng lực ứng phó y tế công cộng của Thành phố còn thiếu chủ động, nhất là trong việc phân bổ nguồn lực, phối hợp giữa chính quyền và doanh nghiệp (ví dụ trong đại dịch Covid-19 (2020-2021)) [65]. Vẫn còn một số nơi thực hiện chưa nghiêm, có hiện tượng chủ quan, lơ là, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền còn thiếu sâu sát dẫn đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND của Chủ tịch UBND Thành phố chưa đầy đủ, kịp thời và thiếu thống nhất, chậm trễ trong việc chỉ đạo, xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch cụ thể phòng, chống dịch của địa phương, chưa có sự vào cuộc và quyết tâm xuyên suốt của hệ thống chính trị (như huyện Hoài Đức, Chương Mỹ...). Việc huy động sự vào cuộc của các

lực lượng chưa đồng bộ, nhất là sự vào cuộc của lực lượng cơ sở, ra quân triển khai phòng, chống dịch có nơi còn hình thức, chưa hiệu quả... [72]. Điều này cho thấy, cần bổ sung, hoàn thiện yếu tố an ninh phi truyền thống trong hệ thống quản trị đô thị Hà Nội.

An ninh mạng và an toàn thông tin trong phát triển kinh tế đô thị còn nhiều lỗ hổng. Quá trình chuyển đổi số ở Hà Nội diễn ra nhanh, nhưng hạ tầng bảo mật chưa theo kịp. Chỉ riêng năm 2022, Việt Nam đã ghi nhận trên 13.900 sự cố tấn công mạng, trong đó Hà Nội là địa phương có số lượng sự cố cao nhất [13]. Đây là những rủi ro tiềm ẩn cho quản lý dữ liệu KT-XH, hệ thống điều hành đô thị thông minh và nguy cơ bị lợi dụng để gây bất ổn an ninh chính trị.

Thứ năm, nhận thức và ý thức kết hợp phát triển kinh tế với QP, AN chưa đồng đều; năng lực dự báo chiến lược còn hạn chế. Một trong những nguyên nhân cơ bản khiến việc kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ở Hà Nội giai đoạn 2015-2025 chưa đạt hiệu quả cao như kỳ vọng là có sự chưa đồng đều trong nhận thức và ý thức trách nhiệm của các chủ thể từ cấp hoạch định chính sách, bộ máy thực thi cho đến cộng đồng dân cư. Đó là, một số cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ sở còn coi trọng mục tiêu KT-XH trước mắt mà chưa quan tâm đúng mức đến yếu tố QP, AN trong quy hoạch, kế hoạch phát triển. Trong nhiều trường hợp, quy hoạch đô thị, xây dựng hạ tầng, khu công nghiệp chưa tính toán đầy đủ đến yếu tố lưỡng dụng hoặc yêu cầu phòng thủ lâu dài. Điều này dẫn đến tình trạng khi triển khai các dự án lớn, Thành phố phải điều chỉnh bổ sung về phương án QP, AN, gây lãng phí thời gian và nguồn lực [71].

Sự phối hợp giữa các cơ quan KT-XH và cơ quan QP, AN chưa thực sự chặt chẽ. Một số cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp coi đảm bảo QP, AN chỉ là trách nhiệm của lực lượng vũ trang, chưa ý thức đầy đủ đó là trách nhiệm chung trong phát triển bền vững Thủ đô. Điều này thể hiện rõ qua việc

triển khai mô hình “khu công nghiệp - quốc phòng lưỡng dụng”, nhưng không ít doanh nghiệp dân dụng chưa sẵn sàng đầu tư liên kết do lo ngại chi phí, thiếu lợi ích ngắn hạn [7].

Một bộ phận nhân dân, đặc biệt là ở các đô thị mới và khu vực ngoại thành chưa có nhận thức đầy đủ về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN. Còn tình trạng chậm trễ trong chấp hành các chủ trương di dời, giải phóng mặt bằng cho các công trình QP, AN hoặc kết cấu hạ tầng lưỡng dụng. Đồng thời, ý thức cảnh giác với các vấn đề an ninh phi truyền thống còn hạn chế, tạo điều kiện để các thế lực thù địch lợi dụng tác động [43].

Bên cạnh nguyên nhân từ nhận thức và ý thức, còn tồn tại tình trạng năng lực dự báo chiến lược còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, chưa theo kịp diễn biến nhanh, phức tạp của an ninh phi truyền thống. Công tác dự báo chiến lược ở Hà Nội vẫn chủ yếu dựa trên các phương pháp truyền thống, ít sử dụng CN phân tích dữ liệu lớn (big data) và trí tuệ nhân tạo (AI) để phát hiện, cảnh báo sớm rủi ro trước những thách thức AN phi truyền thống (dịch bệnh, AN mạng, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường...). Vì thế, Thành phố còn bị động trong một số tình huống [17].

Dự báo phát triển đô thị gắn với QP, AN còn mang tính cục bộ, ngắn hạn. Quy hoạch phát triển KT-XH chưa gắn chặt với dự báo nguy cơ QP, AN dài hạn, nhất là trong các lĩnh vực chiến lược như quy hoạch không gian đô thị, phát triển hạ tầng số, năng lượng, và an ninh nguồn nước. Dẫn đến phát triển “chạy theo nhu cầu trước mắt” mà thiếu tầm nhìn chiến lược, gây khó khăn cho bố trí thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Chẳng hạn, việc mở rộng các khu đô thị, khu công nghiệp ở ngoại thành chưa tính toán đầy đủ đến nhu cầu bố trí căn cứ hậu cần - kỹ thuật quốc phòng hoặc hành lang an toàn cho phòng thủ Thủ đô.

Dự báo chưa bao quát đầy đủ tác động của cạnh tranh địa kinh tế, địa chính trị quốc tế. Các kịch bản dự báo của Hà Nội chưa lồng ghép đầy đủ yếu

tổ quốc tế mới (như cạnh tranh Mỹ - Trung, xung đột Nga - Ukraine...) vào chiến lược phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN [158]. Khiến Thành phố vẫn dễ bị động trong một số tình huống biến động thị trường quốc tế, nhất là trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp CNC. Cùng với đó, do thiếu hụt cán bộ kỹ thuật cao trình độ, và nền tảng CN còn yếu kém... nên cũng gây khó khăn cho việc phát triển sản phẩm CNC có tính lưỡng dụng.

Những vấn đề đặt ra: Thực tiễn gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội cho thấy bên cạnh những kết quả quan trọng đạt được, vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và giải quyết trong thời gian tới. Trước hết, nhận thức và tư duy về kết hợp phát triển kinh tế với củng cố QP, AN ở một số cấp, ngành và địa phương chưa thật sự đồng bộ, còn thiên về phát triển kinh tế thuần túy, chưa lồng ghép đầy đủ yêu cầu QP, AN ngay từ khâu quy hoạch và triển khai dự án. Thể chế, cơ chế, chính sách liên quan đến kết hợp hai lĩnh vực này còn chưa hoàn chỉnh, thiếu tính liên thông và chưa theo kịp yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của Thủ đô trong bối cảnh mới. Việc phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH theo hướng lưỡng dụng tuy đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao, chưa khai thác hết tiềm năng phục vụ đồng thời cho mục tiêu phát triển và nhiệm vụ QP, AN. Công tác xây dựng khu vực phòng thủ, phát triển nguồn nhân lực gắn với giáo dục QP, AN và đảm bảo an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội còn bộc lộ những hạn chế nhất định trước tác động của hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Những vấn đề đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục hoàn thiện quan điểm, thể chế và hệ thống giải pháp nhằm tăng cường gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN của Hà Nội trong giai đoạn tới.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở khung lý luận của Chương 2, Chương 3 đã phân tích toàn diện thực trạng phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà

Nội giai đoạn 2015-2025. Kết quả nghiên cứu cho thấy, thành phố đã từng bước thể chế hóa và triển khai chủ trương kết hợp phát triển kinh tế với củng cố QP, AN thông qua quy hoạch phát triển, huy động và phân bổ các nguồn lực, phát triển kết cấu hạ tầng, các ngành kinh tế trọng điểm, xây dựng khu vực phòng thủ và tăng cường phối hợp giữa các chủ thể. Quá trình đó đã góp phần tạo lập sự thống nhất giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với yêu cầu giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo QP, AN và nâng cao tiềm lực bảo vệ Thủ đô. Nó phản ánh quá trình Nhà nước thực hiện vai trò điều tiết quan hệ lợi ích, phân bổ nguồn lực và kết hợp giữa cơ chế thị trường với định hướng XHCN nhằm giải quyết mối quan hệ giữa phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, thực tiễn cũng bộc lộ những hạn chế và mâu thuẫn như sự thiếu đồng bộ trong thể chế và quy hoạch, hiệu quả phân bổ nguồn lực chưa cao, sự phối hợp giữa các chủ thể chưa thật chặt chẽ, cùng với những thách thức mới do đô thị hóa, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và yêu cầu đảm bảo an ninh phi truyền thống đặt ra. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để luận án đề xuất các quan điểm, phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế kết hợp giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội trong giai đoạn đến năm 2035, và tầm nhìn đến năm 2045.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

4.1. DỰ BÁO BỐI CẢNH MỚI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG PHÁT TRIỂN TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035

4.1.1. Bối cảnh mới và những yêu cầu đặt ra đối với phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội

(1) Bối cảnh quốc tế và khu vực

Bước sang giai đoạn phát triển mới, môi trường quốc tế có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xu hướng điều chỉnh chuỗi cung ứng, cạnh tranh công nghệ, chuyển đổi năng lượng và bảo hộ kinh tế gia tăng đã tác động trực tiếp đến môi trường phát triển của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Cùng với đó, các thách thức an ninh phi truyền thống như an ninh mạng, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, khủng bố, tội phạm công nghệ cao và an ninh dữ liệu đang trở thành những yếu tố ảnh hưởng ngày càng sâu sắc đến phát triển kinh tế và ổn định chính trị - xã hội.

Trong bối cảnh đó, nhiều quốc gia đã điều chỉnh chiến lược phát triển theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN; coi an ninh kinh tế là một bộ phận cấu thành của an ninh quốc gia. Việc xây dựng các chuỗi cung ứng có khả năng chống chịu cao, phát triển công nghiệp lưỡng dụng, bảo vệ hạ tầng trọng yếu, tăng cường tự chủ công nghệ và bảo đảm an ninh không gian mạng trở thành những nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển của nhiều nước. Điều đó cho thấy yêu cầu kết hợp giữa phát triển kinh tế với QP, AN không còn chỉ giới hạn trong lĩnh vực quân sự truyền

thống mà đã mở rộng sang các lĩnh vực kinh tế số, công nghệ cao, tài chính, logistics và quản trị đô thị hiện đại.

Dưới góc độ Kinh tế chính trị, những biến động của môi trường quốc tế đang làm thay đổi phương thức phân bổ các nguồn lực phát triển, đồng thời làm xuất hiện những quan hệ lợi ích mới giữa tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế. Điều đó đòi hỏi mỗi quốc gia phải nâng cao năng lực điều tiết của Nhà nước nhằm hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu giữ vững độc lập, chủ quyền và an ninh quốc gia.

(2) Bối cảnh trong nước

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế và nâng cao vị thế quốc gia. Tuy nhiên, quá trình phát triển cũng đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với việc kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yêu cầu xuyên suốt; đồng thời nhấn mạnh phải kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường QP, AN và đối ngoại trong mọi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển. Đây vừa là nguyên tắc chỉ đạo, vừa là yêu cầu khách quan nhằm bảo đảm thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Đặc biệt, việc ban hành Luật Thủ đô năm 2024, Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng, Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cùng nhiều nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị đã tạo lập khuôn khổ thể chế mới cho phát triển Thủ đô. Những cơ chế đặc thù này không chỉ mở rộng quyền tự chủ trong quản lý phát triển mà còn đặt ra yêu cầu phải lồng ghép đồng bộ các mục tiêu phát triển kinh tế với xây dựng khu vực phòng thủ, đảm bảo QP, AN ngay từ khâu quy hoạch, phân bổ nguồn lực và tổ chức không gian phát triển.

Từ góc độ Kinh tế chính trị, sự hoàn thiện thể chế phát triển phản ánh yêu cầu nâng cao vai trò kiến tạo và điều tiết của Nhà nước trong giải quyết mối quan hệ giữa hiệu quả kinh tế với ổn định chính trị - xã hội và QP, AN; giữa lợi ích trước mắt với lợi ích lâu dài của quốc gia.

(3) Bối cảnh phát triển của thành phố Hà Nội

Là Thủ đô, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, đồng thời là một cực tăng trưởng của vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước, Hà Nội đang bước vào giai đoạn phát triển với quy mô và yêu cầu mới. Quá trình đô thị hóa nhanh, mở rộng không gian đô thị, phát triển các thành phố vệ tinh, xây dựng hệ thống giao thông và hạ tầng chiến lược như Vành đai 4, định hướng Vành đai 5, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, phát triển đường sắt đô thị, logistics và kinh tế số đã tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng.

Tuy nhiên, chính quá trình phát triển đó cũng làm xuất hiện nhiều mâu thuẫn mới giữa yêu cầu khai thác tối đa các nguồn lực phát triển với yêu cầu đảm bảo QP, AN; giữa nhu cầu thu hút đầu tư, mở rộng không gian đô thị với yêu cầu giữ gìn các khu vực chiến lược, bảo vệ kết cấu hạ tầng trọng yếu và duy trì thể trận khu vực phòng thủ. Bên cạnh đó, sự gia tăng dân số cơ học, phát triển mạnh kinh tế số, tài chính, thương mại điện tử và dịch vụ chất lượng cao cũng đặt ra yêu cầu mới đối với đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh dữ liệu và an ninh đô thị.

Đối với các địa bàn phía Tây Hà Nội thuộc các huyện trước đây như Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Hoài Đức và Sơn Tây, quá trình phát triển các khu CNC, khu công nghiệp, đô thị mới và hạ tầng giao thông đã làm gia tăng nhu cầu điều hòa lợi ích giữa phát triển kinh tế với bảo vệ quỹ đất quốc phòng, bảo đảm hành lang chiến lược và xây dựng khu vực phòng thủ. Điều này đòi hỏi phải có cơ chế quản trị phát triển phù hợp nhằm xử lý hài hòa các lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người dân và lực lượng QP, AN.

(4) Những yêu cầu đặt ra đối với phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội

Từ những biến đổi của bối cảnh quốc tế, trong nước và đặc điểm phát triển của Thủ đô, việc phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội trong thời gian tới cần đáp ứng một số yêu cầu chủ yếu sau:

Thứ nhất, phải quán triệt quan điểm phát triển nhanh, bền vững gắn với giữ vững QP, AN, coi đây là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô.

Thứ hai, bảo đảm sự thống nhất giữa quy hoạch phát triển kinh tế, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu vực phòng thủ; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực theo hướng vừa thúc đẩy tăng trưởng, vừa tăng cường tiềm lực QP, AN.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế điều hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người dân và lực lượng QP, AN trong quá trình phát triển; xử lý hài hòa các mâu thuẫn phát sinh từ đô thị hóa, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, phát triển hạ tầng và thu hút đầu tư.

Thứ tư, nâng cao năng lực quản trị phát triển của chính quyền thành phố; phát huy hiệu quả các cơ chế đặc thù theo Luật Thủ đô năm 2024, đồng thời tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành và các lực lượng trong tổ chức thực hiện.

Thứ năm, chủ động thích ứng với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống; xây dựng nền kinh tế có khả năng chống chịu cao, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh dữ liệu và an ninh chuỗi cung ứng, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững của Thủ đô.

Có thể khẳng định rằng, dưới góc độ Kinh tế chính trị, bối cảnh phát triển mới không chỉ làm thay đổi các điều kiện phát triển của Hà Nội mà còn đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức kết hợp giữa phát triển kinh tế với đảm

bảo QP, AN. Những biến đổi của bối cảnh phát triển đòi hỏi việc gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN của Hà Nội không chỉ dừng ở việc thực hiện đồng thời hai mục tiêu, mà phải được nhìn nhận như một quá trình điều hòa lợi ích giữa các chủ thể, tối ưu hóa phân bổ nguồn lực và nâng cao năng lực quản trị phát triển của Nhà nước. Thực chất của quá trình này là giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các chủ thể, nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực xã hội và phát huy vai trò điều tiết của Nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc và phát triển bền vững Thủ đô. Đây cũng chính là cơ sở để luận án đề xuất các quan điểm, phương hướng và giải pháp ở các mục tiếp theo.

4.1.2. Quan điểm và phương hướng tăng cường phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2035

4.1.2.1. Quan điểm phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội

Thứ nhất, phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN là yêu cầu khách quan của phát triển Thủ đô trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

Phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN không phải là hai mục tiêu tách rời mà là hai mặt thống nhất của quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sự phát triển nhanh của nền kinh tế chỉ có thể bền vững khi được đặt trong môi trường QP, AN ổn định; ngược lại, tiềm lực QP, AN chỉ được củng cố vững chắc khi dựa trên nền tảng của một nền kinh tế phát triển, có khả năng huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực xã hội.

Đối với Thủ đô Hà Nội, quan điểm này đòi hỏi mọi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chương trình phát triển phải quán triệt yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với xây dựng khu vực phòng thủ,

bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và an ninh kinh tế. Đây không chỉ là yêu cầu của phát triển bền vững mà còn là điều kiện để Hà Nội thực hiện tốt vai trò trung tâm chính trị, hành chính quốc gia và động lực phát triển của cả nước.

Thứ hai, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người dân và lực lượng QP, AN trong quá trình phát triển

Dưới góc độ Kinh tế chính trị, bản chất của phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN là quá trình điều hòa các quan hệ lợi ích giữa các chủ thể tham gia phát triển. Trong điều kiện kinh tế thị trường, quá trình mở rộng đầu tư, đô thị hóa, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và phát triển hạ tầng tất yếu làm phát sinh những khác biệt, thậm chí xung đột về lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người dân và các lực lượng thực hiện nhiệm vụ QP, AN.

Do đó, việc phát triển kinh tế của Hà Nội phải hướng tới xây dựng cơ chế điều tiết lợi ích hợp lý thông qua hệ thống quy hoạch, chính sách đất đai, đầu tư công, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, chia sẻ lợi ích và giám sát thực hiện. Chỉ khi các lợi ích được giải quyết hài hòa, minh bạch và công bằng thì mới tạo được sự đồng thuận xã hội, huy động được nguồn lực phát triển, đồng thời giữ vững QP, AN trong điều kiện đô thị hóa nhanh và hội nhập quốc tế.

Thứ ba, thực hiện kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN ngay từ khâu quy hoạch, phân bổ nguồn lực và tổ chức không gian phát triển

Hiệu quả của việc kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN phụ thuộc trước hết vào chất lượng quy hoạch và cơ chế phân bổ nguồn lực. Vì vậy, việc lồng ghép yêu cầu QP, AN phải được thực hiện ngay từ quá trình xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch giao thông và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

Đối với Hà Nội, cần ưu tiên phát triển các công trình hạ tầng lưỡng dụng, hệ thống logistics, giao thông chiến lược, hạ tầng số và các khu công

nghiệp CNC có khả năng phục vụ đồng thời mục tiêu phát triển kinh tế và tăng cường tiềm lực QP, AN. Đồng thời, phải bảo đảm phân bổ hợp lý các nguồn lực giữa yêu cầu tăng trưởng kinh tế trước mắt với mục tiêu bảo vệ lợi ích chiến lược lâu dài của Thủ đô.

Thứ tư, phát huy vai trò điều tiết của Nhà nước và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các chủ thể trong phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN

Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Nhà nước giữ vai trò định hướng, kiến tạo phát triển và điều tiết các quan hệ KT-XH nhằm bảo đảm lợi ích chung của quốc gia. Đối với nhiệm vụ kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN, vai trò đó càng có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng thể chế, tổ chức thực hiện và kiểm soát quá trình phân bổ các nguồn lực phát triển.

Quan điểm này đòi hỏi thành phố Hà Nội tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa chính quyền các cấp với các sở, ngành, lực lượng quân đội, công an, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong toàn bộ quá trình quy hoạch, đầu tư, quản lý và giám sát phát triển. Đồng thời, cần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các mâu thuẫn phát sinh nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu QP, AN.

Thứ năm, khai thác hiệu quả các cơ chế đặc thù của Luật Thủ đô và tăng cường liên kết vùng để phát triển bền vững gắn đảm bảo QP, AN

Luật Thủ đô năm 2024 cùng với Quy hoạch Thủ đô và các chiến lược phát triển vùng Đồng bằng sông Hồng đã tạo điều kiện để Hà Nội chủ động hơn trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực phát triển. Đây là cơ hội quan trọng để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng quản trị đô thị và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Theo đó, thành phố cần phát huy hiệu quả các cơ chế đặc thù về tài chính, đầu tư, quy hoạch, quản lý đất đai và phát triển hạ tầng; đồng thời tăng

cường liên kết với các địa phương trong Vùng Thủ đô nhằm hình thành không gian phát triển thống nhất, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường khả năng huy động nguồn lực và củng cố thể trận QP, AN liên hoàn. Việc kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN cần được đặt trong tổng thể phát triển vùng, qua đó phát huy vai trò đầu tàu của Hà Nội đối với sự phát triển nhanh và bền vững của cả vùng và cả nước.

4.1.2.2. Phương hướng tăng cường phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026- 2035, tầm nhìn đến năm 2045

(1) Hoàn thiện thể chế và cơ chế điều tiết nhằm bảo đảm thống nhất giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu QP, AN

Đây là phương hướng có ý nghĩa nền tảng, xuất phát từ yêu cầu tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển của Thủ đô theo tinh thần các nghị quyết của Đảng, Luật Thủ đô (sửa đổi), Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Ở đây, phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN không chỉ là sự phối hợp giữa hai lĩnh vực mà trước hết là quá trình Nhà nước điều tiết quan hệ lợi ích giữa các chủ thể nhằm bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững.

Trong thời gian tới, Hà Nội cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế lồng ghép yêu cầu QP, AN trong xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH; đồng thời đổi mới cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương với lực lượng quân đội, công an ngay từ khâu hoạch định chính sách. Mọi quyết định về quy hoạch không gian, phân bổ nguồn lực, thu hút đầu tư và phát triển hạ tầng cần được xem xét đồng thời dưới góc độ hiệu quả kinh tế và yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ. Đây là điều kiện để giảm thiểu các xung đột lợi ích giữa phát triển trước mắt với lợi ích QP, AN lâu dài.

(2) Phát triển kinh tế theo hướng hiện đại, tự chủ và bền vững, gắn với tăng cường tiềm lực QP, AN

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, chuyển đổi số và các nguy cơ an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng, phát triển kinh tế của Hà Nội phải hướng mạnh vào nâng cao năng lực tự chủ, khả năng chống chịu và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đây vừa là yêu cầu phát triển kinh tế, vừa là yêu cầu xây dựng tiềm lực QP, AN trong điều kiện mới.

Phương hướng này đòi hỏi Hà Nội ưu tiên phát triển các ngành CNC, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp quốc phòng CNC, logistics, tài chính và dịch vụ chất lượng cao; đồng thời thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện và phát triển kinh tế số. Quá trình đó cần kết hợp chặt chẽ với đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh dữ liệu và an ninh chuỗi cung ứng, góp phần xây dựng nền kinh tế có khả năng phục vụ cả mục tiêu phát triển và yêu cầu quốc phòng khi cần thiết.

(3) Phát triển đồng bộ không gian kinh tế, kết cấu hạ tầng và đô thị theo hướng lưỡng dụng, phục vụ đồng thời phát triển và xây dựng khu vực phòng thủ

Hà Nội cần tiếp tục tổ chức phát triển không gian đô thị và kết cấu hạ tầng trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa hiệu quả kinh tế với yêu cầu QP, AN. Mọi quy hoạch phát triển các vành đai kinh tế, hành lang giao thông, trung tâm logistics, khu CNC, sân bay, cảng cạn, mạng lưới giao thông đô thị và hệ thống hạ tầng số cần được tích hợp yêu cầu xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân.

Theo hướng này, việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phải bảo đảm tính lưỡng dụng, vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa nâng cao năng lực cơ động lực lượng, bảo đảm hậu cần, cứu hộ cứu nạn và ứng phó hiệu quả với các tình huống QP, AN, thiên tai và khủng hoảng.

(4) Xây dựng cơ chế hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân trong quá trình phát triển kinh tế gắn với QP, AN

Quá trình đô thị hóa nhanh, thu hút đầu tư và chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Hà Nội đang làm xuất hiện nhiều mâu thuẫn lợi ích giữa yêu cầu phát triển kinh tế với nhiệm vụ bảo vệ không gian chiến lược, xây dựng khu vực phòng thủ và ổn định xã hội. Vì vậy, phương hướng quan trọng thời gian tới là hoàn thiện cơ chế phân phối lợi ích, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người dân và lực lượng thực hiện nhiệm vụ QP, AN.

Điều này đòi hỏi nâng cao tính công khai, minh bạch trong quy hoạch và thu hồi đất; hoàn thiện cơ chế bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tăng cường đối thoại xã hội; đồng thời có chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia phát triển hạ tầng lưỡng dụng và thực hiện trách nhiệm xã hội đối với QP, AN. Việc điều tiết hài hòa các quan hệ lợi ích sẽ góp phần hạn chế các xung đột xã hội, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp trong phát triển Thủ đô.

(5) Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong kết hợp phát triển kinh tế với QP, AN

Phát triển kinh tế gắn với QP, AN là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, không chỉ của các cơ quan quản lý nhà nước hay lực lượng vũ trang. Vì vậy, Hà Nội cần tiếp tục đổi mới cơ chế phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển.

Đồng thời, cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy tích hợp giữa phát triển và bảo vệ; tăng cường giáo dục quốc phòng và an ninh; phát huy vai trò của doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong đổi mới sáng tạo và phát triển các công nghệ lưỡng dụng. Đây là cơ sở để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp cho phát triển nhanh, bền vững và bảo vệ vững chắc Thủ đô.

4.2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

4.2.1. Hoàn thiện thể chế và cơ chế chính sách nhằm thống nhất mục tiêu phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội

Thực tiễn phát triển của Thủ đô Hà Nội giai đoạn vừa qua cho thấy, mặc dù hệ thống chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN đã từng bước được hoàn thiện, song vẫn còn tình trạng thiếu đồng bộ giữa các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế với quy hoạch bảo; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước còn có mặt chưa chặt chẽ; việc xử lý mối quan hệ giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với yêu cầu bảo vệ các khu vực, công trình trọng yếu về QP, AN trong một số trường hợp còn lúng túng. Trong bối cảnh triển khai Luật Thủ đô năm 2024, yêu cầu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm phát triển, đổi mới sáng tạo của cả nước đồng thời là khu vực phòng thủ trọng yếu đặt ra đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện thể chế theo hướng đồng bộ, thống nhất và hiện đại.

Ở đây, thể chế không chỉ là hệ thống các quy định pháp luật mà còn là cơ chế điều chỉnh quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, thị trường và các chủ thể xã hội trong quá trình phân bổ, sử dụng các nguồn lực phát triển. Vì vậy, hoàn thiện thể chế phải hướng tới mục tiêu đảm bảo sự thống nhất giữa hiệu quả kinh tế với hiệu quả chính trị - xã hội và hiệu quả QP, AN; khắc phục tình trạng phát triển kinh tế thuần túy hoặc quá nhấn mạnh yêu cầu quốc phòng mà làm giảm động lực phát triển.

Trước hết, cần tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế với củng cố QP, AN trong các chương trình, kế hoạch và cơ chế quản lý phát triển của thành phố Hà Nội; đồng thời triển khai hiệu quả các quy định mới của Luật Thủ đô năm 2024, đặc biệt là các quy định về quy

hoạch, quản lý đất đai, phát triển hạ tầng, KH&CN, chuyển đổi số và phân cấp quản lý. Trong quá trình đó, mọi chiến lược, quy hoạch và dự án phát triển lớn của Thành phố cần được tích hợp đồng thời các yêu cầu về QP, AN ngay từ khâu chuẩn bị, thẩm định và phê duyệt, thay vì xử lý bổ sung sau khi dự án đã hình thành.

Thứ hai, cần hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố với Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an thành phố và các bộ, ngành Trung ương trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình phát triển kinh tế gắn với QP, AN. Cơ chế phối hợp cần được xác lập trên nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng chủ thể; bảo đảm trao đổi thông tin, tham vấn và giám sát thường xuyên đối với các dự án đầu tư, quy hoạch phát triển và các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến QP, AN.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế đánh giá và giám sát việc thực hiện mục tiêu kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá mang tính tổng hợp, phản ánh đồng thời hiệu quả phát triển kinh tế, hiệu quả sử dụng nguồn lực công, mức độ đảm bảo QP, AN và tính bền vững của quá trình phát triển. Hệ thống tiêu chí này cần được sử dụng thống nhất trong đánh giá quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình đầu tư công và các dự án trọng điểm của Thành phố.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát đầu tư đối với các lĩnh vực, địa bàn và công trình có ý nghĩa chiến lược về QP, AN; tăng cường thẩm định các dự án có yếu tố nước ngoài liên quan đến đất đai, hạ tầng trọng yếu, dữ liệu số, logistics, năng lượng và CNC. Việc mở rộng thu hút đầu tư phải gắn với yêu cầu bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh dữ liệu và giữ vững quyền kiểm soát của Nhà nước đối với các nguồn lực chiến lược.

Việc hoàn thiện thể chế và cơ chế chính sách theo những định hướng trên sẽ tạo lập khuôn khổ pháp lý thống nhất để điều hòa hài hòa các quan hệ

lợi ích giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; phát huy vai trò của thị trường trong huy động nguồn lực nhưng vẫn giữ vững định hướng XHCN và yêu cầu bảo vệ Tổ quốc. Đây cũng là tiền đề quan trọng để Hà Nội khai thác hiệu quả các nguồn lực phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Thủ đô, đồng thời xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

4.2.2. Tiếp tục đổi mới cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhu cầu nguồn lực cho phát triển kinh tế của Thủ đô Hà Nội ngày càng lớn, trong khi yêu cầu xây dựng tiềm lực QP, AN cũng đặt ra ngày càng cao. Vì vậy, đổi mới cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực không chỉ nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế mà còn phải bảo đảm yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và bảo vệ lợi ích chiến lược của quốc gia. Đây là yêu cầu khách quan nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa hiệu quả kinh tế với hiệu quả QP, AN trong quá trình phát triển.

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động tổng hợp các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội cho phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN. Bên cạnh việc sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, Hà Nội cần đẩy mạnh huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân, đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP), nguồn vốn đầu tư nước ngoài và các nguồn lực xã hội khác để phát triển kết cấu hạ tầng, công nghiệp CNC, logistics, chuyển đổi số và đô thị thông minh. Quá trình huy động nguồn lực cần được đặt dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước, bảo đảm lựa chọn đúng lĩnh vực, đúng

đối tác và không làm ảnh hưởng đến QP, AN, nhất là đối với các khu vực, công trình và ngành nghề có vị trí chiến lược.

Thứ hai, cần đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa hiệu quả kinh tế với yêu cầu QP, AN. Trong phân bổ vốn đầu tư công, quy hoạch sử dụng đất, phát triển hạ tầng giao thông, logistics, hạ tầng số và năng lượng cần ưu tiên các công trình vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa có khả năng chuyển đổi hoặc sử dụng hiệu quả khi có yêu cầu QP, AN. Việc bố trí nguồn lực cần bảo đảm tính đồng bộ giữa quy hoạch phát triển kinh tế với quy hoạch quốc phòng, quy hoạch xây dựng khu vực phòng thủ và quy hoạch Thủ đô theo Luật Thủ đô năm 2024, hạn chế tình trạng đầu tư chồng chéo hoặc phát sinh mâu thuẫn giữa mục tiêu kinh tế và yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

Việc thực hiện có hiệu quả Luật Thủ đô năm 2024 là điều kiện quan trọng để Hà Nội đổi mới cơ chế huy động và sử dụng các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN. Luật đã tạo lập nhiều cơ chế đặc thù về phân cấp, phân quyền, huy động nguồn lực đầu tư, khai thác và sử dụng quỹ đất, phát triển đô thị theo mô hình định hướng giao thông công cộng (TOD), mở rộng hình thức đối tác công - tư (PPP), cũng như tăng tính chủ động của chính quyền thành phố trong quyết định các dự án đầu tư trọng điểm. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Hà Nội chủ động bố trí nguồn lực cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ, hiện đại, đồng thời lồng ghép các yêu cầu về xây dựng khu vực phòng thủ, phát triển hạ tầng lưỡng dụng, đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh đô thị và khả năng huy động khi có tình huống quốc phòng. Vì vậy, trong quá trình tổ chức thực hiện cần phát huy tối đa các cơ chế đặc thù của Luật Thủ đô, đồng thời bảo đảm sự thống nhất với quy hoạch quốc gia, quy hoạch quốc phòng, quy hoạch an ninh và các chiến lược phát triển đất nước, qua đó tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của Thủ đô.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trên cơ sở đổi mới cơ chế quản lý, giám sát và đánh giá đầu tư. Cần tăng cường công khai, minh bạch trong phân bổ và sử dụng ngân sách; hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư không chỉ theo lợi ích kinh tế mà còn theo mức độ đóng góp vào tăng cường tiềm lực và thế trận QP, AN. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý đầu tư công, quản lý đất đai, tài sản công và giám sát các dự án trọng điểm nhằm phòng, chống thất thoát, lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực xã hội.

Việc đổi mới cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực thực chất là quá trình điều chỉnh quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Nhà nước cần phát huy vai trò chủ thể điều tiết thông qua hệ thống pháp luật, quy hoạch, chính sách tài chính và đầu tư nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa lợi ích trước mắt với lợi ích lâu dài, giữa lợi ích kinh tế của các chủ thể với lợi ích quốc gia, dân tộc. Chỉ khi cơ chế phân bổ nguồn lực bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích và hướng các nguồn lực xã hội vào những lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, đồng thời góp phần củng cố tiềm lực QP, AN thì quá trình phát triển kinh tế của Thủ đô mới thực sự bền vững và đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Cần đề ý rằng, việc đổi mới cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực cũng đồng thời là quá trình điều hòa các quan hệ lợi ích giữa các chủ thể tham gia phát triển. Do vậy, Hà Nội cần xây dựng cơ chế bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân trong quá trình quy hoạch, thu hồi đất, phát triển kết cấu hạ tầng và triển khai các dự án phát triển kinh tế. Đồng thời, phải xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế trước mắt với lợi ích QP, AN lâu dài; giữa yêu cầu thu hút đầu tư, mở rộng hợp tác quốc tế với yêu cầu giữ vững chủ quyền, an ninh kinh tế và bảo vệ các công trình, địa bàn chiến lược; giữa lợi ích của Thủ đô với lợi ích chung của Vùng

Thủ đô và quốc gia. Nhà nước giữ vai trò trung tâm trong việc điều tiết các quan hệ lợi ích thông qua hệ thống pháp luật, quy hoạch, chính sách tài chính, đầu tư và cơ chế giám sát, bảo đảm các nguồn lực xã hội được phân bổ theo nguyên tắc thị trường nhưng phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, tăng cường tiềm lực QP, AN và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Chỉ khi giải quyết đúng đắn các quan hệ lợi ích đó mới tạo được sự đồng thuận xã hội, khuyến khích các chủ thể tích cực tham gia huy động nguồn lực, đồng thời hạn chế các xung đột lợi ích và bảo đảm sự thống nhất giữa phát triển kinh tế với bảo vệ Tổ quốc.

Về bản chất, đổi mới cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực không chỉ là vấn đề quản lý đầu tư hay quản trị tài chính công, mà là quá trình hoàn thiện quan hệ phân phối và quan hệ lợi ích giữa các chủ thể trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Mục tiêu của quá trình này là đảm bảo sự thống nhất giữa hiệu quả kinh tế và hiệu quả QP, AN; giữa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân; giữa lợi ích trước mắt và lợi ích chiến lược lâu dài của quốc gia. Chính sự thống nhất đó tạo nền tảng để phát triển kinh tế bền vững gắn với củng cố tiềm lực và thế trận QP, AN của Thủ đô Hà Nội.

4.2.3. Nâng cao hiệu quả kết hợp phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế với xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội

Trong điều kiện Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, đồng thời là cực tăng trưởng kinh tế và hạt nhân của Vùng Thủ đô, việc kết hợp phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế với xây dựng tiềm lực và thế trận QP, AN cần được thực hiện theo hướng đồng bộ, vừa phát huy hiệu quả kinh tế, vừa tăng cường năng lực bảo vệ Thủ đô trong mọi tình huống. Đây không chỉ là yêu cầu của phát triển bền vững mà còn là phương thức tổ chức phát triển nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với củng cố QP, AN dưới góc độ Kinh tế chính trị.

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện quy hoạch phát triển các ngành kinh tế theo hướng tích hợp đồng thời yêu cầu phát triển với yêu cầu QP, AN ngay từ khâu xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển. Quy hoạch không gian phát triển công nghiệp, đô thị, thương mại, logistics, giao thông và hạ tầng số phải gắn với quy hoạch thể trận quân sự, thể trận an ninh nhân dân và khu vực phòng thủ thành phố, bảo đảm mỗi công trình kinh tế quan trọng đều có khả năng chuyển đổi hoặc phục vụ nhiệm vụ QP, AN khi cần thiết.

Thứ hai, đối với công nghiệp và CNC, cần ưu tiên phát triển các ngành có khả năng hình thành năng lực công nghiệp lưỡng dụng như cơ khí chính xác, điện tử, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, vật liệu mới, CNTT, công nghệ hàng không và công nghệ vũ trụ. Khuyến khích các doanh nghiệp CN của Hà Nội tham gia nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm phục vụ đồng thời thị trường dân sự và nhiệm vụ QP, AN; đồng thời tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học với các cơ sở công nghiệp quốc phòng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ lõi và nâng cao năng lực tự chủ công nghệ quốc gia.

Thứ ba, đối với phát triển kết cấu hạ tầng, cần đẩy nhanh đầu tư các công trình giao thông chiến lược như Vành đai 4, Vành đai 5, các tuyến đường hướng tâm, hệ thống đường sắt đô thị, cảng cạn ICD, trung tâm logistics, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và hạ tầng số. Quá trình đầu tư phải bảo đảm yêu cầu lưỡng dụng, vừa nâng cao năng lực lưu thông hàng hóa, giảm chi phí logistics, vừa tạo điều kiện cơ động lực lượng, phương tiện và bảo đảm hậu cần khi có tình huống QP, AN.

Thứ tư, đối với nông nghiệp và phát triển nông thôn, cần tiếp tục xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, CNC gắn với bảo đảm an ninh lương thực, ổn định dân cư và xây dựng khu vực phòng thủ ngoại thành. Việc phát triển kinh tế nông thôn cần kết hợp với xây dựng hệ thống hạ tầng cơ sở, nâng cao

đời sống nhân dân, củng cố "thế trận lòng dân", qua đó tạo nền tảng xã hội vững chắc cho QP, AN trên địa bàn Thủ đô.

Thứ năm, đối với dịch vụ, tài chính, thương mại, logistics và du lịch, cần phát triển theo hướng hiện đại, số hóa và an toàn. Song song với việc nâng cao năng lực cạnh tranh của các trung tâm tài chính, thương mại và logistics, thành phố cần tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh tài chính, an ninh mạng và an toàn dữ liệu; chủ động phòng ngừa các nguy cơ thao túng thị trường, rửa tiền, tội phạm công nghệ cao và các hoạt động lợi dụng hội nhập kinh tế để xâm phạm lợi ích quốc gia.

Thứ sáu, đối với kinh tế số và đô thị thông minh, cần phát triển đồng bộ hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, nền tảng số và hệ thống điều hành đô thị thông minh gắn với yêu cầu bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số. Hệ thống dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng quản trị số cần được khai thác phục vụ đồng thời quản lý phát triển kinh tế, quản trị đô thị và chỉ huy, điều hành trong các tình huống quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống.

Thực hiện giải pháp này chính là hướng tới việc nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực xã hội theo nguyên tắc phát triển đa mục tiêu, trong đó mỗi nguồn lực đầu tư đều tạo ra đồng thời giá trị kinh tế và giá trị QP, AN. Đây chính là quá trình nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công và nguồn lực xã hội, giảm chi phí cơ hội giữa hai lĩnh vực, đồng thời tăng cường năng lực tự chủ, sức chống chịu và khả năng thích ứng của nền kinh tế Thủ đô trước các biến động của môi trường an ninh trong nước và quốc tế.

4.2.4. Hoàn thiện cơ chế điều hòa lợi ích giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố Hà Nội

Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN thực chất là quá trình giải quyết và điều hòa quan hệ lợi

ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người dân và các chủ thể xã hội. Đối với Hà Nội, nơi tập trung nhiều nguồn lực chiến lược, mật độ đầu tư lớn và tốc độ đô thị hóa cao, những xung đột lợi ích giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với yêu cầu bảo vệ QP, AN ngày càng trở nên đa dạng và phức tạp. Vì vậy, hoàn thiện cơ chế điều hòa lợi ích không chỉ là yêu cầu của quản trị phát triển mà còn là điều kiện để đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu phát triển kinh tế và nhiệm vụ bảo vệ Thủ đô trong bối cảnh mới.

Thứ nhất, cần hoàn thiện cơ chế kết hợp hài hòa giữa lợi ích kinh tế trước mắt với lợi ích QP, AN lâu dài trong quá trình xây dựng và thực hiện các quy hoạch, chương trình, dự án phát triển. Mọi dự án đầu tư có tác động đến không gian chiến lược, hạ tầng trọng yếu, dữ liệu quan trọng hoặc các khu vực có ý nghĩa QP, AN cần được đánh giá đầy đủ cả về hiệu quả kinh tế và tác động đến QP, AN trước khi quyết định đầu tư. Việc lựa chọn phương án phát triển phải bảo đảm nguyên tắc không đánh đổi QP, AN để lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Thứ hai, xây dựng cơ chế phân chia lợi ích hợp lý giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong quá trình khai thác các nguồn lực phát triển. Đối với các dự án phát triển đô thị, hạ tầng giao thông, khu CNC, khu logistics hoặc các dự án theo mô hình TOD, PPP, cần bảo đảm sự hài hòa giữa lợi ích của nhà đầu tư với lợi ích cộng đồng, quyền lợi của người dân bị thu hồi đất và yêu cầu đảm bảo QP, AN. Đồng thời, tăng cường tính công khai, minh bạch trong phân bổ nguồn lực, định giá đất đai, lựa chọn nhà đầu tư và sử dụng tài sản công nhằm hạn chế lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm và thất thoát nguồn lực quốc gia.

Thứ ba, phát huy hiệu quả các cơ chế đặc thù của Luật Thủ đô (2024) trong điều hòa lợi ích giữa các chủ thể phát triển. Các cơ chế về phân cấp, phân quyền; khai thác quỹ đất; phát triển đô thị theo định hướng giao thông

công cộng (TOD); hợp tác công tư (PPP); huy động nguồn lực tài chính và phát triển KH, CN cần được vận dụng linh hoạt để vừa nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế, vừa tạo nguồn lực đầu tư cho các công trình lưỡng dụng, hạ tầng chiến lược và khu vực phòng thủ. Đồng thời, thành phố cần xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ việc thực hiện các chính sách đặc thù nhằm bảo đảm các lợi ích kinh tế luôn gắn với lợi ích quốc gia và lợi ích lâu dài của Thủ đô.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế phối hợp và chia sẻ lợi ích giữa các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN. Cần xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm và lợi ích của từng chủ thể trong quy hoạch, đầu tư, quản lý và khai thác các công trình hạ tầng chiến lược; đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, chia sẻ thông tin và xử lý kịp thời các mâu thuẫn phát sinh giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu bảo đảm QP, AN.

Thứ năm, tăng cường các công cụ điều tiết của Nhà nước nhằm bảo đảm công bằng xã hội và ổn định chính trị trong quá trình phát triển. Thông qua hệ thống chính sách tài chính, ngân sách, đất đai, đầu tư công, an sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực, Nhà nước cần điều tiết hợp lý quá trình phân phối lợi ích giữa các khu vực, các ngành và các nhóm dân cư; đặc biệt quan tâm đến khu vực ngoại thành, vùng chuyển tiếp đô thị - nông thôn và các địa bàn giữ vai trò quan trọng trong xây dựng khu vực phòng thủ. Việc bảo đảm lợi ích chính đáng của người dân sẽ góp phần củng cố "thế trận lòng dân", tạo nền tảng chính trị - xã hội vững chắc cho sự phát triển bền vững của Thủ đô.

Thực hiện nội dung giải pháp này là nhằm hướng tới việc hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN; đồng thời phát huy vai trò điều tiết của Nhà nước trong giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích giữa tăng

trường kinh tế với đảm bảo QP, AN. Điều đó không chỉ nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực xã hội mà còn góp phần phòng ngừa các xung đột lợi ích, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và tạo động lực cho phát triển nhanh, bền vững của thành phố Hà Nội.

4.2.5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh phục vụ đồng thời phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình chuyển đổi số và sự phát triển của kinh tế số đang làm thay đổi sâu sắc phương thức tạo ra của cải vật chất cũng như phương thức đảm bảo QP, AN của các quốc gia. Đối với Hà Nội - trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, đồng thời là đầu tàu về KH, CN và đổi mới sáng tạo - việc phát huy vai trò của KH, CN, chuyển đổi số và đô thị thông minh không chỉ là yêu cầu phát triển kinh tế mà còn là yêu cầu nâng cao năng lực phòng thủ, quản trị an ninh và khả năng ứng phó với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Theo Kinh tế chính trị Mác - Lênin, KH&CN ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp; chuyển đổi số không chỉ làm thay đổi phương thức sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng mà còn làm thay đổi phương thức tổ chức quản trị xã hội và quản trị an ninh. Vì vậy, phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở Hà Nội cần dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, dữ liệu số và hạ tầng số hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả phân bổ nguồn lực và khả năng điều hành của Nhà nước.

Một là, Thành phố cần đẩy nhanh xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương và Chương trình chuyển đổi số quốc gia; đồng thời triển khai hiệu quả các cơ chế đặc thù của Luật Thủ đô để hình thành hệ thống quản trị đô thị thông minh, kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, quy hoạch, doanh nghiệp

và quốc phòng, an ninh. Việc liên thông dữ liệu sẽ tạo điều kiện nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, dự báo phát triển và xử lý kịp thời các tình huống ảnh hưởng đến QP, AN.

Hai là, phát triển đồng bộ hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, mạng truyền dẫn tốc độ cao, hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý đô thị. Các công trình hạ tầng số cần được quy hoạch theo hướng vừa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, vừa bảo đảm tính an toàn, dự phòng và khả năng phục vụ khi có các tình huống QP, AN hoặc thiên tai, dịch bệnh. Điều này góp phần hình thành hệ thống hạ tầng có tính lưỡng dụng, nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế.

Ba là, thúc đẩy phát triển các ngành CNC, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, an ninh mạng, CN vệ tinh, CN vật liệu mới và CN lưỡng dụng; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Đây vừa là động lực tạo tăng trưởng mới, vừa góp phần xây dựng tiềm lực KH&CN phục vụ QP, AN, từng bước nâng cao khả năng tự chủ về công nghệ của Thủ đô và đất nước.

Bốn là, tăng cường ứng dụng CN số trong đảm bảo QP, AN và quản trị đô thị. Thành phố cần mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), hệ thống thông tin địa lý (GIS) và CN cảm biến trong quản lý giao thông, quản lý đất đai, quy hoạch đô thị, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, giám sát môi trường, phòng chống thiên tai và bảo đảm an ninh trật tự. Đồng thời, xây dựng các trung tâm điều hành thông minh (IOC) có khả năng tích hợp, phân tích và chia sẻ dữ liệu phục vụ đồng thời phát triển kinh tế và xử lý các tình huống QP, AN.

Năm là, chú trọng bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu và chủ quyền số. Trong bối cảnh kinh tế số phát triển mạnh, dữ liệu trở thành nguồn lực sản xuất mới và là tài sản chiến lược của quốc gia. Vì vậy, Hà Nội cần hoàn thiện

hệ thống bảo vệ dữ liệu, nâng cao năng lực giám sát và ứng cứu sự cố an ninh mạng; tăng cường hợp tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng quốc phòng, công an, doanh nghiệp công nghệ và các cơ sở nghiên cứu nhằm xây dựng không gian mạng an toàn, tin cậy phục vụ phát triển kinh tế và bảo vệ lợi ích quốc gia.

Sáu là, cần ưu tiên phát triển nguồn nhân lực số và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức và quốc phòng trong điều kiện mới. Cần đẩy mạnh liên kết giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp CN và các cơ sở nghiên cứu quốc phòng nhằm hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển giao CN và đào tạo đội ngũ chuyên gia về trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, dữ liệu lớn và CN lưỡng dụng.

Có thể khẳng định, KH&CN và chuyển đổi số không chỉ là động lực phát triển lực lượng sản xuất hiện đại mà còn là nhân tố làm thay đổi phương thức kết hợp giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Việc phát triển đô thị thông minh, kinh tế số và hạ tầng số an toàn sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Hà Nội, đồng thời tăng cường tiềm lực quốc phòng, khả năng quản trị an ninh và sức chống chịu của Thủ đô trước các thách thức truyền thống và phi truyền thống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

4.2.6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, việc gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN không thể được thực hiện hiệu quả nếu thiếu vai trò quản lý, điều tiết thống nhất của Nhà nước và sự phối hợp đồng bộ giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị. Đối với Thủ đô Hà Nội - trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, KH và đối ngoại -

yêu cầu này càng có ý nghĩa đặc biệt, bởi mọi quyết sách phát triển kinh tế đều có tác động trực tiếp đến thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân và lợi ích chiến lược của quốc gia.

Một là, cần tiếp tục đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng tích hợp chặt chẽ các mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu đảm bảo QP, AN ngay từ khâu xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển. Các quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch kết cấu hạ tầng và các chương trình phát triển kinh tế phải được thẩm định đầy đủ về tác động đối với QP, AN, đảm bảo thống nhất giữa yêu cầu phát triển với yêu cầu giữ vững chủ quyền, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và khả năng chuyển trạng thái khi có tình huống QP, AN.

Hai là, nâng cao hiệu lực phối hợp giữa các cơ quan của Đảng, chính quyền, lực lượng Quân đội, Công an, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN. Cần xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên, rõ trách nhiệm, thống nhất đầu mối chỉ đạo và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các lực lượng chức năng trong công tác quy hoạch, quản lý đầu tư, quản lý đất đai, bảo vệ hạ tầng trọng yếu, an ninh kinh tế và an ninh mạng. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa Hà Nội với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong Vùng Thủ đô nhằm đảm bảo tính liên kết vùng trong phát triển kinh tế và xây dựng khu vực phòng thủ.

Ba là, phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và nhân dân trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN. Doanh nghiệp cần được tạo điều kiện tham gia phát triển công nghiệp lưỡng dụng, kết cấu hạ tầng chiến lược, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và các dự án đầu tư có ý nghĩa đối với cả phát triển kinh tế và tăng cường tiềm lực quốc phòng. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người

dân trong chấp hành pháp luật, bảo vệ tài nguyên, môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Bốn là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Cán bộ các cấp cần được bồi dưỡng kiến thức liên ngành về kinh tế, QP, AN, quản trị đô thị hiện đại, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; đồng thời nâng cao năng lực dự báo, phân tích chính sách, xử lý các mâu thuẫn lợi ích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy tích hợp, năng lực phối hợp liên ngành và trách nhiệm giải trình cao là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả quản trị phát triển của Thủ đô.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chủ trương gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Cần xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá và cơ chế giám sát thường xuyên đối với các chương trình, dự án đầu tư có tác động lớn đến QP, AN; kịp thời phát hiện và xử lý những biểu hiện buông lỏng quản lý, lợi ích cục bộ, thất thoát nguồn lực hoặc các hoạt động đầu tư có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh quốc gia. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, cơ sở dữ liệu lớn và các nền tảng quản trị thông minh nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và khả năng giám sát trong quản lý nhà nước.

Thực chất của các giải pháp này là nâng cao năng lực của Nhà nước trong thực hiện các chức năng định hướng phát triển, điều tiết quan hệ lợi ích, phân bổ nguồn lực và phối hợp hành động của các chủ thể KT-XH nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với mục tiêu củng cố QP, AN. Hiệu lực quản lý nhà nước càng cao, cơ chế phối hợp càng đồng bộ và sự tham gia của cả hệ thống chính trị càng hiệu quả thì càng tạo lập được sự thống nhất giữa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân, phát huy

sức mạnh tổng hợp của Thủ đô trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Mối quan hệ giữa các giải pháp

Sáu nhóm giải pháp nêu trên có mối quan hệ hữu cơ, bổ sung và tác động qua lại lẫn nhau, tạo thành một hệ thống đồng bộ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của Hà Nội trong bối cảnh mới.

Trước hết, *giải pháp hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách* giữ vai trò nền tảng, định hình khuôn khổ pháp lý và cơ chế điều tiết của Nhà nước đối với quá trình kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Đây là tiền đề để triển khai hiệu quả các giải pháp còn lại. Trong đó, việc thực hiện hiệu quả *Luật Thủ đô năm 2024* sẽ tạo cơ chế đặc thù cho Hà Nội trong phân cấp, phân quyền, huy động nguồn lực, phát triển đô thị theo mô hình TOD, khai thác quỹ đất, đầu tư theo phương thức PPP và thu hút các nguồn lực xã hội, qua đó mở rộng dư địa để kết hợp hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu xây dựng tiềm lực, thế trận quốc phòng và đảm bảo an ninh.

Trên cơ sở đó, *giải pháp đổi mới cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực* có ý nghĩa chuyển hóa các cơ chế, chính sách thành nguồn lực hiện thực cho phát triển. Việc phân bổ nguồn lực theo hướng vừa bảo đảm hiệu quả kinh tế, vừa đáp ứng yêu cầu QP, AN sẽ tạo điều kiện vật chất để triển khai các chương trình phát triển ngành, lĩnh vực và đầu tư kết cấu hạ tầng chiến lược của Thủ đô.

Giải pháp nâng cao hiệu quả kết hợp phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế với xây dựng tiềm lực QP, AN là nội dung trung tâm của quá trình tổ chức thực hiện. Thông qua phát triển công nghiệp CNC, công nghiệp lưỡng dụng, nông nghiệp hiện đại, kết cấu hạ tầng chiến lược, logistics, đô thị thông minh và kinh tế số, Hà Nội vừa nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, vừa củng cố tiềm lực và thế trận QP, AN trong điều kiện mới.

Trong quá trình đó, *giải pháp hoàn thiện cơ chế điều hòa lợi ích giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN* giữ vai trò điều tiết các quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân; giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài; giữa mục tiêu tăng trưởng với yêu cầu đảm bảo QP, AN. Việc giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích sẽ góp phần hạn chế mâu thuẫn, tạo đồng thuận xã hội và nâng cao tính bền vững của quá trình phát triển.

Bên cạnh đó, *giải pháp ứng dụng KH, CN, chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh* đóng vai trò là động lực mới, nâng cao năng suất, hiệu quả quản trị và khả năng kết nối giữa phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Đây là điều kiện quan trọng để Hà Nội phát huy lợi thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đồng thời nâng cao năng lực dự báo, giám sát và ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống.

Cuối cùng, *giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị* giữ vai trò bảo đảm tổ chức thực hiện. Đây là yếu tố quyết định việc phối hợp đồng bộ giữa các cấp chính quyền, lực lượng quốc phòng, công an, doanh nghiệp và nhân dân; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời điều chỉnh chính sách, bảo đảm các giải pháp được triển khai thống nhất, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn phát triển của Thủ đô.

Như vậy, sáu nhóm giải pháp không tồn tại độc lập mà tạo thành một chỉnh thể thống nhất, trong đó *thể chế là nền tảng, nguồn lực là điều kiện, kết hợp phát triển các ngành kinh tế là nội dung trung tâm, điều hòa lợi ích là cơ chế vận hành, KH, CN và chuyển đổi số là động lực mới, còn quản lý nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị là nhân tố bảo đảm thực hiện*. Chỉ khi các giải pháp được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và gắn kết chặt chẽ với nhau mới có thể tạo chuyển biến căn bản trong việc phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội giai đoạn tới.

4.3. KIẾN NGHỊ VỀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ TĂNG CƯỜNG GẮN KẾT PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Các giải pháp đề xuất trong luận án chỉ có thể phát huy hiệu quả khi được thực hiện đồng bộ trong khuôn khổ phân cấp quản lý giữa Trung ương và chính quyền thành phố Hà Nội. Trong đó, có những giải pháp thuộc thẩm quyền chủ động của thành phố; đồng thời cũng có nhiều nội dung liên quan đến thể chế, chính sách và cơ chế phân bổ nguồn lực thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương. Vì vậy, cùng với việc tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp ở cấp địa phương, cần có sự hoàn thiện đồng bộ về thể chế và cơ chế điều phối ở cấp quốc gia nhằm tạo điều kiện cho Hà Nội phát huy đầy đủ vai trò là Thủ đô của cả nước.

Thứ nhất, đối với Quốc hội và Chính phủ

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế chính sách về kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN; tổ chức triển khai hiệu quả Luật Thủ đô năm 2024, tạo điều kiện để Hà Nội phát huy các cơ chế đặc thù trong huy động nguồn lực, phân cấp đầu tư, khai thác quỹ đất, phát triển đô thị theo mô hình TOD, hợp tác công tư (PPP) và quản lý không gian phát triển gắn với yêu cầu QP, AN. Đồng thời, nghiên cứu hoàn thiện các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai và quản lý tài sản công theo hướng tăng cường lồng ghép yêu cầu QP, AN ngay từ quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án phát triển.

Thứ hai, đối với các bộ, ngành Trung ương

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan cần tiếp tục hoàn thiện các cơ chế phối hợp liên ngành; xây dựng chính sách phát triển công nghiệp lưỡng dụng, công nghiệp CNC và công nghiệp quốc phòng; hoàn thiện cơ chế

huy động và phân bổ nguồn lực cho các công trình hạ tầng chiến lược; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ Hà Nội trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN.

Thứ ba, đối với thành phố Hà Nội

Chính quyền thành phố cần chủ động cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương thành các chương trình, kế hoạch và cơ chế thực hiện phù hợp với điều kiện của Thủ đô; rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, quy hoạch đô thị và quy hoạch sử dụng đất theo hướng gắn chặt với yêu cầu QP, AN; hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành với lực lượng Quân đội và Công an; nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực phát triển; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghiệp CNC, logistics, tài chính và dịch vụ hiện đại gắn với xây dựng tiềm lực quốc phòng và đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh đô thị.

Việc thực hiện các giải pháp không chỉ là vấn đề tổ chức thực hiện các chính sách phát triển mà còn là quá trình điều hòa quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân; giữa lợi ích phát triển kinh tế trước mắt với yêu cầu đảm bảo QP, AN lâu dài; giữa lợi ích của Thủ đô với lợi ích chung của quốc gia. Bởi vậy, việc phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền và cơ chế phối hợp giữa Trung ương và thành phố Hà Nội là điều kiện quan trọng để bảo đảm tính thống nhất, hiệu lực và hiệu quả của toàn bộ hệ thống giải pháp.

Tiểu kết Chương 4

Chương 4 đã luận giải cơ sở khoa học để đề xuất quan điểm, phương hướng và hệ thống giải pháp nhằm tăng cường phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội trong giai đoạn mới trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận ở Chương 2 và thực tiễn được phân tích ở Chương 3. Đã làm rõ yêu cầu hoàn thiện thể chế và nâng cao vai trò điều tiết của Nhà nước trong tổ chức, huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực xã hội theo hướng

vừa nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế, vừa củng cố tiềm lực và thế trận QP, AN của Thủ đô. Trên cơ sở đó, đề xuất hệ thống sáu nhóm giải pháp có tính đồng bộ và liên kết chặt chẽ, bao quát từ hoàn thiện thể chế, đổi mới cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực, nâng cao hiệu quả kết hợp phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế với xây dựng tiềm lực quốc phòng, hoàn thiện cơ chế điều hòa lợi ích giữa các chủ thể, thúc đẩy ứng dụng KH, CN và chuyển đổi số đến nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Các giải pháp được xây dựng trên cơ sở đặc thù của Thủ đô, gắn với việc triển khai Luật Thủ đô năm 2024, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nhìn tổng thể, hệ thống quan điểm, phương hướng và giải pháp mà luận án đề xuất không chỉ hướng tới nâng cao hiệu quả kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN trên địa bàn thành phố Hà Nội, mà còn góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển các đô thị đặc biệt và các địa phương giữ vị trí chiến lược của cả nước theo định hướng phát triển bền vững gắn với củng cố QP, AN.

KẾT LUẬN

Luận án “*Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội*” được thực hiện trên cơ sở vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về kết hợp phát triển kinh tế với củng cố QP, AN; tiếp cận dưới góc độ Kinh tế chính trị nhằm phân tích mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất, vai trò điều tiết của Nhà nước và sự hài hòa lợi ích giữa các chủ thể trong quá trình phát triển Thủ đô.

Thứ nhất, luận án đã hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở cấp tỉnh, thành phố theo tiếp cận Kinh tế chính trị. Khẳng định phát triển kinh tế và đảm bảo QP, AN là mối quan hệ thống nhất biện chứng giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng tiềm lực QP, AN; giữa tăng trưởng kinh tế với giữ vững ổn định chính trị - xã hội; giữa hiệu quả kinh tế với lợi ích quốc gia, dân tộc. Xây dựng khung phân tích về nội dung, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN ở địa phương.

Thứ hai, từ phân tích thực tiễn giai đoạn 2015-2025, luận án đã làm rõ những kết quả chủ yếu của Hà Nội trong quá trình gắn phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN. Thành phố đã từng bước hoàn thiện thể chế và quy hoạch phát triển; huy động, phân bổ nguồn lực ngày càng hiệu quả; phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng hiện đại, lưỡng dụng; thúc đẩy phát triển công nghiệp CNC, dịch vụ, logistics, tài chính, chuyển đổi số và đô thị thông minh gắn với xây dựng khu vực phòng thủ. Những kết quả đó cho thấy vai trò quan trọng của Nhà nước trong định hướng phát triển, phân bổ nguồn lực và điều hòa mối quan hệ giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với yêu cầu đảm bảo QP, AN.

Thứ ba, luận án chỉ ra rằng quá trình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN của Hà Nội vẫn còn một số hạn chế như: thể chế và cơ chế phối hợp

chưa thật đồng bộ; việc huy động, phân bổ và sử dụng một số nguồn lực chưa đạt hiệu quả cao; sự kết hợp giữa phát triển một số ngành, lĩnh vực kinh tế với xây dựng tiềm lực QP, AN còn chưa chặt chẽ; năng lực KH, CN, đổi mới sáng tạo và công nghiệp lưỡng dụng còn bất cập. Đây là biểu hiện của những mâu thuẫn giữa phát triển nhanh với phát triển bền vững, giữa lợi ích trước mắt với lợi ích chiến lược lâu dài, giữa yêu cầu hội nhập quốc tế với đảm bảo an ninh kinh tế và chủ quyền quốc gia, đòi hỏi tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả quản trị phát triển.

Thứ tư, từ dự báo bối cảnh phát triển đến năm 2035, luận án đề xuất hệ thống quan điểm, phương hướng và sáu nhóm giải pháp nhằm tăng cường gắn kết phát triển kinh tế với đảm bảo QP, AN của thành phố Hà Nội. Các giải pháp tập trung vào hoàn thiện thể chế và cơ chế chính sách; đổi mới cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực; nâng cao hiệu quả kết hợp phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế với xây dựng tiềm lực quốc phòng; hoàn thiện cơ chế điều hòa lợi ích giữa các chủ thể; đẩy mạnh KH, CN, chuyển đổi số và đô thị thông minh; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Hệ thống giải pháp được xây dựng trên cơ sở bảo đảm sự thống nhất giữa phát triển kinh tế với củng cố QP, AN và phù hợp với cơ chế đặc thù của Thủ đô theo Luật Thủ đô (sửa đổi).

Những kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế gắn với đảm bảo QP, AN dưới góc độ Kinh tế chính trị; đồng thời cung cấp luận cứ khoa học phục vụ hoạch định và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn mới. Do giới hạn về phạm vi nghiên cứu và khả năng lượng hóa một số nội dung liên quan đến QP, AN, một số vấn đề vẫn cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong thời gian tới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Mạnh Cường (2025), Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh tại thành phố Hà Nội, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/>, 28/08/2025.
2. Nguyễn Mạnh Cường (2025), Phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh ở một số thành phố và kinh nghiệm đối với Thủ đô Hà Nội, tại trang <https://lyluanchinhtri.vn/phat-trien-kinh-te-gan-voi-bao-dam-quoc-phong-an-ninh-o-mot-so-thanh-pho-va-kinh-nghiem-doi-voi-thu-do-ha-noi-7124.html?gidzl=UYJ9UL2ROYjwFC1vNenW9Nqmod11YsqXPMIOT4NORdDIQCmYJzWwScnXoYz6YcqhDJJFU6KIYPDbMPXZ9G>, 7/9/2025.
3. Nguyễn Mạnh Cường (2025), “Phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh - nhân tố bảo đảm sự phát triển bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Kinh tế và quản lý*, (85), tr.29-34.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Trần Huy Ánh (2025). *Hà Nội cần đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống thông tin địa lý và công trình xây dựng*, <https://nguoidothi.net.vn/>, 21/07/2025
2. Trung tướng, PGS, TS Nguyễn Văn Báo (2024): *Kết hợp phát triển KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở Việt Nam trong bối cảnh mới*, Đề tài KH cấp Nhà nước mã số KX.04.30/21-25 (2024).
3. Bộ Công an. (2020). *Báo cáo tổng kết công tác bảo đảm an ninh, trật tự giai đoạn 2015-2020*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội..
4. Bộ Công Thương. (2022). *Báo cáo thường niên ngành Công Thương 2021-2022*. Nxb Công Thương.
5. Bộ Quốc phòng. (2020). *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 21/2019/NĐ-CP về khu vực phòng thủ*. Hà Nội
6. Bộ Quốc phòng. (2021). *Báo cáo thường niên về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh*. Hà Nội.
7. Bộ Quốc phòng. (2022). *Sách trắng Quốc phòng Việt Nam 2022*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Bộ Quốc phòng (2025). *Thông tư số 86/2025/TT-BQP ngày 7/8/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2020/TT-BQP ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ*, Hà Nội
9. Bộ Khoa học và công nghệ. (2022). *Báo cáo thường niên KH, CN và Đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2022*. Hà Nội: Nxb KH và Kỹ thuật, Hà Nội
10. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024). *Báo cáo số 7765/BC-BKHĐT ngày 24/9/2024 về tình hình tình hình thi hành và khó khăn, vướng mắc liên quan đến một số quy định của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư*

theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, <https://thuvienphapluat.vn/>.

11. Bộ Tài chính, *Công khai Ngân sách nhà nước*, <https://ckns.mof.gov.vn/>
12. Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2023). *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2022*. NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, Hà Nội.
13. Bộ Thông Tin và Truyền Thông. (2023). *Báo cáo An toàn thông tin mạng Việt Nam 2022*. Hà Nội: NXB Thông tin và Truyền thông.
14. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (2015-2024), *Báo cáo tổng kết công tác quốc phòng, quân sự địa phương hằng năm*.
15. Công an TP. Hà Nội. (2023). *Báo cáo tổng kết công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*. Hà Nội
16. Chính phủ (2018). *Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 Về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng*, Hà Nội
17. Chính phủ (2021). *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021; Dự kiến kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022*. Hà Nội. 19/10/2021.
18. Cục Đầu tư nước ngoài. (2023). *Báo cáo tình hình thu hút đầu tư nước ngoài năm 2022*. Bộ KH&ĐT
19. Cục Thống kê Thành phố Hà Nội (2025). *Niên giám Thống kê Thành phố Hà Nội 2024*, Hà Nội.
20. Lê Mạnh Cường (2023). *Phát triển kinh tế trên địa bàn các Khu kinh tế - quốc phòng ở Việt Nam*, luận án tiến sĩ kinh tế phát triển, bảo vệ tại Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
21. Đảng bộ thành phố Đà Nẵng (2020). *Văn kiện Đại hội Đảng bộ TP Đà Nẵng lần thứ XXII (2020)*, Đà Nẵng
22. Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh (2020). *Văn kiện Đại hội Đảng bộ TP. HCM lần thứ XI (2020). Quy hoạch chung TP. HCM đến năm 2040, tầm nhìn 2060*.

23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 82
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Hà Nội
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 14/4/2013 về Hội nhập quốc tế*, Hà Nội
26. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 44 ngày 24 /11/2013 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII, Hà Nội
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 149
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia*, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Trung ương. (2019). *Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị Về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*. Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Hà Nội.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. tr. 108, 141, 155, 157-161, 172, 203-204, 217-217, 245, 260.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập II)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Trung ương (2022). *Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội

34. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Trung ương (2023). *Nghị quyết số 44-NQ/TW, ngày 24/11/2023 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Hà Nội
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Tập I*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Tập II*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Phạm Đình Đạt (2015), *Xây dựng phát triển kinh tế-xã hội gắn với đảm bảo an ninh-quốc phòng ở Phú Quốc* đề tài cấp Bộ năm 2015 tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội
38. Hà Nội: *Thực hiện hiệu quả việc kết hợp phát triển KT-XH gắn với quốc phòng - an ninh*, <https://chinhsachcuocsong.vnnet.vn/>, 03/07/2023
39. Hà Nội *cụ thể hóa đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045*, <https://moitruong.net.vn/>, 13/08/2025
40. TS.KTS Nguyễn Văn Hải và ThS.KTS Lưu Quang Huy (2025), Hà Nội: *Dòng chảy 50 năm quy hoạch xây dựng của thủ đô ngàn năm tuổi*, <https://www.tapchikientruc.com.vn/>, 04/07/2025
41. PGS, TS Lương Thanh Hân (2024), *Kết hợp phát triển KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong bối cảnh mới*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/>, Truy cập 08/5/2024
42. Ngọc Hân (thực hiện) (2024). *Huy động sức mạnh tổng hợp, tiếp tục xây dựng Thủ đô Hà Nội thành khu vực phòng thủ vững chắc*, <https://www.qdnd.vn/>, 02/12/2024
43. TS Đặng Xuân Hoan (2020), *Kết hợp phát triển kinh tế với củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh - Từ góc độ quản lý nhà nước*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/>, Cập nhật 19/7/2020
44. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tạp chí Cộng sản phối hợp Thành ủy Đà Nẵng (2024). Hội thảo KH quốc gia: *Bảo đảm an ninh phi truyền thống trong bối cảnh hiện nay*, Đà Nẵng, ngày 20/12/2024.

45. HĐND thành phố Hà Nội (các khóa XV-XVII), *Các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn*.
46. HĐND thành phố Hà Nội (2021). *Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025*, Hà Nội
47. Đại tá, TS. Bùi Quang Huy và Trung tá Nguyễn Văn Hoạt (2022), *Phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng - an ninh trong tình hình mới*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, <https://www.quanlynhanuoc.vn/>, 04/01/2022.
48. Hoa Hương (2025). *Bàn giải pháp tăng cường tăng trưởng kinh tế cao nhất cho Hà Nội*. <https://hanoimoi.vn/>, 07/03/2025.
49. Nguyễn Ngọc Khánh (2024), *Phát triển kinh tế bền vững gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình*, Luận án tiến sĩ kinh tế chính trị bảo vệ tại Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
50. Thượng tướng, PGS, TS. Trần Việt Khoa (2022), *Nâng cao nhận thức và năng lực tổ chức thực tiễn kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường quốc phòng - an ninh trong tình hình mới*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 13/06/2022
51. J.M.Keynes (1936), *Những nguyên lý tổng quát về việc làm, lãi suất và tiền* (sách dịch), Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1994
52. V.I. Lênin, *Toàn tập, Tập 36*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr 204, 217, 238-239.
53. V.I. Lênin, *Toàn tập, Tập 43*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr 253.
54. Kiều Linh: *Hà Nội tích cực xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong bối cảnh mới* (2022), <https://www.tapchiconsan.org.vn/>, 7/11/2022
55. Hoàng Long, *Hà Nội: Kết hợp nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới*, Tạp chí Cộng sản, <https://www.tapchiconsan.org.vn/>, 17/3/2025.
56. C. Mác và Ph Ăngghen (1995). *Toàn tập, (tập 3)*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 11, 33-38.

57. C. Mác và Ph Ăngghen (1995). *Toàn tập (tập 4)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 464-465.
58. Mác, C. & Ăngghen, Ph. (1993). *Toàn tập (tập 13)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 14-16
59. C. Mác và Ph Ăngghen (1994). *Toàn tập (tập 20)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 235, 241.
60. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập, (tập 23)*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 266-267, 271, 863 - 865, 908 - 909
61. Phan Văn Mãi (2023). *Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh*, <https://tapchiquptd.vn/>, 09/02/2023
62. Tuệ Minh, *Thủ đô Hà Nội: Nâng cao nhận thức về đảm bảo quốc phòng, an ninh trong tình hình mới*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/>
63. Bùi Văn Nam, Nguyễn Xuân Yêm chủ biên (2015), *Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phòng, chống tội phạm góp phần đảm bảo an ninh, trật tự ở Việt Nam*, tập 1 và 2, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
64. Lê Văn Nam (2014), *Phát triển kinh tế xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh ở một số tỉnh biên giới phía bắc*, Luận án tiến sĩ kinh tế chính trị bảo vệ tại Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội
65. TS. Nguyễn Minh Phong (2021). *Toàn cảnh kinh tế Hà Nội trong bối cảnh dịch Covid-19: Những giải pháp phục hồi và phát triển hậu dịch*, <https://tapchinganhang.gov.vn/>, 12/10/2021
66. Quốc hội. (2022). *Báo cáo giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020*. Hà Nội
67. 6 nhóm giải pháp ứng phó nguy cơ, thách thức an ninh phi truyền thống, *Hội thảo KH cấp quốc gia: Tầm nhìn mới, cơ hội mới xây dựng Thủ đô Hà Nội văn hiến - văn minh - hiện đại, TP. kết nối toàn cầu*, <https://hanoimoi.vn/>, 08/10/2024

68. PGS, TS Nguyễn Hồng Sơn (2022). *Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Sự đột phá về lý luận và xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/>, 04/03/2022.
69. Sở Công an thành phố Hà Nội (2015-2024), *Báo cáo công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn*.
70. Thành ủy Hà Nội (2015), *Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2015 về tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới*. Hà Nội.
71. Thành ủy Hà Nội. (2020). *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ TP. Hà Nội*. Hà Nội.
72. Thành ủy Hà Nội (2021). *Thông báo số 428 - TB/TU ngày 27/7/2021, Về Kết luận của Thường trực Thành ủy về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn TP.*, <https://storage-vnportal.vnpt.vn/>
73. Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/202, Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội
74. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 Phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội
75. Thủ tướng Chính phủ. (2024). *Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
76. PGS.TS Trần Quốc Toàn. (2024). *Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn phát triển mới*, <https://hvtcand.bocongan.gov.vn/>, 7/2/2024.
77. Tổng cục Chính trị (2013), *Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội

78. Tổng cục Thống kê. (2023). *Niên giám Thống kê Việt Nam 2023*. Hà Nội: NXB Thống kê, tr 103.
79. TS Hồ Quang Tuấn (Trung tướng Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng) (2024). *Phát triển công nghiệp quốc phòng hiện đại, lưỡng dụng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/>, ngày 09/3/2024.
80. Nguyễn Thị Ánh Tuyết và Phạm Thị Hồng Điệp (2024). *Phân tích thực trạng AN năng lượng tại Việt Nam sử dụng chỉ số ESI và mô hình RCA*. Tạp chí Kinh tế & Phát triển, số 325 tháng 7/2024, tr 11-21
81. UBND thành phố Hà Nội (2016-2024), *Các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; 2021-2025*.
82. UBND thành phố Hà Nội (2019), *Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 28/6/2019 về thực hiện Nghị định số 21/2019/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ trên địa bàn thành phố Hà Nội*.
83. UBND thành phố Hà Nội. (2020). *Đề án xây dựng TP. thông minh Hà Nội giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến 2030*. Hà Nội.
84. UBND thành phố Hà Nội. (2020). *Báo cáo tình hình thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm trên địa bàn gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh*. Hà Nội.
85. UBND thành phố Hà Nội. (2021). *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2020 và phương hướng năm 2021*. Hà Nội
86. UBND thành phố Hà Nội. (2021). *Báo cáo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2045*. Hà Nội
87. UBND thành phố Hà Nội. (2022). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023*. Hà Nội

88. UBND thành phố Hà Nội (2025). *Báo cáo số 06/BC-CTK ngày 02/01/2025 về Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024 Hà Nội*, <https://ubnd-hanoi.mediacd.vn>
89. Bạch Hồng Việt, Lê Việt Hùng (2019). *Kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí KH xã hội Việt Nam, số 12 -2019, tr 97-104.
90. Viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc phòng. (2023). *Dự báo tình hình quốc phòng, an ninh khu vực và thế giới đến năm 2035*. Hà Nội
91. Viện Chiến lược và KH CN (2023). *Đổi mới sáng tạo và ứng dụng CN lưỡng dụng ở Việt Nam*. Hà Nội
92. Thượng tá, TS. Trịnh Xuân Việt, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng, *Kết hợp phát triển KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại thời kỳ Đổi mới: Thành tựu, hạn chế và một số định hướng*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, <https://kinhtevadubao.vn/>, 16/01/2024.
93. Thái Vũ (2022). *Quốc hội tiến hành giám sát tối cao về quy hoạch*, <https://tapchitoaan.vn/>, 30/05/2022.

Tài liệu tiếng Anh

94. Allison, G. (2017). *Destined for War: Can America and China Escape Thucydides's Trap?* Boston: Houghton Mifflin Harcourt
95. Barry Buzan (1991), *People, States and Fear*, Harvester Wheatsheaf, 1991, p. 22
96. *Beijing City Master Plan (2016-2035)* - People's Government of Beijing Municipality. *China's National Defense White Paper* (2019).
97. *Biosecurity Law of the People's Republic of China* (2020).
98. Booth, K. (Ed.). (2005). *Critical Security Studies and World Politics*. Boulder, CO: Lynne Rienner Publishers
99. Campbell, K. M., & Sullivan, J. (2019). *Competition Without Catastrophe: How America Can Both Challenge and Coexist With China*. *Foreign Affairs*, 98(5), 96-110.

100. *China's National Cybersecurity Strategy* (2016).
101. *China's Military-Civil Fusion Strategy - Center for Security and Emerging Technology (CSET)*.
102. Dan Zeevi (2025). *An Overview of Vietnam Defence 2024*, <https://defense-update.com/>, Feb 2, 2025
103. Dani Rodrik (2007), *One Economics, Many Recipes: Globalization, Institutions, and Economic Growth*, Publisher: Princeton University Press, Publisher: Princeton and Oxford, ISBN: 9780691129518 (hardcover), 9780691141176 (paperback)
104. *Development Plan for the Zhongguancun National Innovation Demonstration Zone. BDA official site - Beijing Economic-Technological Development Area Management Committee*
105. Duffield, M. (2014). *Global Governance and the New Wars: The Merging of Development and Security*. Zed Books. Uk.
106. Dr MM Jayawardena (2013), *A conceptual framework to study national defence and economic development*, International Journal of Education and Research, Vol.1 No.3 March 2013. www.ijern.com/images/March-2013/07.dpf
107. Josselin Drof, Alfredo R. Paloyo (2014), *Assessing the regional economic impacts of defense activities a survey of methods*, First published: 28 March 2014 <https://doi.org/10.1111/joes.12062>
108. Farid Abushzada (2022/2023), *Dynamic panel data analysis: The relationship between spending on national defence and economic growth*, <https://unitesi.unive.it/handle/20.500.14247/9333>
109. Graham Harrison (2010), *The Politics of Development: A Survey*, Publisher Routledge, New York, Graham Harrison, ISBN: 9780415468475 (paperback).
110. Government of the Russian Federation. (2017). *Strategy for Economic and Social Development of Moscow until 2030*. Retrieved from

- [government.ru]. Presidential Decree No. 400 validating the National Security Strategy of the Russian Federation, <http://publication.pravo.gov.ru>, 02 July 2021
111. Hannah Galvin (2010), *The impact of defence spending on the economic growth of developing countries: A cross-section study*, Pages 51-59 | Published online: 17 Sep 2010, <https://www.tandfonline.com>
 112. Ha-Joon Chang, (2002), *Kicking Away the Ladder Development Strategy in Historical Perspective*, Sách điện tử, <https://antheppress.com/>, Code: 9781843310273, July 2002
 113. H. Sonmez Atesoglu et al (2007), *Defence spending and economic growth*, Defence Economics, Published online: 19 Oct 2007, <https://www.tandfonline.com/>
 114. *Hoa Lac Hi-Tech Park to be transformed into sci-tech city*, Vietnam+VietnamPlus), 06/03/2025.
 115. IMF. (2023). *World Economic Outlook: Global Fragmentation*. Washington, DC
 116. IMF. (2025, July 29). *World Economic Outlook Update*, July 2025. <https://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2025/07/29/world-economic-outlook-update-july-2025>
 117. IQAir. (2023). *World Air Quality Report 2022*. Retrieved from <https://www.iqair.com>
 118. Isiaka Akande Raifu & Alarudeen Aminu (2023). The impact of military spending on economic growth in MENA: evidence from quantile regression, *Future Business Journal*, Article number: 7 (2023).
 119. Kissinger, H. (2022). *Leadership: Six Studies in World Strategy*. New York: Penguin Press.
 120. Sr. Col. Dương Văn Hùng (Institute for Defence Strategy), (2021). *Building and developing a modern, dual-purpose defence industry of*

- Vietnam to meet the requirements of national construction and protection*, <https://tapchiquptd.vn/>, August 24, 2021
121. Kim, Y., & Park, H. (2018). Dual-use infrastructure and national security: The case of South Korea. *Defense Studies*, 18(4), 450-468
 122. Lucia Retter, Erik Frinking, Stijn Hoorens, Alice Lynch, Fook Nederveen and William Phillips (2019), *Relationships between the economy and national security Analysis and considerations for economic security policy in the Netherlands*, <https://repository.wodc.nl/>
 123. Mark Van Eker (2023). *Data Analysis of the Air Quality (PM2.5) before, during and after the COVID-19 Pandemic lockdowns in Hanoi and Ho Chi Minh City, Vietnam*, <https://www.researchgate.net/>
 124. Markusen, A., & Costigan, S. S. (1999). *Arming the Future: A Defense Industry for the 21st Century*. Council on Foreign Relations Press
 125. McKinsey & Company. (2024). *The future of work after COVID-19 and the acceleration of automation*. McKinsey Global Institute. <https://www.mckinsey.com>
 126. *China's National Cybersecurity Strategy* (2016) và *Biosecurity Law of the People's Republic of China* (2020).
 127. *Made in China 2025 Plan* - State Council of the People's Republic of China. *China's Military-Civil Fusion Strategy* - Center for Security and Emerging Technology (CSET).
 128. MA Anwar, Z Rafique, SA Joiya (2012), *Defense spending-economic growth nexus: A case study of Pakistan*, Pakistan Economic and Social Review, 2012 - JSTOR, Vol. 50, No. 2 (Winter 2012), pp. 163-182 (20 pages), <https://www.jstor.org/stable/43855779>
 129. MA Adebakin, L Raimi (2012), *National security challenges and sustainable economic development: Evidence from Nigeria*, Journal of Studies in Social Sciences, Vol 1, No 1, 2012 - infinitypress.info

130. Morgenthau, Hans J. (1948), *Politics among Nations. The Struggle for Power and Peace* (Sixth Edition), McGraw-Hill, 1985
131. MK Hassan, M Waheeduzzaman... (2003), *Defense expenditure and economic growth in the SAARC countries*, The Journal of Social, Political, and Economic Studies; Washington Vol. 28, Iss. 3, (Fall 2003): 275-293, <https://www.proquest.com/openview>.
132. Muhammad Azam, "Does military spending stifle economic growth? The empirical evidence from non-OECD countries" (2020), <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2020.e05853>
133. OECD. (2022). *Trade Policy Implications of Digital Trade*. Paris: OECD Publishing
134. OECD (2023). *International Cooperation in Education and Research: Policy Directions*. Paris: OECD Publishing.
135. OECD. (2025, June). *Global Economic Outlook shifts as trade policy uncertainty weakens growth*. <https://www.oecd.org/en/about/news/press-releases/2025/06/global-economic-outlook-shifts-as-trade-policy-uncertainty-weakens-growth.html>
136. OECD (2025), *Economic Security in a Changing World*, OECD Publishing. https://www.oecd.org/en/publications/economic-security-in-a-changing-world_4eac89c7..., 11 September 2025.
137. *Outline of the National Innovation-Driven Development Strategy* - State Council of China (2016). *China's Thousand Talents Plan* - Center for Strategic and International Studies (CSIS).
138. *Policy digest April 2013*, <https://vietnamlawmagazine.vn/>, 04/26/2013.
139. Porter, M. E. (1990). *The Competitive Advantage of Nations*. Harvard Business Review.
140. R Smith, J Fontanel (2008), *International security, defence economics and the powers of nations, War, peace and security*, ISBN: 978-0-4445-3244-2, eISBN: 978-1-84950-535-2

141. Rati Ram (1993), *Conceptual linkages between defense spending and economic growth and development: A selective review*, Defense Spending And Economic Growth, 1st Edition, eBook: ISBN 9780429040863
142. Samuelson, Paul A., and William D. Nordhaus. 2009. *Economics*. 19th ed. New York: McGraw-Hill, page 12.
143. Sr. Col. Dương Văn Hùng (Institute for Defence Strategy), (2021). *Building and developing a modern, dual-purpose defence industry of Vietnam to meet the requirements of national construction and protection*, <https://tapchiquptd.vn/>, August 24, 2021
144. Tan, A. (2017). *Singapore's Defence and Security Strategy: Maintaining Resilience in a Globalized World*. Routledge
145. Todaro & Smith (2015), *Economic Development*, Twelfth edition published 2015 (print and electronic), United Kingdom, Web: www.pearson.com/uk
146. Uk Heo & Min Ye (2016). "Defense Spending and Economic Growth around the Globe: The Direct and Indirect Link" , Pages 774-796, Published online: 15 Apr.
147. Walter Block (2003), *National Defense and the Theory of Externalities, Public Goods, and Clubs*. The myth of national defense: Essays on the theory ..., 2003, <https://rothbardbrasil.com/>
148. World Bank Group Ministry of Planning and Investment of Vietnam (2016). *Vietnam 2035 Toward Prosperity, Creativity, Equity, and Democracy*. <https://documents1.worldbank.org/>
149. World Bank. (2022). *Climate Risk Country Profile: Vietnam*. Washington, D.C.
150. World Economic Forum. (2023). *The Future of Jobs Report 2023*. WEF, <https://www.weforum.org/reports/the-future-of-jobs-report-2023>.
151. World Bank (2023), *Securing Development: Economic Strategies for Resilience in Uncertain Times*, p. 23

152. World Bank. (2023). *Vietnam Macro Poverty Outlook*. Washington, DC: World Bank.
153. World Bank. (2025, June). *Global Economic Prospects*, <https://www.worldbank.org/en/publication/global-economic-prospects>, June 2025
154. W. Robert J. Alexander (2007), *The impact of defence spending on economic growth: A multi-sectoral approach to defence spending and economic growth with evidence from developed economies*, Defence Economics, Published online: 19 Oct 2007, <https://doi.org/10.1080/10430719008404677>
155. UNDP (1994) - Human Development Report và Barry Buzan (1991), *People, States and Fear: An Agenda for International Security Studies in the Post-Cold War Era*, Publisher: Harvester Wheatsheaf, Place of publication: London, UK.
156. UNDP (2022), *Human Development Report*, p. 49
157. UNDP Vietnam (2022), *Human Security and Sustainable Development: Strengthening the Nexus in Vietnam*, p.10.
158. UNDP (2022). *Human Development Report 2022: Uncertain Times, Unsettled Lives*. New York: United Nations Development Programme, p 57.
159. UN-Habitat. (2022). *World Cities Report 2022: Envisaging the Future of Cities*. Nairobi: United Nations Human Settlements Programme.
160. United Nations (UN). (2023). *Climate Change 2023: Synthesis Report*. Geneva
161. V. L Elliott, Paul Collier, Håvard Hegre and Anke Hoeffler (2003), *Breaking the Conflict Trap: Civil War and Development Policy*, January 2003, DOI: 10.1596/978-0-8213-5481-0, Publisher: World Bank, Oxford University Press, Code: 0821354817.